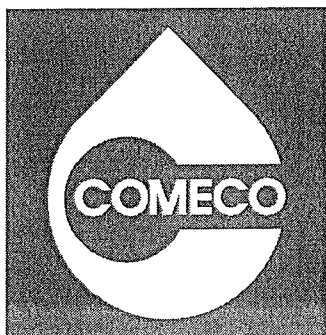


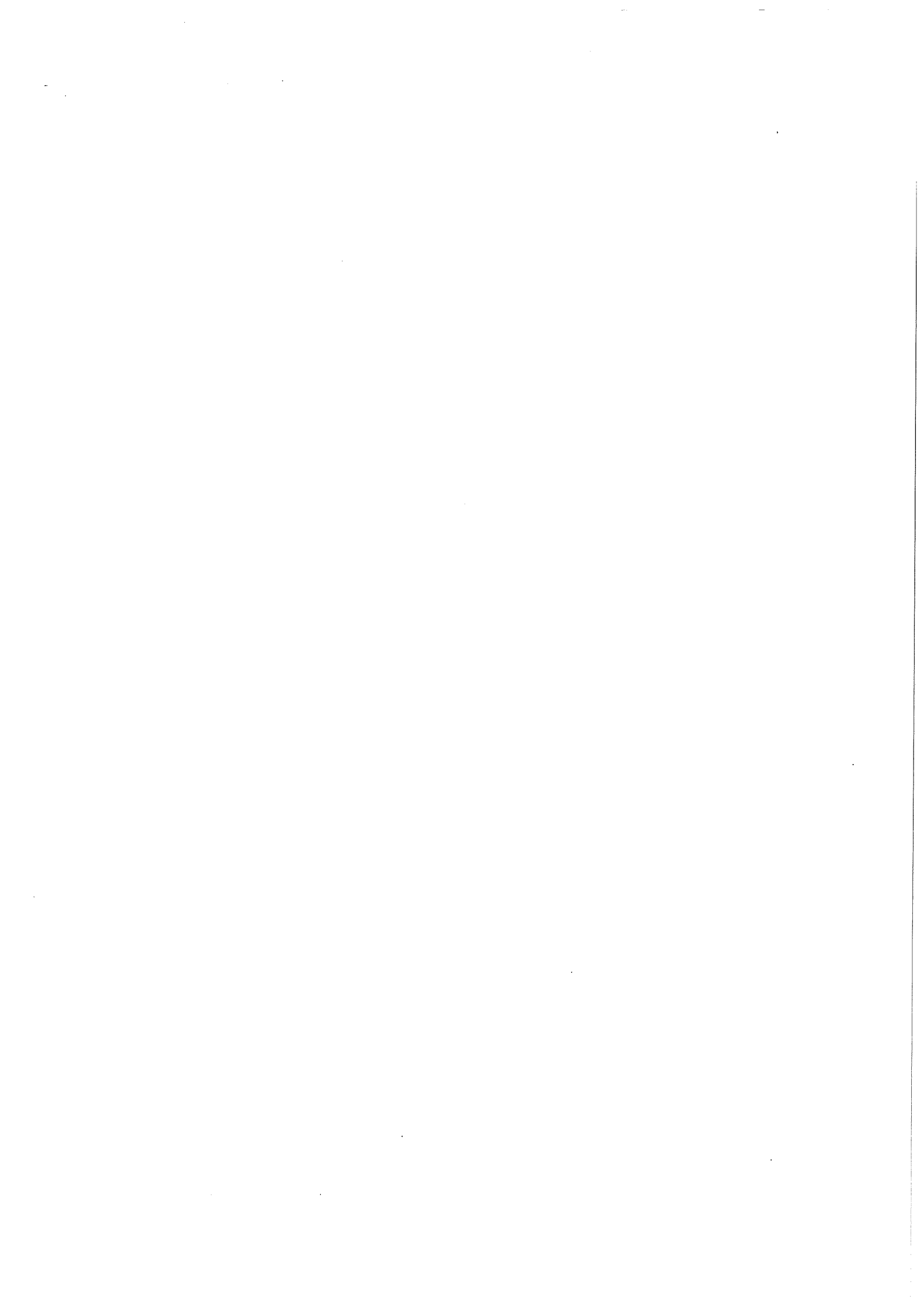
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ – XĂNG DẦU**  
**MATERIALS – PETROLEUM JOINT STOCK COMPANY**  
**(COMECO)**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2017**

**(01/01/2017 – 31/12/2017)**

*Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 3 năm 2018*



# GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA COMECO

❖ **HOÀI BẢO :**

COMECO – Thương hiệu của chất lượng dịch vụ.

❖ **TÂM NHÌN :**

Số 1 về chất lượng dịch vụ trong kinh doanh hóa dầu tại Việt Nam  
(trực chính là xăng dầu)

❖ **SỨ MỆNH :**

Đổi mới phong cách phục vụ trong lĩnh vực hóa dầu.

❖ **BẢN SẮC VĂN HÓA :**

Bản sắc nhân văn - đề cao giá trị đạo đức truyền thống.

❖ **SLOGAN :**

**COMECO vì khách hàng phục vụ.**

❖ **LOGO :**



- Giọt dầu làm biểu tượng;

- Màu cam thể hiện sự sôi nổi, hưng phấn, sáng tạo trong công việc;

- COMECO = COME + CO (COME nghĩa là đến, CO nghĩa là Công ty) mời gọi mọi người;

- COMECO được đặt trên nền màu cam, trung tâm là hình chiếc chìa khóa, thể hiện sức mạnh, trí tuệ với tầm lòng rộng mở, sẵn sàng hợp tác cùng phát triển;

- Khung hình vuông biểu thị cho sự phát triển bền vững.

❖ **TRIẾT LÝ KINH DOANH :**

Đại gia đình COMECO - Tất cả vì sự hài lòng của mọi người, vì mục tiêu chung.

❖ **THÁI ĐỘ VỚI KHÁCH HÀNG VÀ ĐỐI TÁC :**

Chuyên nghiệp - Hợp tác - Win win.

❖ **THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI CÔNG VIỆC :**

Trách nhiệm - Sáng tạo - Hiệu quả.

❖ **THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI ĐỒNG NGHIỆP :**

Tôn trọng - Công bằng - Chia sẻ.

❖ **THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ :**

Tin cậy - Công khai - Minh bạch.

❖ **THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI :**

Bảo vệ sức khỏe - Giữ gìn môi trường - Hòa hợp cộng đồng.

# CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

1. Duy trì và **cải tiến liên tục Hệ thống Quản lý Chất lượng** theo phương châm **“COMECO vì khách hàng phục vụ”**.

2. Tuân thủ nghiêm các **yêu cầu của pháp luật**, đặc biệt là các yêu cầu về kinh doanh xăng, dầu.

3. Tập trung mọi nguồn lực để **phát triển kinh doanh xăng dầu**, làm nền tảng vững chắc cho chiến lược **đa dạng hóa ngành nghề**.

4. Nâng cao **chất lượng nguồn nhân lực** nhằm đáp ứng mục tiêu **“Phát triển - Hiệu quả - Bền vững”**.

5. Xây dựng **môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp**, phấn đấu vì mục tiêu chung, vì sự phát triển Thương hiệu COMECHO.

Chính sách chất lượng này được quán triệt đến toàn thể người lao động trong Công ty để thấu hiểu và thực hiện.

## GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ CHỮ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cp Vật tư – Xăng dầu
- DNNN : Doanh nghiệp Nhà nước
- CPH : Cổ phần hóa
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- TGD : Tổng giám đốc
- NLĐ : Người lao động
- VDL : Vốn điều lệ
- CNXD : Chi nhánh xăng dầu COMECHO (Cửa hàng xăng dầu) hạch toán phụ thuộc
- LNST : Lợi nhuận sau thuế
- GTVT : Giao thông vận tải
- HTQTCLTD : Hệ thống quản trị chất lượng toàn diện: tích hợp 3 hệ thống ISO 9001:2015, ISO 14000, OHSAS 18000; Công cụ 5S và 7 Tiêu chí giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương
- VP : Văn phòng
- CP : Cổ phiếu
- HTKD : Hợp tác kinh doanh
- PCCC : Phòng cháy chữa cháy
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- HOSE : Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM
- GDP : Tổng sản phẩm quốc nội
- Saigon Petro : Công ty TNHH MTV Dầu khí thành phố Hồ Chí Minh
- PVOIL : Tổng Công ty Dầu Việt Nam

## MỤC LỤC

TT	NỘI DUNG	TRANG
	<i>Mục lục</i>	<i>1</i>
	<i>Thông điệp của Chủ tịch HĐQT</i>	<i>2</i>
<b>Phần 1</b>	<b>THÔNG TIN CHUNG</b>	<b>4</b>
I.	Thông tin khái quát về COMECO	4
II.	Quá trình hình thành và phát triển	5
III.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	11
IV.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	11
V.	Định hướng phát triển đến năm 2021	13
VI.	Các rủi ro	17
<b>Phần 2</b>	<b>TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017</b>	<b>20</b>
I.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017	20
II.	Tổ chức nhân sự	20
III.	Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	24
IV.	Tình hình tài chính	27
V.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu	28
VI.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	32
<b>Phần 3</b>	<b>BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TGD</b>	<b>38</b>
I.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	38
II.	Tình hình tài chính	39
III.	Những tiến bộ Công ty đã đạt được	40
IV.	Kế hoạch phát triển năm 2018	42
V.	Giải trình của Ban TGD đối với ý kiến kiểm toán	45
VI.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	45
<b>Phần 4</b>	<b>ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>	<b>48</b>
I.	Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	48
II.	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban TGD, các cán bộ quản lý của Công ty	48
III.	Các kế hoạch và định hướng của HĐQT	49
<b>Phần 5</b>	<b>QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>	<b>50</b>
I.	HĐQT	51
II.	Ban Kiểm soát	57
III.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS	60
<b>Phần 6</b>	<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>	<b>65</b>
	<i>Hệ thống Đại lý xăng dầu của COMECO</i>	

# THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý cổ đông!

Thay mặt HĐQT Công ty Cổ phần Vật tư – Xăng dầu (COMECO), tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý cổ đông, khách hàng và đối tác đã luôn tín nhiệm, đồng hành cùng COMECO trong suốt những năm qua.

Mặc dù nền kinh tế năm 2017 ổn định, tốc độ tăng trưởng vượt mục tiêu đề ra; lãi suất ngân hàng cũng ổn định nhưng việc tiếp cận vốn đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ còn khó khăn, hạn chế; xu hướng chiếm dụng vốn giữa các doanh nghiệp vẫn có chiều hướng gia tăng. Đối với lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kể từ khi thực hiện theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, thị trường xăng dầu dần được điều hành theo cơ chế thị trường. Năm 2017, giá dầu thế giới biến động liên tục nên việc điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu trong nước cũng diễn ra thường xuyên với 23 lần điều chỉnh giá bán lẻ (13 lần tăng; 7 lần giảm; 3 lần tăng giá dầu, giảm giá xăng). Bên cạnh đó, việc bổ sung thêm phương thức phân phối và mở rộng đối tượng được phép kinh doanh xăng dầu đã góp phần làm cho ngày càng có nhiều thành phần tham gia thị trường xăng dầu, đặc biệt là các doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu nhỏ lẻ nên có sự cạnh tranh khốc liệt về giá; do đó mảng kinh doanh bán buôn của Công ty gặp nhiều khó khăn.

Tuy nhiên, ngay từ năm 2017 – năm đầu tiên của nhiệm kỳ V (2017 – 2021), COMECO đã gặt hái được những thành công rực rỡ như sau:

- Công ty đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm 2017, đặc biệt là chỉ tiêu về lợi nhuận sau thuế đạt 95,098 tỷ đồng (190% so với kế hoạch năm 2017) và tỷ lệ chi cổ tức năm 2017 là 50% (đạt 333% so với kế hoạch năm 2017).

- Công ty đã tập trung công tác đầu tư cơ sở hạ tầng trong toàn hệ thống hệ thống Chi nhánh của Công ty như: nâng cấp, cải tạo, sửa chữa lớn Chi nhánh số 12; nâng nền, mái che trụ bơm; cải tạo nhà văn phòng, khu vệ sinh, nhà rửa xe,... các Chi nhánh 17, 24, 26, 29, 37, 39 và đầu tư 4 xe bồn mới thay thế các xe bồn hết hạn lưu hành;...

- Công tác đào tạo nguồn nhân lực được thực hiện thường xuyên và luôn đảm bảo, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty. Năm 2017, Công ty đã tái bổ nhiệm chức danh TGD và Kế toán trưởng kiêm Giám đốc tài chính.

- Việc làm và đời sống của NLĐ được đảm bảo; không có trường hợp bị mất việc làm. Thu nhập bình quân của NLĐ hàng năm đều tăng, các chế độ chính sách khác cho NLĐ được đảm bảo, 100% người lao động được hưởng chế độ BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định.

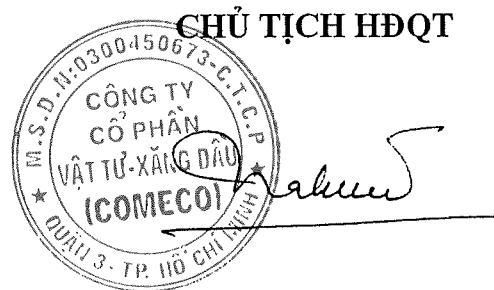
Năm 2018, nền kinh tế vĩ mô được dự báo đi vào giai đoạn hồi phục và tăng trưởng. Tuy nhiên, giá xăng dầu thế giới theo dự báo vẫn biến động khó lường và có xu hướng tăng; nguồn vốn cho đầu tư công của Chính phủ gặp nhiều khó khăn, tiêu dùng giảm; nợ xấu và các rủi ro kinh doanh vẫn ở mức độ cao. Do đó, Công ty đã tập trung công tác dự báo tình hình để chuẩn bị chu đáo các mặt chiến lược, quản trị doanh nghiệp, các nguồn lực và đặt ra các mục tiêu phù hợp để tiếp tục giữ vững sự phát triển ổn định của Công ty, bảo toàn và phát triển vốn cho cổ đông, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.

Với tinh thần đoàn kết, làm việc có trách nhiệm của NLD Công ty và sự đồng hành, ủng hộ của quý đối tác, quý cổ đông, nhà đầu tư, COMECO tin tưởng sẽ hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2018.

Kính thưa Quý cổ đông!

Một lần nữa, thay mặt Hội đồng quản trị, Ban điều hành, tôi xin chân thành cảm ơn Quý khách hàng, cổ đông và đối tác đã luôn chung sức, sát cánh cùng COMECO trong suốt chặng đường vừa qua. Chân thành cảm ơn gia đình của NLD Công ty đã âm thầm hỗ trợ, làm cầu nối, là hậu phương xây dựng mái ấm vững chắc để các cộng sự của chúng tôi được an tâm công tác tốt. Toàn thể NLD Công ty cam kết sẽ tiếp tục làm việc và không ngừng phấn đấu để đưa COMECO trở thành “Thương hiệu của chất lượng dịch vụ”, đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển của xã hội và gia tăng lợi ích lâu dài cho Quý cổ đông. Vì vậy, COMECO rất mong tiếp tục nhận được sự giúp đỡ, hợp tác của Quý vị trong chặng đường sắp tới.

Trân trọng.

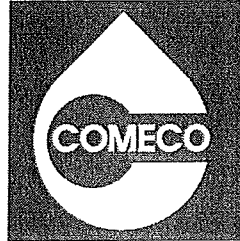


**Lê Văn Nghĩa**

**Phần I**  
**THÔNG TIN CHUNG**

**I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ COMECO**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ – XĂNG DẦU**  
**(COMECO)**  
**MATERIALS - PETROLEUM JOINT STOCK COMPANY**



- |                                |  |
|--------------------------------|--|
| 1. Địa chỉ văn phòng           | : 549 Điện Biên Phủ, P.3, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh  |
| 2. Điện thoại                  | : (028) 38 321 111, 38 302 222, 38 303 222   |
| 3. Fax                         | : (028) 38 325 555   |
| 4. Email                       | : <a href="mailto:comecopetro@hcm.vnn.vn">comecopetro@hcm.vnn.vn</a>   |
| 5. Website                     | : <a href="http://www.comeco.com.vn">http://www.comeco.com.vn</a> ; <a href="http://www.comeco.vn">www.comeco.vn</a> |
| 6. Giấy CNĐKKD số              | : 0300450673, cấp ngày 13/12/2000  |
| 7. Vốn điều lệ                 | : 141.206.280.000 đồng   |
| 8. Vốn chủ sở hữu (31/12/2017) | : 466.698.139.448 đồng   |
| 9. Mã Chứng khoán              | : COM  |
| 10. Ngày niêm yết trên Hose    | : 07/8/2006  |
| 11. Ngày thành lập Công ty     | : 13/12/1975   |
| 12. Thời điểm cổ phần hóa      | : 13/12/2000   |
| 13. Thương hiệu COMECO         | : Đã đăng ký tại Cục Sở hữu Trí tuệ từ năm 1993.   |



## II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1. Ngày thành lập Công ty: 13/12/1975

Thời điểm CPH: 13/12/2000

2. Thời điểm niêm yết: 7/8/2006

3. Quá trình hình thành Công ty

Qua hơn 42 năm hoạt động, do quy mô và nhiệm vụ của từng giai đoạn khác nhau nên tên gọi của Công ty được thay đổi như sau :

**3.1. Phòng Quản lý Xăng dầu :** Sau 30/4/1975, Sở GTVT Tp.Hồ Chí Minh đã tiếp nhận hệ thống vận tải của Nha Lộ vận chế độ cũ với trên 5.000 phương tiện vận tải hàng hóa và hành khách các loại. Từ thực trạng này, Sở GTVT đã thành lập Phòng Quản lý Xăng dầu để quản lý các trạm xăng và phân phối nhiên liệu cho các phương tiện vận tải nói trên. Phòng Quản lý Xăng dầu chính là tiền thân của Công ty Cổ phần Vật tư – Xăng dầu (COMECO) ngày nay.

**3.2. Xí nghiệp Rửa xe và Cung ứng Xăng dầu :** Từ 8/1977 đến 12/1978

(trực thuộc Sở GTVT Thành phố Hồ Chí Minh)

**3.3. Xí nghiệp Cung ứng Vật tư :** Từ 12/1978 đến 12/1981

(trực thuộc Sở GTVT Thành phố Hồ Chí Minh)

**3.4. Xí nghiệp Cung ứng Nhiên liệu :** Từ 12/1981 đến 10/1992

(trực thuộc Sở GTVT Thành phố Hồ Chí Minh)

**3.5. Công ty Vật tư Thiết bị GTVT (COMECO):** Từ 10/1992 đến 12/2000

(trực thuộc Sở Giao thông Công chánh Thành phố Hồ Chí Minh)

**3.6. Công ty Cổ phần Vật tư – Xăng dầu (COMECO) :** Từ 12/2000 đến nay

- Từ 01/2001 → 9/2004: COMECO trực thuộc Sở Giao thông Công chánh Tp.Hồ Chí Minh.

- Từ 10/2004 → 02/2010: COMECO là thành viên của Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn (SAMCO).

Ngày 15/7/2004 Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 172/2004/QĐ-UB thành lập Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn (SAMCO) thí điểm hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, theo đó có 25 công ty trực thuộc Sở Giao thông Công chánh là công ty con và toàn bộ cơ cấu tổ chức của SAMCO trước đây trở thành công ty mẹ. Theo quyết định trên COMECO đã trở thành thành viên của SAMCO kể từ tháng 10/2004 đến tháng 2/2010. Vốn nhà nước do SAMCO nắm giữ vào thời điểm tháng 3/2010 là : 1.096.940 cp (chiếm 13,71%/VĐL 79,999 tỷ đồng), đồng thời SAMCO còn mua thêm 503.060 cp (chiếm 6,29%/VĐL 79,999 tỷ đồng). Như vậy, SAMCO sở hữu cp COM tổng cộng là 1.600.000 cp (20% VĐL)

- Từ 3/2010 đến nay: COMECO trực thuộc Cơ quan Văn phòng Thành ủy Tp.HCM

Theo Quyết định của UBND Thành phố COMECO chuyển về Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh do Saigon Petro làm đại diện. Vốn của Saigon Petro tại COMECO gồm: vốn Nhà nước được chuyển từ SAMCO 1.096.940 cp (chiếm 13,71%/VĐL) cộng với phần tự mua thêm, tại thời điểm 24/3/2017 tổng cộng Saigon Petro nắm giữ 5.598.757 cp (chiếm 39,65%/VĐL). SAMCO giữ lại phần mua thêm 503.060 cp làm cổ đông chiến lược. Đến tháng 7/2011 SAMCO bán hết toàn bộ cp COM do SAMCO nắm giữ.

#### 4. Những cột mốc quan trọng của COMECO

- Ngày 10/9/2016 : Công ty tổ chức buổi lễ đón nhận giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 phiên bản 2015 do tổ chức BVC của Vương Quốc Anh cấp.

- Ngày 13/12/2015 : Công ty tổ chức lễ kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Công ty và 15 năm cổ phần hóa.

- Ngày 28/4/2012 : ĐHĐCĐ kết thúc nhiệm kỳ III (2007 – 2011) và bước sang nhiệm kỳ mới mà hầu hết các thành viên HĐQT và BKS cũ là các cán bộ kiêm nhiệm của Công ty không còn tham gia vào HĐQT và BKS. Hai cổ đông lớn của Công ty là PVOIL sở hữu 4.281.950 cp (30,32%/VĐL) và Saigon Petro sở hữu 3.750.200 cp (26,56%/VĐL) đã cử 4 thành viên tham gia vào HĐQT (2 người/1 đơn vị) và 2 thành viên tham gia vào BKS (1 người/1 đơn vị) nhiệm kỳ IV (2012 – 2016). Đồng thời ĐHĐCĐ đã phê chuẩn việc tách chức danh Chủ tịch HĐQT và TGD. Theo đó, bà Trương Đức Hạnh tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ IV (2012-2016), ông Lê Tấn Thương được bổ nhiệm làm TGD điều hành của COMECO từ ngày 01/5/2012.

- Ngày 02/4/2011 : Chuyển trụ sở làm việc sang Tòa nhà COMECO tại 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

- Ngày 13/12/2010 : Công ty tổ chức Lễ kỷ niệm 35 năm thành lập Công ty, 10 năm cổ phần hóa với chủ đề : “35 năm - Vinh quang một chặng đường; 10 năm cổ phần hóa - Dấu ấn thành công”.

- Tháng 8/2010 : Lễ khánh thành Tòa nhà COMECO tại 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

- Tháng 12/2009 : Nhận 2 Giấy chứng nhận : Hệ thống Quản lý Môi trường ISO 14001:2004 và Hệ thống Quản lý An toàn Sức khỏe Nghề nghiệp OHSAS 18001:2007 do Bureau Veritas Certification (BVC) của Vương quốc Anh cấp.

- Tháng 08/2008 : Ban hành Giá Trị Cốt Lõi của COMECO gồm 12 thành tố.

- Tháng 12/2007 : Nhận Giấy chứng nhận 5S do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Việt Nam cấp.

- Tháng 10/2004 : Nhận Giấy chứng nhận Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001:2000 do BVQI (Vương quốc Anh) cấp.

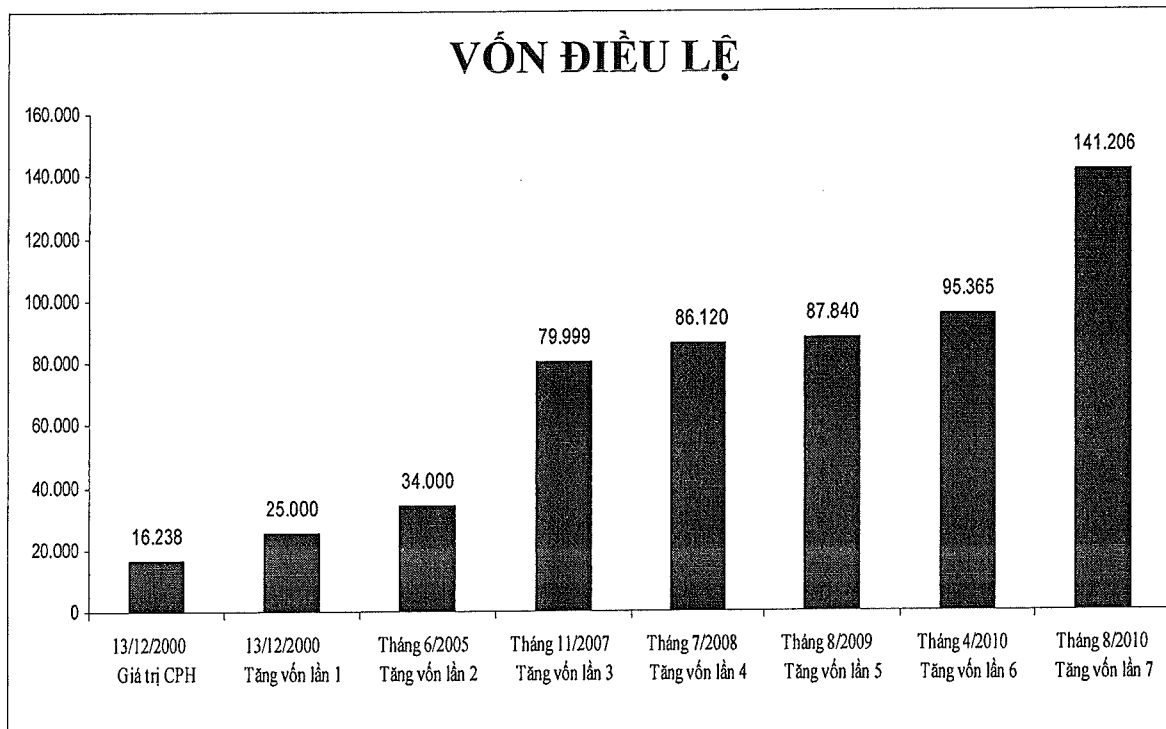
- Tháng 12/2000 : Cổ phần hóa theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Tháng 07/1988 : COMECO đã mạnh dạn đề xuất và được sự chấp thuận của Ủy ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh cho phép mở cửa các Cửa hàng xăng dầu COMECO để kinh doanh bán lẻ phục vụ nhân dân Thành phố và đã thu được những kết quả mang tính đột phá cho sự phát triển kinh doanh của Công ty theo cơ chế thị trường.

## 5. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

### 5.1. Vốn điều lệ

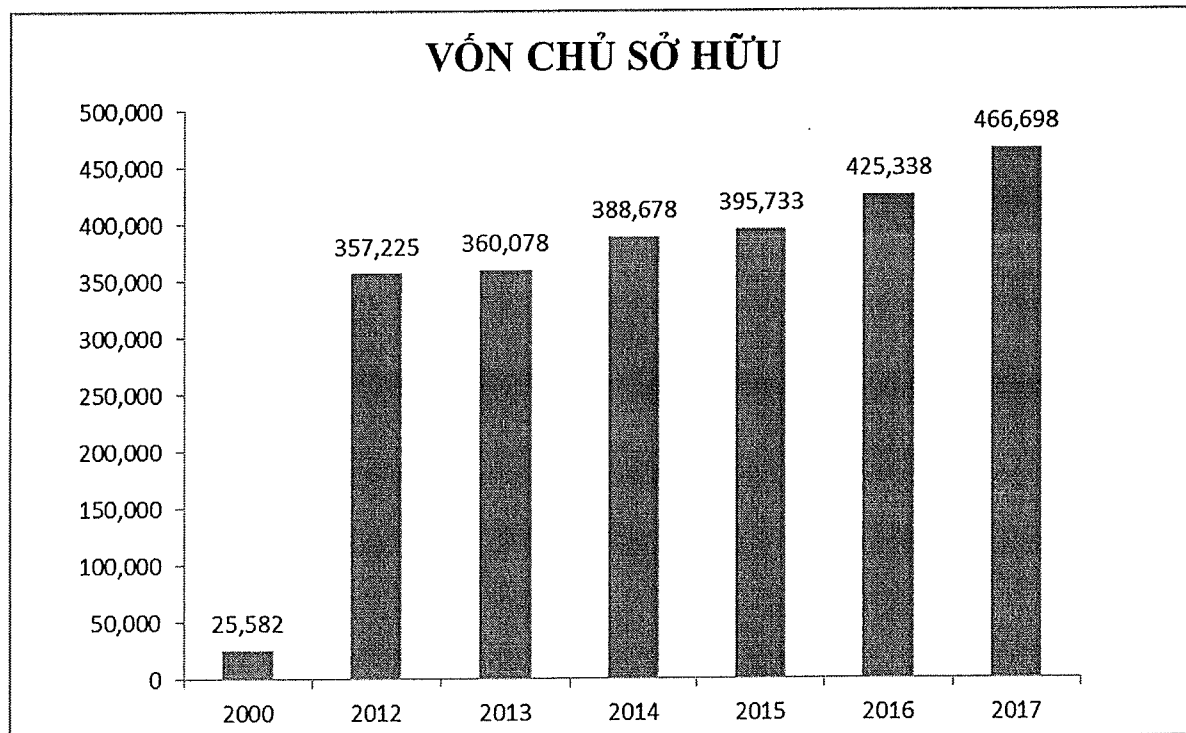
Đơn vị tính : Triệu đồng



*Ghi chú: thời điểm Công ty CPH ngày 13/12/2000*

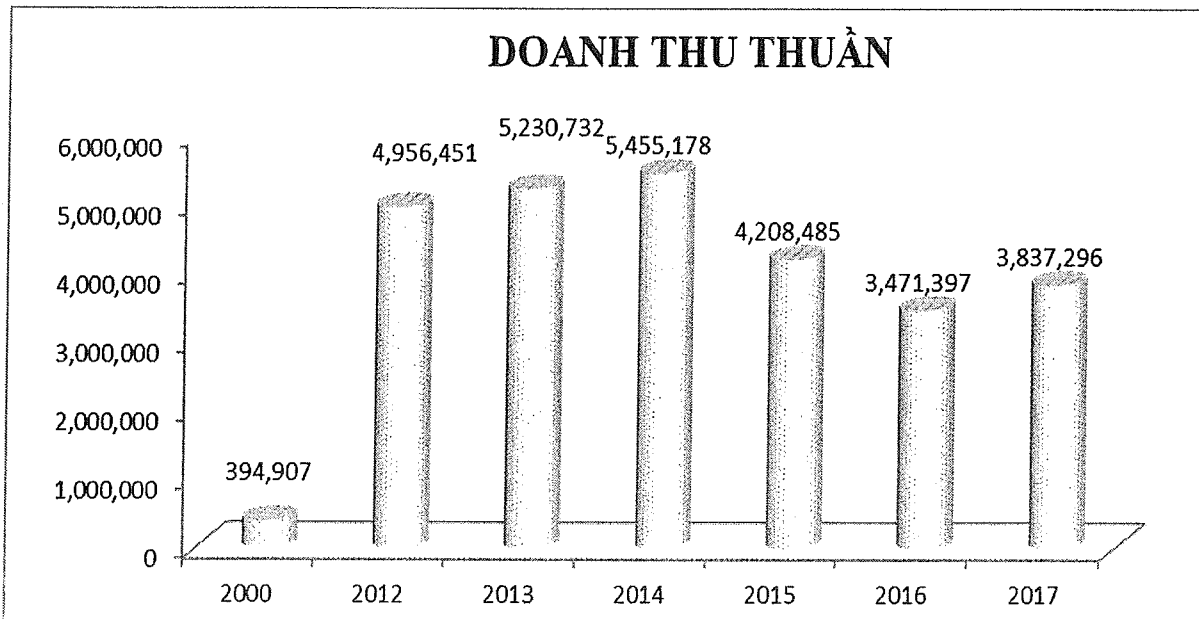
### 5.2 Vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính : Triệu đồng



### 5.3 Doanh thu thuần

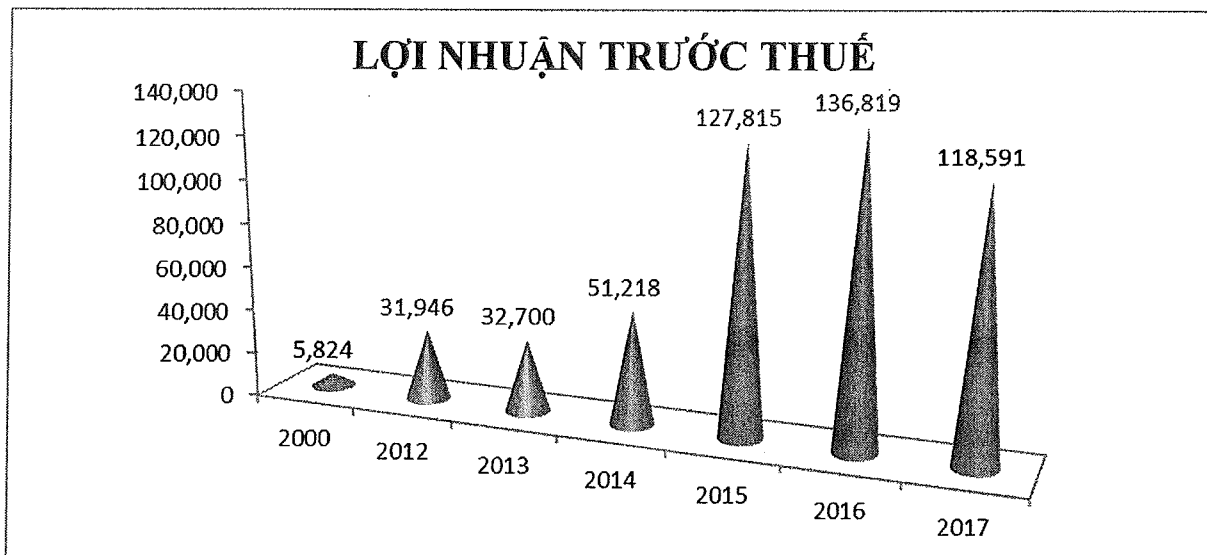
Đơn vị tính : Triệu đồng



**Ghi chú :** Doanh thu năm 2015, 2016 giảm so với các năm trước (sản lượng Công ty trong 2 năm 2015 và 2016 vẫn duy trì ở mức tương đương năm 2014) do ảnh hưởng bởi Nghị định 83 về kinh doanh xăng dầu. Giá xăng dầu trong 2 năm 2015 và 2016 điều chỉnh biến động liên tục theo giá thị trường thế giới trong đó xu hướng giảm giá chiếm ưu thế. Năm 2017 doanh thu của Công ty đã có mức tăng trưởng tương đối tốt so với năm 2016 (đạt 110,54% so với năm 2016)

### 5.4 Lợi nhuận trước thuế

Đơn vị tính : Triệu đồng



**Ghi chú :** Lợi nhuận trước thuế năm 2017 giảm so với 2016 do đơn giá lãi gộp bán lẻ xăng dầu giảm (xem thuyết minh số liệu trang 20)

### 6. Cơ sở vật chất kỹ thuật : gồm các nội dung chính sau :

- Cơ sở vật chất của Công ty có nhiều nhà, xưởng, kho bãi với tổng diện tích đất là: **268.687 m<sup>2</sup>** (trong đó, bao gồm 200.000 m<sup>2</sup> đất của Dự án Tổng kho xăng dầu COMECO tại Nhơn Trạch, Đồng Nai).

- **35 CNXD** trong đó: 22 CNXD thuộc sở hữu của Công ty, 13 CNXD là HTKD/thuê. CNXD số 31 chấm dứt hợp đồng HTKD ngày 31/12/2017, CNXD số 42 chấm dứt hợp đồng HTKD ngày 16/01/2018

- Đội xe bồn gồm **21 chiếc** : + 05 xe hiệu Kamaz, dung tích 12.000 lít/xe.
- + 05 xe hiệu Hino, dung tích 16.000 lít/xe.
- + 07 xe hiệu Kamaz, dung tích 17.000 lít/xe.
- + 04 xe hiệu Hino, dung tích 18.000 lít/xe.

- Hệ thống **160 trụ bơm** đang hoạt động trong hệ thống CNXD.

- Xưởng lắp ráp trụ bơm điện tử COMECO cung cấp trụ bơm mang thương hiệu COMECO, dịch vụ sửa chữa, bảo trì trụ bơm cho toàn bộ hệ thống CNXD của Công ty và các khách hàng bên ngoài.

- Xưởng sửa chữa xe.

- **Tòa nhà văn phòng COMECO** (10 tầng, diện tích sử dụng : 4.489 m<sup>2</sup>) tại 549 Điện Biên Phủ, P.3, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh.

### 7. Thành tích đạt được trong những năm qua

NĂM	DANH HIỆU	ĐƠN VỊ TRAO TẶNG
2017	<b>Giấy khen</b> vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc giai đoạn 2015 – 2016	Công an Thành phố Hồ Chí Minh
	<b>Xếp hạng 279</b> trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500)	Công ty Vietnam Report; Báo Vietnamnet
2016	<b>Bằng khen</b> của UBND Thành phố về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm 2015 – 2016	Ủy ban Nhân dân Thành phố
	<b>Xếp hạng 221</b> trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500)	Công ty Vietnam Report; Báo Vietnamnet
2015	<b>Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ</b> đã có thành tích trong hoạt động kinh doanh và công tác xã hội từ thiện, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc	Thủ tướng Chính phủ
	<b>Xếp hạng 192</b> trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500)	Công ty Vietnam Report; Báo Vietnamnet
	<b>Bằng khen</b> của UBND Thành phố về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm 2014 – 2015	Ủy ban Nhân dân Thành phố
	<b>Cờ truyền thống</b> nhân dịp 40 ngày thành lập Công ty	Ủy ban Nhân dân Thành phố
2014	<b>Xếp hạng 190</b> trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500)	Công ty Vietnam Report; Báo Vietnamnet
	<b>Bằng khen</b> của UBND Thành phố về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm 2013 – 2014	Ủy ban Nhân dân Thành phố
	Giải thưởng <b>Báo cáo thường niên tốt nhất</b> năm 2013 (xếp hạng 49)	Sở Giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh
2013	<b>Xếp hạng 179</b> trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500)	Công ty Vietnam Report; Báo Vietnamnet
	Giải thưởng <b>Báo cáo thường niên tốt nhất</b> năm 2012 (xếp hạng 20)	Sở Giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh
	<b>Bằng khen</b> trong hoạt động Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Bộ Khoa học & Công nghệ

	<b>Bằng khen</b> của UBND Thành phố về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm 2012 – 2013	Ủy ban Nhân dân Thành phố
2012	<b>Xếp hạng 147</b> trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500)	Công ty Vietnam Report; Báo Vietnamnet
	<b>Xếp hạng 686/1000</b> doanh nghiệp nộp thuế TNDN nhiều nhất Việt Nam (V1000)	Tạp chí Thuế (Tổng cục Thuế) và Báo Vietnamnet
	Giải thưởng <b>Báo cáo thường niên tốt nhất</b> năm 2011	Sở Giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh
	<b>Bằng khen</b> trong hoạt động Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Bộ Khoa học & Công nghệ
2011	<b>Bằng khen</b> của Công đoàn Viên chức Việt Nam	Công đoàn Viên chức Việt Nam
	Được tuyên dương <b>Top 100 “Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng năm 2011”</b>	Ban Tuyên giáo, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam và các bộ ngành liên quan
	<b>Xếp hạng 219</b> trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500)	Công ty Vietnam Report; Báo Vietnamnet
	<b>Xếp hạng 540/1000</b> doanh nghiệp nộp thuế TNDN nhiều nhất Việt Nam (V1000)	Tạp chí Thuế (Tổng cục Thuế) và Báo Vietnamnet
	<b>Bằng khen</b> của UBND Thành phố về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm 2009-2010	Ủy ban nhân dân Thành phố
	Đảng bộ COMECO được tôn vinh là Đảng bộ tiêu biểu xuất sắc trong Chương trình tôn vinh lần thứ I năm 2011.	Ban Tổ chức và Ban Tuyên giáo Trung ương
	Giải thưởng <b>Báo cáo thường niên tốt nhất</b> năm 2010	Sở Giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh
2010	Giải thưởng <b>Báo cáo thường niên tốt nhất</b> năm 2009	Sở Giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh
	Đảng bộ COMECO được tặng <b>Cờ</b> cho tổ chức Đảng cơ sở 5 năm trong sạch vững mạnh, tiêu biểu (2005 – 2009)	Thành ủy Thành phố
	<b>Cờ và Bằng khen</b> của UBND Thành phố	Ủy ban nhân dân Thành phố
	<b>Bằng khen</b> vì có thành tích xuất sắc trong 5 năm (2005 – 2010) về “Ngày hội toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc”	Ủy ban nhân dân Thành phố
	<b>Xếp hạng 205</b> trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500)	Công ty Vietnam Report; Báo Vietnamnet
	<b>Xếp hạng 563/1000</b> doanh nghiệp nộp thuế TNDN nhiều nhất Việt Nam	Tạp chí Thuế (Tổng cục Thuế) và Báo Vietnamnet
2009	Giải thưởng <b>Chất lượng Quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương (tổ chức tại Mexico)</b>	Tổ chức Chất lượng Quốc tế (APQO)
	<b>Bằng khen</b> về thành tích trong lĩnh vực đo lường.	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Việt Nam
	Giải thưởng <b>Doanh nghiệp hội nhập và phát triển</b>	Ban Tuyên giáo Trung ương
	<b>Xếp hạng 161</b> trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500).	Trung tâm Thông tin Tín dụng – Ngân hàng NN VN
2008	<b>Huân chương Độc lập</b> hạng ba	Chủ tịch Nước

	Giải thưởng <b>Doanh nghiệp phát triển bền vững</b> lần thứ I	Bộ Công thương
<b>2007</b>	Giải <b>Vàng Chất lượng VN</b>	Bộ Khoa học – Công nghệ
	<b>Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ</b>	Thủ tướng Chính phủ
	Giải thưởng <b>Thương hiệu vàng, Slogan - Logo ấn tượng</b>	Hiệp hội Chống hàng giả và Bảo vệ thương hiệu (VATAP)
	Giải thưởng <b>Doanh nghiệp VN áp dụng thành công khoa học công nghệ (BUTECH)</b>	Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam
<b>2002</b>	<b>Huân chương Lao động</b> hạng nhất	Chủ tịch Nước
<b>1998</b>	<b>Huân chương Lao động</b> hạng hai	Chủ tịch Nước
<b>1992</b>	<b>Huân chương Lao động</b> hạng ba	Hội đồng Nhà nước

Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty cũng tạo điều kiện cho NLĐ tham gia các phong trào văn thể mỹ để nâng cao đời sống tinh thần cho NLĐ và đã đạt được các thứ hạng cao trong các hội thi như : Karaoke, Bóng đá, Cầu lông, Bóng bàn, trò chơi vận động,....

### III. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

#### 1. Tỷ trọng doanh thu, LNTT các ngành nghề kinh doanh chính của Công ty năm 2017

SỐ TT	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	TỶ TRỌNG SO VỚI TỔNG DOANH THU	TỶ TRỌNG SO VỚI LNTT
1	Kinh doanh xăng, dầu, nhớt	99,13 %	85,61 %
2	Cho thuê văn phòng, kho bãi	0,69 %	14,26 %
3	Kinh doanh khác bao gồm: - Kinh doanh thiết bị cho trạm xăng - Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. - Xây dựng nhà các loại.	0,18 %	0,13 %

**2. Địa bàn kinh doanh :** Thành phố Hồ Chí Minh (chủ yếu) và một số tỉnh lân cận : Long An, Bình Dương, Đồng Nai, Bến Tre, Lâm Đồng (xem Phụ lục : “*Hệ thống CNXD COMECO*” ở phần cuối báo cáo này).

### IV. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

#### 1. Mô hình quản trị và nguyên tắc hoạt động

- Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty là ĐHCĐ. ĐHCĐ bầu HĐQT để lãnh đạo giữa hai kỳ đại hội, bầu BKS để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị, điều hành Công ty.

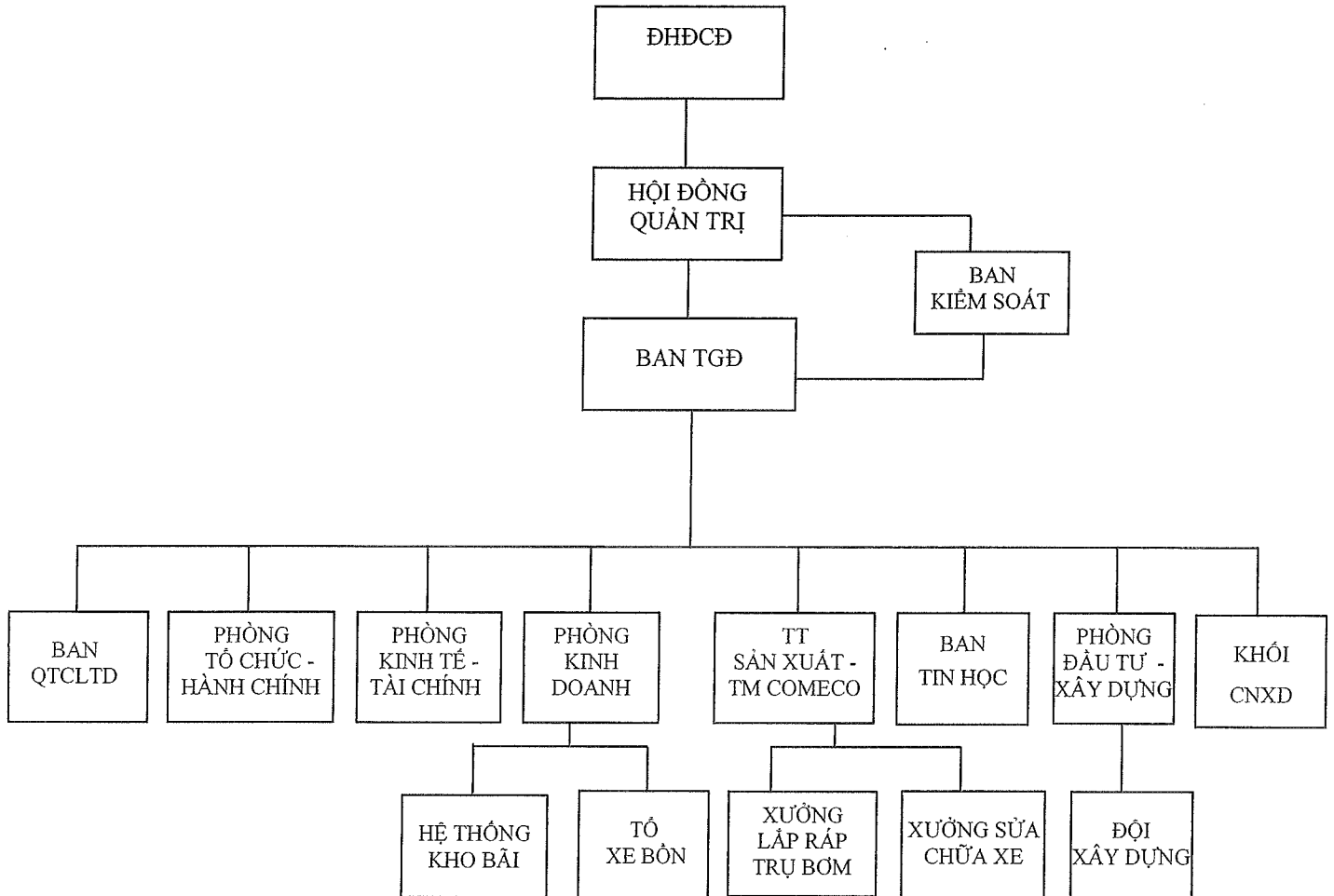
- Điều hành hoạt động của Công ty là Ban điều hành, trong đó đứng đầu là TGD (người đại diện theo pháp luật).

- Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. TGD quản lý và điều hành công việc thông qua việc phân cấp, phân quyền cho Giám đốc các bộ phận để giải quyết các công việc cụ thể.

- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Công đoàn và Đoàn Thanh niên.

## 2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



### 3. Các Công ty con, Công ty liên kết : không có



## V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2021

### 1. Phân tích môi trường kinh doanh :

### SWOT

ĐIỂM MẠNH (S)	ĐIỂM YẾU (W)
<ol style="list-style-type: none"> <li>1. COMECO có cơ sở vật chất kỹ thuật khá tốt với quỹ đất 268.687 m<sup>2</sup>, tọa lạc ở những vị trí thuận lợi cho việc phát triển SXKD. Trong đó, có 35 Chi nhánh bán lẻ xăng dầu chủ yếu ở Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh lân cận.</li> <li>2. Thương hiệu COMECO tương đối mạnh trong ngành kinh doanh bán lẻ xăng dầu. COMECO hiện đang đứng thứ 2 trong kinh doanh bán lẻ xăng dầu tại thị trường TP.HCM sau Xi nghiệp bán lẻ Xăng dầu thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex).</li> <li>3. Mức tăng trưởng ổn định và khá cao, bình quân 14%/năm (2001-2017).</li> <li>4. Đội ngũ NLD nhiệt tình, năng động và giàu kinh nghiệm trong kinh doanh bán lẻ xăng dầu.</li> <li>5. Chuẩn mực quản lý kinh doanh ngày càng hoàn thiện theo tiêu chí của các hệ thống quản lý tiên tiến trên thế giới; Văn hóa COMECO ngày càng phát triển; môi trường làm việc ngày càng tốt hơn. Khách hàng ngày càng tin tưởng về chất lượng dịch vụ.</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chưa chủ động được nguồn hàng và giá cả.</li> <li>2. Phục vụ khách hàng chưa thật sự chuyên nghiệp</li> <li>3. Vị tính hóa quản trị còn chậm. Công tác cập nhật và xử lý thông tin đôi khi còn chậm.</li> <li>4. Công tác Marketing còn yếu.</li> <li>5. Thông tin thị trường, đối thủ còn hạn chế.</li> </ol>
CƠ HỘI (O)	NGUY CƠ (T)
<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khu vực Châu Á Thái Bình Dương hiện nay và trong tương lai là khu vực có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao.</li> <li>2. Tình hình chính trị trong nước ổn định; tốc độ phát triển của ngành dầu khí trong nước khá cao.</li> <li>3. Việt Nam ngày càng hội nhập sâu vào kinh tế thế giới.</li> <li>4. TP HCM có nền kinh tế năng động, các khu đô thị, khu CN phát triển nhanh.</li> <li>5. Xăng dầu là mặt hàng chiến lược, chưa có sản phẩm thay thế hữu hiệu. Cơ chế kinh doanh xăng dầu dần theo hướng thị trường.</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giá xăng dầu thế giới biến động liên tục và không ổn định.</li> <li>2. Nhiều khả năng các doanh nghiệp nước ngoài (FDI) được phép kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam.</li> <li>3. Hạn chế phát triển cửa hàng xăng dầu trong nội đô, các cửa hàng hiện hữu của Công ty có thể bị giải tỏa theo dự thảo mới về quy hoạch mạng lưới cửa hàng bán lẻ xăng dầu thay thế cho Quyết định 39/2007/QĐ-UBND.</li> <li>4. Các sản phẩm thay thế xăng dầu (gas, LPG) ngày càng được phát triển.</li> <li>5. Nhà nước triển khai Nghị định 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu, có nhiều loại hình thương nhân kinh doanh xăng dầu hơn; thị trường cạnh tranh khốc liệt hơn</li> </ol>

#### PHỐI HỢP SO = Phát huy điểm mạnh tận dụng cơ hội

(S1, S2, S3, S4, S5) + (O2, O4, O5) → Chiến lược tăng trưởng tập trung

(S1, S4, S5) + (O1, O2, O3, O4) → Chiến lược hội nhập

#### PHỐI HỢP WO = Khác phục điểm yếu để tận dụng cơ hội

(W1)+(O2, O4) → Chiến lược hội nhập, chọn đối tác liên kết HTKD, khai thác Tổng kho

(W1, W2, W3) + (O3) → Chiến lược hệ thống QTCLTD

#### PHỐI HỢP ST = Phát huy điểm mạnh hạn chế nguy cơ, tách thứ

(S1, S2, S4, S5) + (T1, T3, T4) → Chiến lược đa dạng hóa SP

(S1, S2, S4) + (T2, T4, T5) → Chiến lược phát triển SP mới

#### PHỐI HỢP WT = Khác phục điểm yếu để hạn chế nguy cơ

(W2, W3, W5) + (T2, T4, T5) → Chiến lược đầu tư

(W2, W3, W4) + (T2, T4) → Chiến lược nguồn nhân lực

(W3, W4) + (T1, T4, T5) → Chiến lược Marketing

Từ việc phân tích SWOT trên Công ty đưa ra mục tiêu và chiến lược như sau:

## 2. Định hướng phát triển đến năm 2019 và tầm nhìn đến năm 2025

### 2.1. Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu chiến lược của COMECO đến năm 2025: tập trung nguồn lực cho việc phát triển ngành kinh doanh xăng dầu làm nền tảng vững chắc cho chiến lược đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh; phát triển nguồn nhân lực; phát triển Văn hóa, Thương hiệu COMECO; phấn đấu đưa COMECO trở thành: **COMECO – Thương hiệu của chất lượng dịch vụ và Số 1 về chất lượng dịch vụ trong kinh doanh hóa dầu tại Việt Nam** (trực chính là xăng dầu)". Đồng thời thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ sức khỏe cộng đồng; đảm bảo lợi ích của Nhà nước, Cổ đông và Người lao động.

### 2.2. Mục tiêu chủ yếu đến năm 2019

- Nâng cao thị phần kinh doanh xăng dầu; phát triển hệ thống nhượng quyền thương mại, đại lý bán lẻ xăng dầu.

- Đầu tư phát triển CNXD mới ở những vị trí chiến lược và những khu vực có tiềm năng phát triển cao.

- Đầu tư công nghệ sản xuất kinh doanh và quản lý theo hướng hiện đại.

- Thực hiện chủ trương chung của Chính phủ về phát triển kinh doanh nhiên liệu sinh học.

- Đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, khai thác tối đa quỹ đất để phát triển sản xuất kinh doanh. Khai thác hiệu quả các mặt bằng, gia tăng tiện ích trong các mặt bằng kinh doanh xăng dầu.

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty. Đảm bảo việc làm và đời sống cho NLĐ.

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn; quản lý an toàn tài chính, sử dụng vốn hiệu quả phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

- Duy trì và cải tiến Hệ thống Quản trị Chất lượng toàn diện. Tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo công tác an toàn cháy nổ tại các CNXD. Bảo vệ môi trường sinh thái và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Tiếp tục xây dựng Văn hóa và phát triển thương hiệu COMECO bền vững trên thương trường để tăng khả năng cạnh tranh trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

## 3. Chiến lược phát triển trung, dài hạn và một số giải pháp

CHIẾN LƯỢC	NỘI DUNG	CÁCH THỰC HIỆN
CHIẾN LƯỢC TĂNG TRƯỞNG TẬP TRUNG	Nâng cao chất lượng dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đảm bảo số lượng, chất lượng hàng hóa cung cấp ra thị trường.</li><li>- Giao hàng kịp thời, đúng thời gian quy định.</li><li>- Niêm yết giá bán công khai, rõ ràng.</li><li>- Cung cấp và tư vấn đầy đủ các thông tin về sản phẩm, dịch vụ để khách hàng biết và yên tâm sử dụng.</li><li>- Thông tin phản hồi từ phía khách hàng được cập nhật thường xuyên thông qua điện thoại, email,...</li><li>- Định kỳ bộ phận kinh doanh và các Chi nhánh cũng chủ động gửi các phiếu tìm hiểu ý kiến đến khách hàng để đo lường sự thỏa mãn.</li></ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến mại đa dạng về hình thức, hấp dẫn về nội dung, phù hợp khả năng của Công ty và đáp ứng nhu cầu khách hàng.</li> <li>- Hồ sơ của khách hàng được giải quyết nhanh, chính xác. Thực hiện đúng Quy trình bán hàng, thể hiện sự thân thiện, nói lời “cảm ơn” sau khi bán.</li> <li>- Bảo vệ lợi ích và an toàn cho khách hàng khi đến mua hàng</li> <li>- Môi trường làm việc an toàn.</li> <li>- Đa dạng hóa hình thức thanh toán.</li> <li>- Tiếp tục rà soát bố trí các mặt hàng nhiên liệu tại các CNXD cho phù hợp với nhu cầu thị trường; phát triển các dịch vụ gia tăng trong khuôn viên CNXD,...</li> <li>- Cải tiến chính sách bán hàng theo hướng gia tăng chia sẻ lợi ích với khách hàng. Tiếp tục đẩy mạnh chính sách bán hàng trả ngay, giảm dần bán hàng trả chậm.</li> </ul>
	Đầu tư phát triển mạng lưới, nâng cấp cơ sở hạ tầng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giữ và đầu tư phát triển hệ thống Chi nhánh bán lẻ xăng dầu dưới nhiều hình thức như: đàm phán kéo dài thời hạn hợp đồng thuê/ hợp tác kinh doanh cửa hàng bán lẻ xăng dầu; mua, thuê đất xây dựng cửa hàng xăng dầu mới; mua hoặc thuê cửa hàng xăng dầu có sẵn; tìm đối tác có mặt bằng phù hợp để hợp tác kinh doanh cửa hàng xăng dầu,...</li> <li>- Giữ và phát triển đại lý/ thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu; tìm kiếm khách hàng mới.</li> <li>- Mở rộng kinh doanh ở các CNXD còn tiềm năng như: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đầu tư xây mới hoặc mở thêm tiểu đảo.</li> <li>+ Đầu tư khai thác hiệu quả các mặt bằng trống,</li> </ul> </li> </ul>
	Bảo toàn và phát triển nguồn vốn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo vốn hoạt động của Công ty, đáp ứng vốn kịp thời cho các dự án đầu tư.</li> <li>- Huy động vốn</li> <li>- Tìm tổ chức tín dụng để vay lãi suất thấp.</li> <li>- Quản lý tốt tài chính, công nợ, không để xảy ra nợ xấu.</li> <li>- Nâng cao khả năng dự phòng, cân trọng đầu tư, tiết kiệm chi phí, kiểm soát chặt chẽ các quá trình và dự báo tốt tình hình để giảm thiểu các rủi ro cho Công ty.</li> </ul>
<b>CHIẾN LƯỢC HỘI NHẬP</b>	Chọn đối tác để liên kết, hợp tác kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chọn đối tác có năng lực, kinh nghiệm để hợp tác, liên kết phát triển kinh doanh, khai thác hiệu quả 20 ha đất của Dự án Tổng kho xăng dầu COMECO tại Nhơn Trạch, Đồng Nai.</li> <li>- Đầu tư vào các hoạt động kinh doanh của khách hàng; có chính sách hỗ trợ đầu tư cho khách hàng.</li> </ul>

	Marketing để phát triển thị trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở rộng thị trường bán sỉ và bán lẻ xăng dầu tại thành phố, các tỉnh lân cận.</li> <li>- Tăng cường tiếp thị, quảng bá thương hiệu</li> <li>- Tăng cường dịch vụ chăm sóc khách hàng.</li> </ul>
<b>CHIẾN LƯỢC ĐA DẠNG HÓA VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI</b>	Phát triển giá trị gia tăng cộng thêm cho khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duy trì tốt dịch vụ tư vấn thiết kế, bảo trì, sửa chữa và cung cấp vật tư, phụ tùng trụ bơm, trụ bơm điện tử COMECO, rửa xe, thay nhớt, thẻ thanh toán,...</li> <li>- Khai thác dịch vụ tiện ích khác tại CNXD.</li> <li>- Khai thác hết công suất cho thuê Cao ốc Văn phòng COMECO, khai thác hết công năng các mặt bằng còn trống của Công ty dưới các hình thức xây dựng kho bãi, nhà xưởng, văn phòng cho thuê, HTKD,...</li> </ul>
	Đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư thiết bị và công nghệ để chuẩn bị cho việc triển khai kinh doanh các mặt hàng nhiên liệu theo lộ trình quy định của Chính phủ. Từng bước đầu tư máy móc, trang bị công nghệ cao để tăng cường công tác quản lý và phục vụ cho sản xuất kinh doanh và đảm bảo PCCC.</li> <li>- Đầu tư cải tạo, sửa chữa các CNXD phù hợp với quy định và tình hình kinh doanh.</li> <li>- Đầu tư thiết bị để đẩy mạnh việc bán hàng thanh toán qua thẻ.</li> <li>- Nghiên cứu sử dụng trụ bơm với các hình thức đa dạng hơn cho thích hợp với từng loại hình CNXD.</li> <li>- Đầu tư thêm thiết bị máy tính, phần mềm quản lý.</li> <li>- Nghiên cứu đầu tư công nghệ tin học để thực hiện hội họp qua mạng nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí.</li> </ul>
<b>CHIẾN LƯỢC NGUỒN NHÂN LỰC</b>	Huấn luyện, đào tạo để tạo sự khác biệt nhằm tăng tính cạnh tranh trong kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường công tác huấn luyện, đào tạo tại chỗ để nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.</li> <li>- Xây dựng một nền Văn hóa COMECO mạnh chính là sự khác biệt giữa COMECO với các đối thủ cạnh tranh và là chìa khóa cho sự thành công trong tương lai.</li> <li>- Hệ thống thu thập và xử lý thông tin từ khách hàng, nhà cung cấp, người lao động và các bên có liên quan.</li> </ul>
	Lao động và tiền lương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện đầy đủ và có chất lượng công tác tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch, luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ.</li> <li>- Thực hiện các chương trình đào tạo và đào tạo lại đội ngũ NLD.</li> <li>- Cải tiến từng bước chế độ tiền lương để tiền lương thực sự là đòn bẩy để phát triển kinh doanh và thu hút lao động chất xám.</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duy trì tốt phong trào thi đua để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công tác.</li> <li>- Khen thưởng động viên kịp thời đồng thời nâng cao kỷ luật lao động.</li> </ul>
<b>CHIẾN LƯỢC HỆ THỐNG QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG</b>	Quản trị hệ thống chất lượng theo các tiêu chuẩn ISO, OHSAS, 5S và 7 Tiêu chí Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duy trì kiểm tra, đánh giá nội bộ để đảm bảo hệ thống được vận hành thông suốt.</li> <li>- Thường xuyên cải tiến để nâng cao tính hiệu quả của hệ thống.</li> </ul>
	Quan tâm lợi ích của các bên liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với khách hàng: Tạo cho khách hàng có cơ hội được phục vụ tốt; nhiều cơ hội lựa chọn sản phẩm, giá cả phù hợp, mua hàng thuận tiện, an tâm về số lượng, chất lượng. Đối với khách hàng chiến lược: đầu tư hỗ trợ khách hàng, chia sẻ khó khăn, lợi ích,....</li> <li>- Đối với đối tác: duy trì mối quan hệ trên cơ sở bình đẳng, đôi bên cùng có lợi.</li> <li>- Nhà cung ứng: có cơ hội bán được nhiều hàng hơn, gia tăng thị phần, tăng khả năng cạnh tranh. Có cơ hội hợp tác và phát triển dịch vụ mới cùng COMECO.</li> <li>- Cổ đông: Vốn được bảo toàn và phát triển; tiền cổ tức hàng năm.</li> <li>- NLD: có việc làm và thu nhập ổn định, đời sống được cải thiện, có cơ hội thăng tiến; được làm việc trong môi trường tốt, được quan tâm bảo vệ sức khỏe.</li> <li>- Cộng đồng dân cư, xã hội: Bảo vệ môi trường sống tốt hơn, làm tăng vẻ đẹp mỹ quan và văn minh đô thị, điều kiện về vật chất và tinh thần cho cộng đồng, làm công tác từ thiện, xã hội...</li> </ul>

## VI. CÁC RỦI RO

### 1. Rủi ro kinh tế

- Năm 2017, nhìn chung tình hình kinh tế thế giới có nhiều khởi sắc, bất chấp những rủi ro từ việc thắt chặt chính sách tiền tệ của nhiều ngân hàng trung ương, với điều kiện tài chính thuận lợi và một số hỗ trợ từ chính sách tài khóa, triển vọng kinh tế toàn cầu tương đối tươi sáng và đồng đều giữa các nền kinh tế phát triển và mới nổi. Kinh tế Mỹ năm 2017 tăng trưởng vững mạnh đạt ở mức 2,5%; khu vực Đông Nam Á đã tăng lên 5,2% trong cả năm 2017. Tuy nhiên, một số quốc gia châu Âu vẫn có tỷ lệ thất nghiệp cao, hoạt động đầu tư chưa thực sự năng động; các ngành công nghiệp sản xuất của Trung Quốc đang yếu đi bởi việc giảm thiếu nhu cầu và dư thừa nguồn cung. Sự xuất hiện của các loại đồng tiền điện tử như Bitcoin có thể đe dọa đến sự ổn định của nền tài chính thế giới trong bối cảnh loại tiền tệ này ngày càng “thịnh hành”. Về

tình hình trong nước, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định. Tuy nhiên, nước ta cũng gặp không ít khó khăn, thách thức, đặc biệt là tình hình thiên tai xảy ra liên tiếp ở nhiều địa phương ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sản xuất của các doanh nghiệp và đời sống của người dân. Với sự chỉ đạo xuyên suốt và quyết liệt của Chính phủ trong tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nhằm huy động tối đa nguồn lực cho phát triển, đồng hành cùng doanh nghiệp, tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng; năm 2017 kinh tế nước ta tăng trưởng đạt 6,8%, vượt mục tiêu đề ra (6,7%).

- Trước tình hình đó, để ổn định và phát triển, COMECO vẫn phát huy các thế mạnh của mình đồng thời mở rộng kinh doanh, tiết kiệm các khoản chi phí, không ngừng xây dựng phát triển thương hiệu và văn hóa COMECO nhằm phục vụ khách hàng tốt nhất và đạt hiệu quả cao nhất.

## **2. Rủi ro pháp luật**

- Là DNNN cổ phần hóa, hoạt động của COMECO chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật chung, các văn bản pháp luật về cổ phần hóa, về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Các quy phạm pháp luật này đang trong quá trình hoàn thiện cho phù hợp với xu thế hội nhập. Vì vậy việc thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và sự thay đổi đó ít nhiều có ảnh hưởng đến hoạt động của COMECO.

- Ngoài ra, chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu (ngành kinh doanh có điều kiện) về chính sách giá, tỷ giá, chính sách kinh doanh, chính sách quản lý hệ thống phân phối,... khi có những thay đổi, điều chỉnh cũng ảnh hưởng đến hoạt động của ngành và của COMECO.

- Chính sách của Nhà nước trong quá trình hội nhập sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nước ngoài tham gia kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam và các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đều tập trung thực hiện chiến lược mở rộng mạng lưới bán lẻ xăng dầu nên thị trường xăng dầu sẽ ngày càng cạnh tranh khốc liệt.

- Để giảm thiểu những rủi ro có tính chiến lược này, HĐQT và Ban TGD Công ty đã thường xuyên phân tích, dự báo tình hình để điều chỉnh kịp thời các kế hoạch nhằm tạo ra lợi thế cạnh tranh để đem lại hiệu quả kinh doanh.

## **3. Rủi ro cháy nổ**

Xăng dầu là mặt hàng dễ gây cháy nổ và có thể gây thiệt hại lớn đối nếu có sơ xuất xảy ra trong quá trình bảo quản, vận chuyển, lưu thông. Để phòng ngừa rủi ro này, COMECO luôn tuân thủ các quy định về phòng chống cháy nổ, trang bị hệ thống chữa cháy Foam, hệ thống cảnh báo cháy tại các CNXD, trang bị kiến thức PCCC cho NLĐ và mua bảo hiểm tài sản, cháy nổ, các bảo hiểm rủi ro khác; thực hiện trách nhiệm với cộng đồng, môi trường,... nhằm đảm bảo an toàn kinh doanh, hạn chế tối đa thiệt hại cho Công ty.

## **4. Rủi ro tín dụng**

Công ty thực hiện bán hàng trả chậm cho khách hàng với hình thức tín chấp, do đó rủi ro đối tác không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định trong hợp đồng dẫn đến tổn thất về tài chính có thể xảy ra. COMECO thường xuyên theo dõi tình hình công nợ và việc thanh toán của khách hàng. Từ đó tiến hành phân loại khách hàng nhằm áp dụng hình thức trả chậm cho phù hợp. Bên cạnh đó, Công ty xây dựng quy trình bán hàng có thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc các hình thức đảm bảo bằng tài sản khác, đề nghị khách hàng đặt cọc tiền khi mua hàng nhằm giảm thiểu rủi ro về việc khách hàng thanh toán không đúng hạn hoặc không thanh toán.

## **5. Rủi ro thanh khoản**

Là rủi ro khi Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính. Để giảm thiểu rủi ro này, COMECO đã duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty. Đồng thời COMECO cũng tìm được nguồn vốn vay lãi suất thấp của các ngân hàng nhằm đáp ứng kịp thời nguồn vốn cho SXKD.

## **6. Rủi ro trong ngành xăng dầu**

Rủi ro về biến động giá xăng dầu: Hiện nguồn cung xăng dầu trong nước chủ yếu từ nhập khẩu nên giá bán phụ thuộc vào giá xăng dầu thế giới. Thời gian qua, giá xăng dầu trên thế giới liên tục biến động bất thường ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu nói chung và COMECO nói riêng. Để hạn chế rủi ro, COMECO thường xuyên cập nhật thông tin về giá xăng dầu thế giới, thị trường xăng dầu trong nước, công tác quản trị và kinh doanh để có kế hoạch kinh doanh hiệu quả.

## Phần 2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

#### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

SỐ TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	TH NĂM 2000	TH NĂM 2016	KH NĂM 2017	TH NĂM 2017	TH 2017/ KH 2017 (%)	TH 2017/ TH 2016 (%)	TLBQ 17 NĂM (%)
A	B	C	1	2	3	4	5 (4/3)	6(4/2)	7
1	Doanh thu	Trđ	394.907	3.471.397	3.500.000	3.837.296	109,64	110,54	114,31
2	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	5.824	136.819	62.168	118.591	190,76	86,68	119,40
3	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	3.298	109.726	50.000	95.098	190,20	86,67	121,87
4	Nộp NSNN	Trđ	5.233	67.741	45.869	69.237	150,95	102,21	116,41
5	Cổ tức	%	-	50	15	50	333,33	100	

#### Ghi chú:

- Năm 2000: là Doanh nghiệp Nhà nước (13/12/2000 Cổ phần hóa).
- Lợi nhuận thực hiện năm 2017 đạt thấp hơn năm 2016 chủ yếu do thù lao xăng dầu bình quân năm 2017 thấp hơn so với năm 2016 là 87 đồng/lít (năm 2017: 1.240 đồng/lít, năm 2016: 1.327 đồng/lít). Tuy nhiên Công ty vẫn vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2017.
- Cột 7: Cách tính TLBQ % theo phương pháp tăng trưởng tỷ lệ kép hàng năm (CAGR)

#### Nhận xét:

Năm 2017 tiếp tục là một năm kinh doanh tương đối khó khăn với Công ty, một số CNXD Công ty tiến hành sửa chữa lớn Chi nhánh xăng dầu số 17, 26, 27, 39; xây dựng mới Chi nhánh xăng dầu số 12 gây ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Mặc dù vậy, với sự nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo và NLĐ Công ty cùng với việc triển khai hiệu quả một số giải pháp phù hợp (tiết giảm đến mức thấp nhất các khoản chi phí không cần thiết, khai thác triệt để các mặt bằng hoạt động kinh doanh...) đồng thời mức đơn giá lãi gộp bán lẻ xăng dầu năm 2017 duy trì ở mức tương đối tốt cho nên kết quả kinh doanh của COMECO đạt được trong năm vẫn duy trì ở mức tốt (tăng 190% so với kế hoạch năm). Chính kết quả kinh doanh tốt trong năm tạo điều kiện cho Công ty tiếp tục duy trì mức trả cổ tức cho cổ đông tỷ lệ 50% (5.000 đồng/1 cp) và nộp NSNN ở mức cao.

Tình hình kinh doanh ổn định, các báo cáo tài chính được công bố minh bạch theo đúng quy định. Công tác quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật; các đợt thanh, kiểm tra xăng dầu đột xuất của các cơ quan có thẩm quyền, Công ty đều đạt kết quả tốt; luôn đảm bảo đủ lượng hàng hóa để phục vụ người tiêu dùng, góp phần bình ổn thị trường và trật tự an toàn xã hội.

## II. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

### 1. Danh sách Ban điều hành

#### 1.1. Tóm tắt lý lịch Ban điều hành

- Ông Lê Tấn Thương : Ủy viên HĐQT - TGĐ
- Năm sinh : 13/11/1971
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ QTKD,
- Cử nhân Anh văn,
- Cử nhân Ngoại thương.



Thâm niên trong ngành : 25 năm

Thời gian gắn bó với Công ty : 25 năm (làm việc tại Công ty từ 6/1993 đến nay)

Kinh nghiệm quản lý tại Công ty : 18 năm (từ tháng 10/2000 đến nay)

- Tháng 6/1993 : nhân viên Tổ Xuất nhập khẩu.
- Tháng 7/1996 : nhân viên Phòng Kế hoạch.
- Tháng 10/2000 : Phó phòng Kinh doanh và sau đó là Quyền Trưởng phòng Kinh doanh.
- Tháng 01/2001 : Ủy viên HĐQT và giữ chức vụ Giám đốc Kinh doanh.
- Tháng 10/2010 : Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD
- Tháng 5/2012 : TGD cho đến nay.
- Tháng 4/2017 : Ủy viên HĐQT kiêm TGD cho đến nay.

▪ **Ông Phạm Văn Khoa : Phó TGD**

Năm sinh : 05/5/1973

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng kỹ thuật công trình.

Thâm niên trong ngành : 21 năm

Thời gian gắn bó với Công ty : 19 năm (làm việc tại Công ty từ 7/1999 đến nay)

Kinh nghiệm quản lý tại Công ty : 14 năm (tháng 07/2004 đến nay)

- Tháng 7/1999 : nhân viên Phòng Kỹ Thuật.
- Tháng 7/2004 : Trưởng ban xây dựng cơ bản.
- Tháng 4/2005 : Giám đốc Đầu tư (Phòng Đầu tư - Xây dựng).
- Tháng 4/2006 : Ủy viên Ban Kiểm soát cho đến tháng 4/2012.
- Tháng 4/2013 : Phó TGD cho đến nay

▪ **Ông Nguyễn Chơn Quang : Phó TGD**

Năm sinh : 12/7/1982

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Thâm niên trong ngành : 08 năm

Thời gian gắn bó với Công ty : 08 năm (làm việc tại Công ty từ 7/2010 đến nay)

Kinh nghiệm quản lý tại Công ty : 06 năm (tháng 07/2012 đến nay)

- Tháng 7/2010 : nhân viên Phòng Kinh doanh.
- Tháng 4/2011 : Trợ lý Ban TGD.
- Tháng 4/2012 : Trợ lý TGD.
- Tháng 8/2012 : Quyền Giám đốc Kinh doanh.
- Tháng 1/2013 : Giám đốc Kinh doanh.
- Tháng 2/2015 : Phó TGD kiêm GD Kinh doanh.
- Tháng 1/2016 : Phó TGD cho đến nay.

- Ông Phạm Công Quyền : Kế toán trưởng - Giám đốc Tài chính.
- Năm sinh : 19/6/1963
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ QTKD,  
Cử nhân Tài chính,  
Cử nhân Ngoại thương.
- Thâm niên trong ngành : 32 năm
- Thời gian gắn bó với Công ty : 32 năm (làm việc tại Công ty từ 6/1986 đến nay)
- Kinh nghiệm quản lý tại Công ty : 29 năm (tháng 6/1989 đến nay)
  - Tháng 6/1986 : nhân viên Kế toán Tổng hợp.
  - Tháng 6/1989 : Phó phòng Kế toán.
  - Tháng 01/2001 : Ủy viên HĐQT và giữ chức vụ Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính.
  - Tháng 4/2012 : Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính cho đến nay.

*1.2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần COM của Ban TGD, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý khác và người có liên quan*

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN TGD, KẾ TOÁN TRƯỞNG  
VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU CỔ PHIẾU COM  
(Tại thời điểm 19/01/2018)**

*ĐVTính : cổ phần*

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	SLCP	NGƯỜI LIÊN QUAN	SLCP	TỔNG SLCP	TL/VĐL (%)
1	2	3	4	5	6	7 (4+6)	8
<b>I</b>	<b>Ban TGD</b>		<b>151.710</b>		<b>39.190</b>	<b>190.900</b>	<b>1,35</b>
1	Lê Tấn Thương	UV HĐQT - TGD	141.370	Vợ : Dương Thị Đài Trang	38.910	180.280	1,28
2	Phạm Văn Khoa	Phó TGD	5.600	Vợ : Lê Thị Hồng Anh	280	5.880	0,04
3	Nguyễn Chon Quang	Phó TGD	4.740			4.740	0,03
<b>II</b>	<b>KTT</b>		<b>100.255</b>		<b>0</b>	<b>100.255</b>	<b>0,71</b>
1	Phạm Công Quyền	GĐTC - KTT	100.255			100.255	0,71
	<b>TC (I + II)</b>		<b>251.965</b>		<b>39.190</b>	<b>291.155</b>	<b>2,06</b>

**2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có**

**3. Số lượng NLD và chính sách đối với người lao động**

**3.1. Số lượng NLD**

**BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG CỦA COMECO NĂM 2017**

SỐ TT	TIÊU CHÍ	NĂM 2016		NĂM 2017		TỶ LỆ (%)
		TỔNG LAO ĐỘNG (người)	TỶ TRỌNG (%)	TỔNG LAO ĐỘNG (người)	TỶ TRỌNG (%)	
A	B	1	2	3	4	5(3/1)
<b>I</b>	<b>Tổng số lao động</b>	<b>535</b>		<b>516</b>		<b>96</b>
<b>II</b>	<b>Trình độ văn hóa</b>					
1	Trên đại học	08	1,50	07	1,36	88

2	Đại học	88	16,45	86	16,67	98
3	Cao đẳng	28	5,23	24	4,65	86
4	Trung cấp	51	9,53	49	9,50	96
5	Cấp III	481	89,91	478	92,64	99
6	Cấp II	35	6,54	31	6,01	89
<b>III</b>	<b>Chính trị</b>					
1	Đảng viên	52	9,72	48	9,30	92
2	Đoàn viên thanh niên	60	11,21	57	11,05	95
3	Đoàn viên Công đoàn	535	100	516	100	96
<b>IV</b>	<b>Kinh nghiệm</b>					
1	NLĐ có từ 3 đến 5 năm kinh nghiệm	175	32,71	110	21,32	63
2	NLĐ có trên 5 năm kinh nghiệm	358	66,92	328	63,57	92
<b>V</b>	<b>Độ tuổi</b>					
1	NLĐ có tuổi đời 30 tuổi trở xuống	186	34,77	178	34,50	96
2	NLĐ có tuổi đời 31 đến 40	239	44,67	238	46,12	99
3	NLĐ có tuổi đời 41 đến 50	73	13,64	72	13,95	99
4	NLĐ có tuổi đời từ 51 trở lên	31	5,79	28	5,43	90
<b>VI</b>	<b>Cán bộ Quản lý</b>					
1	Khối văn phòng (từ Phó GD bộ phận trở lên)	20	3,74	17	3,29	85
2	Khối CNXD (Trưởng, Phó CNXD)	43	8,04	43	8,33	100

**Ghi chú:** danh sách lao động tính đến thời điểm 31/12/2016 và 31/12/2017.

### 3.2. Chính sách đối với người lao động

- Nguồn nhân lực luôn là tài sản quý giá nhất, COMECO có một đội ngũ 516 lao động có trình độ, lành nghề và tận tụy, trong đó nhiều cán bộ chủ chốt có nhiều năm gắn bó với Công ty. Trong quá trình quản lý COMECO luôn xem NLĐ là vốn quý, là tài sản của doanh nghiệp, các chế độ đối với NLĐ được thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước và theo Thỏa ước Lao động Tập thể của Công ty. Ngoài ra, Công ty còn có các chế độ ưu đãi khác đối với NLĐ như phụ cấp cho NLĐ đi làm xa nhà, chi tiền học phí và khuyến khích NLĐ đi học, tổ chức tham quan du lịch, nghỉ dưỡng, sinh nhật,... Từ đó đã tạo môi trường làm việc bình đẳng, gắn kết để NLĐ xem COMECO như gia đình thứ hai của mình nhằm phát huy hết tinh thần làm việc đồng đội, sự sẻ chia và giúp đỡ nhau cùng hoàn thành mục tiêu chung của Công ty.

- Công tác đào tạo nâng cao nguồn nhân lực, đặc biệt chú trọng công tác đào tạo cán bộ trẻ. Năm 2017, Công ty đã đào tạo được 2.261 lượt người, đạt 195% kế hoạch năm; trong đó 6 lớp đào tạo kiến thức theo Giáo trình mới cho toàn thể NLĐ, Ban TGD đã gặp gỡ và sinh hoạt với NLĐ. Bên cạnh đó cử đi đào tạo các trường Đại học, Cao đẳng, Cao cấp và Trung cấp Chính trị 28 người, đã tốt nghiệp Đại học 2 người.

- Tham mưu và thực hiện quy hoạch đội ngũ cán bộ dự bị cho Văn phòng và Khối Chi nhánh. Năm 2017 tiếp tục bồi dưỡng quy hoạch 6 cán bộ dự bị cho các chức danh chủ chốt, 12 cán bộ cấp phòng trở xuống. Quy hoạch thêm 3 cán bộ dự bị.

- Thực hiện công tác đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm theo đúng quy định. Công ty đã tổ chức buổi lễ tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính. Năm 2017, đã bổ nhiệm 1 Phụ tá, 4 Trưởng Chi nhánh, 2 Phó Phụ trách, 1 Phó Chi nhánh; quy hoạch thêm 3 cán bộ cho chức danh quản lý.

- Thực hiện có hiệu quả trong việc tuyển dụng, đào tạo công nhân mới. Kết quả của đào tạo là đội ngũ công nhân mới đáp ứng tốt công việc được giao. Năm 2017 tuyển dụng 29 lao động, đảm bảo lao động kịp thời cho các đơn vị và nhu cầu phát triển của Công ty. Hoán chuyển lao động về làm việc gần nhà để tạo điều kiện thuận lợi cho NLĐ, góp phần giảm ùn tắc giao thông của Thành phố đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc sắp xếp ca kíp của các Chi nhánh.

- Việc làm và đời sống của toàn thể NLĐ đã được duy trì trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều khó khăn như hiện nay. Không có trường hợp bị mất việc làm. Ngoài sự quan tâm về vật chất, Công ty còn tổ chức cho NLĐ và thân nhân đi nghỉ dưỡng, tham quan tại Vũng Tàu; cán bộ chủ chốt đi tham quan du lịch tại Đài Loan; chị em phụ nữ tham quan Nông trang xanh ở Củ chi; tặng quà cho chị em phụ nữ nhân ngày 8/3, 20/10; tổ chức cho các gương điển hình tiên tiến đi tham quan về nguồn (khu tượng đài tưởng niệm các chiến sĩ Gạc Ma, di tích chiến khu Đồng Bò,...) ở Thành phố Nha Trang.

- 100% NLĐ được thực hiện đầy đủ các quyền lợi và chế độ, không có trường hợp khiếu nại về chế độ chính sách. Các khoản chi lương, chi BHXH (ốm đau, thai sản,...) và các chính sách khác được đảm bảo kịp thời. 100% NLĐ được đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ và đúng quy định.

- Đảm bảo cung cấp đầy đủ các phương tiện về an toàn bảo hộ lao động. Qua các đợt đánh giá của các cơ quan ban ngành đều được đánh giá thực hiện tốt.

- Hệ thống Quản trị chất lượng toàn diện liên tục được cải tiến và ngày càng hoàn thiện, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và hiệu quả Công ty.

- Phong trào sáng kiến, giải pháp mới năm 2017: có 22 Giải pháp mới được xét công nhận và khen thưởng kịp thời. Nhiều giải pháp có tính hữu ích cao giúp Công ty tiết kiệm được nhiều chi phí.

- Môi trường làm việc an toàn và ngày càng được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn Hệ thống Quản lý Môi trường ISO 14001:2004, Hệ thống Quản lý An toàn Sức khỏe Nghề nghiệp OHSAS 18001:2007 và công cụ nâng cao năng suất lao động “5S”.

### **III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN**

#### **1. Các khoản đầu tư**

- Năm 2017, Công ty tiếp tục tập trung thực hiện việc khảo sát, bố trí lại các mặt bằng tại các CNXD để lắp thêm trụ bơm, bố trí các mặt hàng cho phù hợp với thị trường; đầu tư sửa chữa các CNXD. Đầu tư nâng cấp, sửa chữa lớn CNXD số 17, 26, 27, 39; xây dựng mới CNXD số 12 (quyết toán trong năm 2018). Đầu tư mua mới 4 xe bồn Hino tổng dung tích 72 m<sup>3</sup>.

- Tập trung hoàn thiện các hồ sơ pháp lý đất đai đối với tất cả các mặt bằng của Công ty.

- Tập trung đầu tư khai thác các mặt bằng còn trống, chuyển đổi công năng, xem xét bố trí cho phù hợp và hiệu quả tối ưu.

- Đầu tư cải tạo, sơn mới mặt dựng văn phòng các CNXD 8, 24, 29, 37, 39.

- Đầu tư nhập khẩu trụ bơm mới 100% hiệu Tatsuno trang bị cho các CNXD thay thế cho hệ thống trụ bơm cũ hiện đang sử dụng. Năm 2017 Công ty đã tiến hành trang bị mới 22 trụ bơm, dự kiến năm 2018 sẽ tiếp tục thay mới thêm khoảng 40 – 50 trụ.

- Về khai thác kinh doanh tại Toà nhà COMECO: Đã khai thác 100%.

Năm 2017, COMECO đã đầu tư và thanh quyết toán **11.436.112.819 đồng** (chưa bao gồm VAT) cho các hạng mục công trình sau:

- Tổng kho:	222.000.000 đ
+ Chi phí trông giữ tài sản	72.000.000 đ
+ Chi phí khác	150.000.000 đ
- Cải tạo sửa chữa CNXD số 17 (xem phần 2.2 bên dưới)	715.446.041 đ
- Cải tạo sửa chữa CNXD số 08 (xem phần 2.2 bên dưới)	275.687.029 đ
- Cải tạo sửa chữa CNXD số 26 (xem phần 2.2 bên dưới)	505.127.606 đ
- Cải tạo sửa chữa CNXD số 24 (xem phần 2.2 bên dưới)	356.269.422 đ
- Cải tạo sửa chữa CNXD số 37 (xem phần 2.2 bên dưới)	242.039.301 đ
- Cải tạo sửa chữa CNXD số 39 (xem phần 2.2 bên dưới)	644.617.308 đ
- Cải tạo sửa chữa CNXD số 27 (xem phần 2.2 bên dưới)	897.417.183 đ
- Cải tạo sửa chữa CNXD số 29 (xem phần 2.2 bên dưới)	249.687.109 đ
- Mua mới 4 xe bồn hiệu Hino	7.327.821.820 đ

## 2. Một số dự án lớn của Công ty

### 2.1. Dự án xây dựng Tổng kho Xăng dầu COMECO (đang thực hiện)

- Địa điểm : Xã Phú Đông và xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. (Sông Nhà Bè, gần đối diện với Kho Xăng dầu Nhà Bè, Tp.Hồ Chí Minh).

- Diện tích đất: 20ha (200.000 m<sup>2</sup>) với 370 m chiều ngang mặt tiền sông Nhà Bè.

Công ty sẽ thực hiện đầu tư dưới nhiều hình thức để phát triển sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả nhất.

Hiện nay, Công ty đã thực hiện một số công việc như : Hoàn tất thủ tục đền bù, nộp tiền sử dụng đất (giao đất), thi công san lấp mặt bằng,... với tổng chi phí tính đến 31/12/2017 là **63,717 tỷ đồng**.

### 2.2. Cải tạo sửa chữa hệ thống CNXD

#### 2.2.1. Nâng nền; cải tạo nhà văn phòng, khu vệ sinh, nhà rửa xe, nhà kho CNXD 17:

- Công trình thuộc hình thức thuê đất ngắn hạn cho đến khi nhà nước thực hiện quy hoạch.

- Địa điểm: 70 Bạch Đằng, P. 24, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM.

- Tổng mức đầu tư cải tạo, nâng cấp là **715.446.041 đồng**.

#### 2.3.2. Sửa chữa, cải tạo cửa hàng trưng bày nhớt và khu HTKD CNXD 8:

- Công trình thuộc hình thức thời hạn thuê đất ngắn hạn hằng năm cho đến khi nhà nước thực hiện quy hoạch nút giao thông phải chấp hành di dời giải toả theo quy định.

- Địa điểm: 917 Ba Tháng Hai, P. 7, Q. 11, Tp.HCM.

- Tổng mức đầu tư cải tạo, nâng cấp là **275.687.029 đồng**.

#### 2.3.3. Sửa chữa, cải tạo hàng rào, sân nền, nhà văn phòng, khu bồn CNXD 26:

- Công trình thuộc hình thức Hợp tác kinh doanh với thời hạn hợp đồng 6 năm đến 30/6/2023.

- Địa điểm: 17/3 Huỳnh Tấn Phát, xã Phú Xuân, Nhà Bè, Tp.HCM.

- Tổng mức đầu tư cải tạo, nâng cấp là **505.127.606 đồng**.

#### **2.3.4. Nâng mái che trụ bơm; quét sơn nhà văn phòng, hàng rào CNXD 24:**

- Công trình thuộc hình thức thời hạn thuê đất thời hạn 48 năm đến ngày 31/10/2049.

- Địa điểm: C2 KCN Đức Hoà I Hạnh Phúc, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

- Tổng mức đầu tư cải tạo là **356.269.422 đồng**.

#### **2.3.5. Đổ bê tông nền, chống nghiêng hàng rào CNXD 37:**

- Công trình thuộc Sở hữu của Công ty.

- Địa điểm: Quốc lộ 60, ấp Tân Long 2, xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Tổng mức đầu tư cải tạo là **242.039.301 đồng**.

#### **2.3.6. Cải tạo sân nền bê tông, thảm nhựa vỉa hè, nhà văn phòng, mương thoát nước, hố gas CNXD 39:**

- Công trình thuộc Sở hữu của Công ty.

- Địa điểm: Ấp Voi Lá, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Tổng mức đầu tư cải tạo là **644.617.308 đồng**.

#### **2.3.7. Nâng nền, cải tạo nhà văn phòng, khu vệ sinh, nhà rửa xe, nhà kho CNXD 27:**

- Công trình thuộc Sở hữu (1.628m<sup>2</sup> đất để kinh doanh CHXD thuê ngắn hạn cho đến khi nhà nước thực hiện quy hoạch, 1.794m<sup>2</sup> xây dựng kho bãi chứa vật tư thuộc sở hữu của Công ty).

- Địa điểm: 3/40G Dương Công Khi, Ấp Nhị Tân 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn.

- Tổng mức đầu tư cải tạo là **897.417.183 đồng**.

#### **2.3.8. Nâng nền lối ra vào CNXD 29:**

- Công trình thuộc Sở hữu của Công ty.

- Địa điểm: 318 Hương lộ 80, P. Bình Hưng Hoà B, Q. Bình Tân, Tp.HCM.

- Tổng mức đầu tư cải tạo là **249.687.109 đồng**.

#### **2.3.9. Đầu tư nâng cấp các CNXD theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 14001:2004 và OHSAS 18001:2007**

- COMECO đã đầu tư cải tạo hệ thống thoát nước và hệ thống thu hồi hơi xăng dầu tại các CNXD để đảm bảo nước thải và khí thải đạt tiêu chuẩn theo quy định của Pháp luật. Bên cạnh đó, hàng năm, Công ty đều ký hợp đồng với đơn vị Nhà nước có chức năng để thực hiện kiểm nghiệm các chỉ tiêu nước thải, khí tại các CNXD COMECO và kết quả đều đạt yêu cầu.

- Đối với chất thải: hầu hết các CNXD COMECO đều có đăng ký sở chủ nguồn thải chất thải nguy hại. Ngoài ra, Công ty cũng trang bị đầy đủ phương tiện tại các CNXD để kiểm soát, phân loại chất thải sinh hoạt vào chất thải nguy hại (Việc thực hiện thu gom và xử lý chất thải tại các CNXD COMECO được thực hiện định kỳ 6 tháng/lần theo quy định).

- Nâng cấp hệ thống nhà vệ sinh để cải thiện môi trường làm việc cho NLD và phục vụ khách hàng.

## IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### 1. Tình hình tài chính

SỐ TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH NĂM 2015	TH NĂM 2016	TH NĂM 2017	TỶ LỆ (%)	
						2017/2016	2017/2015
A	B	C	1	2	3	4 (3/2)	5 (3/1)
1	Tổng tài sản	Tr.đ	449.381	529.583	529.389	99,96	117,80
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	395.733	425.338	466.698	109,72	117,93
3	Vốn điều lệ	Tr.đ	141.206	141.206	141.206	100	100
4	SLCP đang lưu hành	1.000 Cp	141.206,28	141.206,28	141.206,28	100	100
5	Doanh thu thuần	Tr.đ	4.208.485	3.471.397	3.837.296	110,54	91,18
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr.đ	127.374	136.629	118.591	86,80	93,10
7	Lợi nhuận khác	Tr.đ	441	189	440	232,80	99,77
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	127.815	136.819	118.591	86,68	92,78
9	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	100.001	109.726	95.098	86,67	95,10
10	Tỷ lệ trả cổ tức	%	50	50	50	100	100
11	Lãi cơ bản trên cp (9/4)	Đồng	6.409	6.965	6.735	96,70	105,09
12	Giá trị cổ phiếu trên sổ sách (2/4)	Đồng	28.025	30.122	33.051	109,72	117,93

**Ghi chú :** Số liệu kiểm toán : đến hết năm 2017; Kiểm tra thuế: đến hết năm 2014.

### 2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

SỐ TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2015	TH 2016	TH 2017	TỶ LỆ (%)	
						2017/2016	2017/2015
A	B	C	1	2	3	4 (3/2)	5 (3/1)
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>						
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	3,38	2,65	4,79	180,75	141,72
1.2	Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	2,03	0,91	1,81	198,90	89,16
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>						
2.1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản:	Lần	0,12	0,20	0,12	60,00	100,00
2.2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu:	Lần	0,14	0,25	0,13	0,52	92,86
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>						
3.1	Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	55	27	23	85,19	41,82
3.2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	9,37	6,55	7,25	110,69	77,37
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>						
4.1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,38	3,16	2,48	78,48	104,20
4.2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	25,27	25,80	20,38	78,99	80,65
4.3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	22,25	20,72	17,96	86,68	80,72
4.4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	3,03	3,94	3,08	78,17	101,65

#### **Nhận xét:**

Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh: khả năng thanh toán nợ được đảm bảo; cơ cấu tài sản (44,8% là tài sản ngắn hạn và 55,2% là tài sản dài hạn) phù hợp với loại hình công ty thương mại; các khoản đầu tư dài hạn đều được tài trợ từ nguồn vốn dài hạn nên khả năng thanh khoản được kiểm soát tốt; khả năng tạo lợi nhuận tốt.

## V. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### 1. Cổ phần

#### 1.1. Tổng số cổ phiếu theo từng loại tại thời điểm ngày 19/01/2018

SỐ TT	LOẠI CỔ PHIẾU	SLCP (cp)	THỜI GIAN HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG
1	Cổ phiếu thường	13.299.938	
2	Cổ phiếu quỹ	0	
3	Cổ phiếu bán cho các đối tác chiến lược PVOIL	820.690	5 năm (23/1/2008 → 23/1/2013)
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>14.120.628</b>	

#### 1.2. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2017: **14.120.628 cp**

#### 1.3. Giá trị sổ sách tại thời điểm tháng 31/12/2017

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cp đang lưu hành}} = \frac{466.698.139.448 \text{ đồng}}{14.120.628 \text{ cp}} = 33.051 \text{ đồng/cp}$$

Giá trị sổ sách năm 2017: 33.051 đồng/cp tăng 109,72% so với năm 2016: 30.122 đồng/cp.

#### 1.4. Diễn biến giá cổ phiếu COM năm 2017

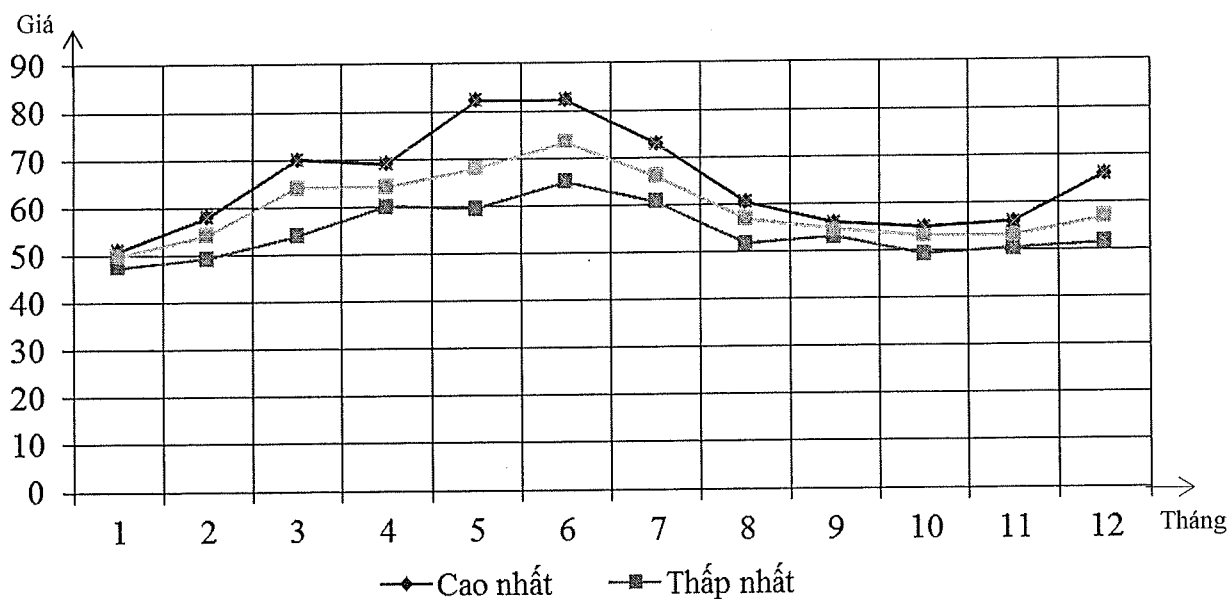
**BẢNG GIÁ CỔ PHIẾU COM NĂM 2017**

DVT :ngàn đồng

THÁNG	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	CẢ NĂM
Cao nhất	51	58	70	69	82,3	82,3	73	60,4	56	54,9	56	66	82,3
Thấp nhất	47,5	49,2	54	60	59,5	65	60,7	51,7	53	49,3	50,3	51,5	47,5
Trung bình	49,9	54,2	64	64,2	67,9	73,3	66,1	56,9	54,6	53,1	53,2	56,9	59,7



## ĐỒ THỊ GIÁ CỔ PHIẾU COM NĂM 2017



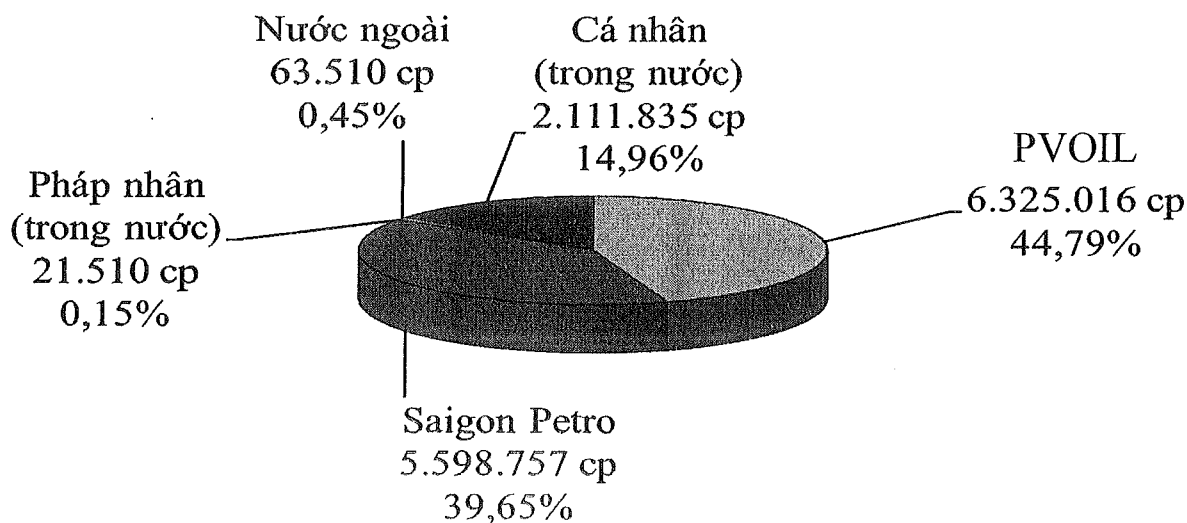
### 2. Cơ cấu cổ đông

#### 2.1. Cổ đông trong nước và nước ngoài

SỐ TT	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	THỜI ĐIỂM 24/3/2017			THỜI ĐIỂM 19/01/2018			TỶ LỆ (%)
		SLCỔ ĐÔNG	SLCP (cp)	TL/VĐL (%)	SLCỔ ĐÔNG	SLCP (cp)	TL/VĐL (%)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7(5/2)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>341</b>	<b>14.052.258</b>	<b>99,52</b>	<b>349</b>	<b>14.057.118</b>	<b>99,55</b>	<b>100,03</b>
1	Pháp nhân	5	11.945.513	84,60	4	11.945.283	84,59	99,99
1.1	PVOIL	1	6.325.016	44,79	1	6.325.016	44,79	100
1.2	Saigon Petro	1	5.598.757	39,65	1	5.598.757	39,65	100
1.3	Khác	3	21.740	0,16	2	21.510	0,15	98,94
2	Cá nhân	336	2.106.745	14,92	345	2.111.835	14,96	100,24
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>76</b>	<b>68.370</b>	<b>0,48</b>	<b>69</b>	<b>63.510</b>	<b>0,45</b>	<b>92,89</b>
1	Pháp nhân	6	13.400	0,09	5	13.090	0,09	97,69
2	Cá nhân	70	54.970	0,39	64	50.420	0,36	91,72
	<b>TC (I + II)</b>	<b>431</b>	<b>14.120628</b>	<b>100</b>	<b>418</b>	<b>14.120628</b>	<b>100</b>	<b>100</b>

## 2.2. Tỷ trọng cổ phiếu COM

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG SỞ HỮU CỔ PHIẾU COM



(Tại thời điểm 19/01/2018)

## 2.3. Cổ đông lớn

### DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TỪ 100.000 CP COM TRỞ LÊN

(Tại thời điểm 19/01/2018)

SỐ TT	TÊN CỔ ĐÔNG LỚN	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC	NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH	CỔ PHẦN SỞ HỮU tại thời điểm 24/3/2017		TĂNG GIẢM (cp)	CỔ PHẦN SỞ HỮU tại thời điểm 19/01/2018	
				SL (cp)	TL (%)		SL (cp)	TL (%)
A	B	C	D	1	2	3	4 (1+3)	5
1	PVOIL	Lầu 14-17 số 1-5 Lê Duẩn, Q.1, Tp.HCM	Dầu khí	6.325.016	44,79	0	6.325.016	44,79
2	Saigon Petro	27 Nguyễn Thông, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh	Dầu khí	5.598.757	39,65	0	5.598.757	39,65
3	Ông Lê Tấn Thương và người có liên quan	318/1A Cách Mạng Tháng Tám, P.10, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh	UV HĐQT - TGD COMECO	180.280	1,28	0	180.280	1,28
4	Ông Nguyễn Nam Hải	917 Đường 3/2, P.7, Q.11, Tp.HCM	Trưởng CNXD số 01 COMECO	107.100	0,76	68.900	176.000	1,25
5	Ông Trần Nguyên Anh	611/8B Điện Biên Phủ, P.1, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh	Trưởng CNXD số 12 COMECO	121.100	0,86	0	121.100	0,86
6	Ông Hà Thanh Hùng	117 Trương Định, P.7, Q.3, Tp.HCM	Cổ đông ngoài	102.570	0,73	0	102.570	0,73
7	Ông Phạm Công Quyền	35/10 Nguyễn Đình Chiểu, P.4, Q.3, Tp.HCM	GEĐT - KTT COMECO	100.255	0,71	0	100.255	0,71
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>12.727.928</b>	<b>90,14</b>	<b>68.900</b>	<b>12.796.828</b>	<b>90,63</b>

**Ghi chú:** Cổ đông lớn theo quy định của Luật chứng khoán là cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu của Công ty trở lên. Theo quy định này thì Công ty hiện có 2 cổ đông lớn là PVOIL và Saigon Petro.

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu năm 2017: không có

4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5. Chi cổ tức

COMECO đã tiến hành chi cổ tức bằng tiền mặt năm 2017 tỷ lệ 50% (5.000 đồng/1 cp) các đợt cụ thể như sau:

SỐ TT	NỘI DUNG	NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG	NGÀY THANH TOÁN CỔ TỨC	TỶ LỆ CỔ TỨC CHI TRẢ (%)
1	Thanh toán cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền mặt	07/9/2017	22/09/2017	10
2	Thanh toán cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền mặt	14/12/2017	28/12/2017	20
3	Thanh toán cổ tức đợt 3/2017 bằng tiền mặt	19/01/2018	01/02/2018	20

6. Các chứng khoán khác

6.1 Thực hiện đầu tư vào các công ty có liên quan

**BÁO CÁO ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN NĂM 2017**  
(Từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017)

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	MÃ CK	TÒN ĐẦU KỲ (cp)	MUA		BÁN		TÒN CUỐI KỲ	
				SLCP (cp)	T/TIỀN (1.000đ)	SLCP (cp)	T/TIỀN (1.000đ)	SLCP (cp)	T/TIỀN (1.000đ)
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
<b>I</b>	<b>Cổ phiếu đã niêm yết</b>		<b>689.331</b>					<b>689.331</b>	<b>13.349.410</b>
1	Cty Cp Thương nghiệp Cà Mau	CMV	237.504					237.504	3.450.000
2	Cty Cp Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	HAX	5.133	3.079				8.212	46.600
3	Cty Cp Cơ khí Xăng dầu	PMS	176.942					176.942	3.989.625
4	Cty Cp Thương mại XNK Thủ Đức	TMC	264.752					264.752	5.775.685
5	Cty Cp Bến xe miền Tây	WCS	5.000					5.000	87.500
<b>II</b>	<b>Cổ phiếu chưa niêm yết</b>		<b>2.561.115</b>					<b>2.561.115</b>	<b>26.809.774</b>
1	Cty Cp Cà phê Petec		43.800					43.800	444.000
2	Cty Cp Cơ khí ô tô Cần Thơ		200.000					200.000	2.000.000
3	Cty Cp Xăng dầu Dầu khí Nam Định		17.640					17.640	272.599
4	Cty cp Vận tải biển Việt Tín		1.000.000					1.000.000	10.000.000
5	Tổng Cty Cp TM KT & ĐT Petec		99.675					99.675	2.093.175
6	Cty Cp Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn		200.000					200.000	2.000.000
7	Cty Cp Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam		1.000.000					1.000.000	10.000.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>3.250.446</b>	<b>3.079</b>				<b>3.253.525</b>	<b>40.159.184</b>

*Ghi chú: HAX phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tỷ lệ 10:6*

## 6.2. Tình hình dự phòng giảm giá chứng khoán

### BẢNG DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ CHỨNG KHOÁN (Tính đến 31/12/2017)

SỐ TT	TÊN CHỨNG KHOÁN	MÃ CK	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU (cp)	GIÁ MUA BÌNH QUẢN (đ/cp)	GIÁ NGÀY 29/12/17 (đ/cp)	CHÊNH LỆCH ĐƠN GIÁ (đ/cp)	GIÁ TRỊ CHÊNH LỆCH (1.000đ)	DỰ PHÒNG TRÍCH LẬP CÁC NĂM (1.000đ)	TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NĂM 31/12/2017 (1.000đ)
A	B	C	1	2	3	4 (3-2)	5 (1x4)	6	7 (5-6)
<b>I</b>	<b>CP đã niêm yết</b>		<b>689.331</b>				<b>-3.634.016</b>	<b>0</b>	<b>- 2.756.243</b>
1	Cty Cp Thương nghiệp Cà Mau	CMV	237.504	14.526	22.500	7.974			
2	Cty Cp DV Ô tô Hàng Xanh	HAX	8.212	5.675	36.650	30.975			
3	Cty Cp Cơ khí Xăng dầu	PMS	176.942	22.548	15.200	-7.348	-1.300.107		- 1.300.107
4	Cty Cp TM XNK Thủ Đức	TMC	264.752	21.815	13.000	-8.815	-2.333.909	-877.773	- 1.456.136
5	Cty Cp Bến xe miền Tây	WCS	5.000	17.500	160.000	142.500			
<b>II</b>	<b>CP chưa niêm yết</b>		<b>2.570.465</b>				<b>-12.161.211</b>	<b>-10.656.362</b>	<b>12.929</b>
1	Cty Cp Cà phê Petec		43.800	10.137	10.000	-137	- 6.000	-88.566	82.566
2	Cty Cp Cơ khí ô tô Cần Thơ		200.000	10.000	2.541	-7.459	-1.491.800	-1.548.198	- 56.367
3	Cty cp Xăng dầu Dầu khí Nam Định		26.990	10.100					
4	Cty Cp Vận tải biển Việt Tín		1.000.000	10.000		-10.000	-10.000.000	-10.000.000	
5	Tổng Cty Cp TM KT & ĐT Petec		99.675	21.000		-6.250	-663.411	-650.141	-13.270
6	Cty Cp Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn		200.000	10.000					
7	Cty Cp Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam		1.000.000	10.000					
	<b>TỔNG CỘNG (I + II)</b>		<b>3.259.796</b>				<b>-15.795.227</b>	<b>-10.656.362</b>	<b>- 2.743.314</b>

#### Ghi chú:

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cp.
- Cột 3: Giá các loại cổ phiếu ngày 31/12/2017 được tính như sau:
  - + Cổ phiếu đã niêm yết được lấy theo giá trên sàn giao dịch (ngày 29/12/2017).
  - + Cổ phiếu chưa niêm yết Công ty Cp Cà phê Petec (mã PCF) lấy giá trên sàn giao dịch UPCOM (ngày 29/12/2017).
  - + Cổ phiếu chưa niêm yết được lấy theo giá mua vào. Các cổ phiếu của Cty Cp Cơ khí Ô tô Cần Thơ, Công ty Cp Vận tải Biển Việt Tín, Tổng Công ty Cp TM Kỹ thuật và Đầu tư Petec do vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn điều lệ (BCTC năm 2016 đã kiểm toán) nên COMECO trích lập dự phòng căn cứ theo Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 về sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài Chính thì điều kiện để trích dự phòng đối với cổ phiếu: có vốn chủ sở hữu nhỏ hơn so với vốn điều lệ.
- Cột 5: Giá trị chênh lệch: chỉ tính khi giá trị cột 4 < 0

## VI. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### 1. Quản lý và kiểm soát chất thải

COMECO ban hành hướng dẫn kiểm soát chất thải để theo dõi phân loại, thu gom, lưu giữ các loại chất thải từ COMECO đến điểm xử lý thích hợp của đơn vị có chức năng, được cấp phép hoạt động. Hướng dẫn cũng nhằm cung cấp thông tin cần thiết để ngăn ngừa và giảm thiểu tối đa việc phát sinh tác động nguy hại của chất thải nguy hại đến môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp; đáp ứng tiêu chuẩn môi trường theo quy định pháp luật, giúp bảo vệ môi trường tốt hơn.

Tại văn phòng Công ty, CNXD, Xưởng trụ bơm đều được trang bị các loại thùng rác và nhãn nhận biết. Rác thải rắn được để riêng từng loại trước khi cho vào thùng.

### **1.1. Chất thải không nguy hại, rác sinh hoạt (còn gọi là chất thải thông thường)**

Chất thải rắn không nguy hại, chất thải sinh hoạt được CNXD giao cho nơi thu gom địa phương.

### **1.2. Chất thải nguy hại**

Chất thải rắn nguy hại được giao cho nhà thầu thu gom rác có chức năng và được cấp phép hoạt động (Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Tp.Hồ Chí Minh). Khi đến CNXD thu rác, người phụ trách xem số xe, nếu đúng như số ghi trong giấy phép thu gom thì mới giao rác. Công ty theo dõi việc đưa rác thải rắn đến điểm xử lý thích hợp, nhận hợp đồng liên 5 và liên 6, giao liên 6 cho cơ quan Nhà nước. Định kỳ hàng năm, Công ty lập báo cáo kết quả thu gom, xử lý chất thải gửi về Cơ quan chức năng.

### **1.3. Chất thải khí**

Công ty đã lắp đặt hệ thống thu hồi hơi xăng dầu cho các CNXD. Bên cạnh đó, Công ty tổ chức đo kiểm các chỉ tiêu định kỳ 6 tháng/ lần do cơ quan Nhà nước thực hiện; kết quả kiểm nghiệm các chỉ tiêu đều đạt theo quy định của pháp luật.

### **1.4. Nước thải**

Công ty đầu tư xây dựng hệ thống hồ gạn dầu để xử lý nước thải trước khi xả thải ra hệ thống thoát nước công cộng. Ngoài ra, Công ty duy trì thực hiện vệ sinh hồ gạn dầu định kỳ 1 tuần/ lần. Kết quả kiểm nghiệm các chỉ tiêu nước thải CNXD do cơ quan Nhà nước thực hiện đều đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

## **2. Kiểm soát môi trường làm việc**

### **2.1. Nhận diện khía cạnh, môi trường, mối nguy an toàn**

Công ty thiết lập Thủ tục nhận diện khía cạnh, môi trường, mối nguy an toàn sức khỏe để quy định trình tự và cách thức nhận diện những khía cạnh môi trường và các mối nguy; xác định mức độ rủi ro, các tác động môi trường đáng kể và các yêu cầu của pháp luật. Từ đó đề ra các biện pháp kiểm soát thích hợp, các hành động khắc phục kịp thời nhằm: giảm thiểu các tác động có hại đến môi trường; phòng ngừa những rủi ro có thể xảy ra; đảm bảo sự tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của pháp luật; tạo môi trường làm việc sạch sẽ, an toàn cho NLD, người ngoài vào làm việc, công tác tại COMECO.

### **2.2. Công tác an toàn PCCC, ứng phó tình huống khẩn cấp**

Công ty xây dựng Thủ tục ứng phó tình huống khẩn cấp để thiết lập cơ sở nhận dạng, xác định các sự cố tiềm ẩn và trình tự ứng phó với tình huống khẩn cấp có thể xảy ra nhằm đề phòng và hạn chế tối đa mức độ ảnh hưởng của tình trạng này đến môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp. Hàng năm, các CNXD lựa chọn tình huống khẩn cấp được nêu trong Thủ tục để tiến hành diễn tập (giả định) tạo cho toàn thể NLD ý thức và thuần thục trong hoạt động ngăn ngừa và ứng phó tình huống khẩn cấp. Kết quả diễn tập ghi nhận lại vào biên bản diễn tập để rút kinh nghiệm.

### **2.3. Kết quả đo môi trường, vi khí hậu**

Định kỳ 6 tháng/lần, Công ty mời cơ quan Nhà nước đến đo kiểm các chỉ tiêu vi khí hậu, môi trường làm việc và các chỉ tiêu nước thải CNXD. Kết quả kiểm nghiệm các chỉ tiêu đều đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật. Kết quả này được lập thành báo cáo giám sát môi trường và gửi về cơ quan Nhà nước định kỳ 6 tháng/ lần.

## **2.4. An toàn lao động**

Công tác an toàn lao động tại nơi làm việc luôn được quan tâm. Trong năm 2017, Công ty không có trường hợp xảy ra tai nạn lao động, không có NLĐ bị bệnh nghề nghiệp. Các chỉ số về môi trường làm việc luôn được đo đạc định kỳ và nằm trong giới hạn cho phép.

### **2.4.1. Đội sơ cứu ban đầu, an toàn vệ sinh viên**

Mạng lưới sơ cấp cứu viên và an toàn vệ sinh viên được bố trí đảm bảo tại các đơn vị trong toàn hệ thống CNXD của COMECO. Đội sơ cấp cứu và an toàn vệ sinh viên được bồi dưỡng và tiếp tục đào tạo mới, nâng tổng số sơ cấp cứu viên là 385 người; an toàn vệ sinh viên là 388 người.

### **2.4.2. Trang bị bảo vệ cá nhân**

Định kỳ hàng năm Công ty trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo Thỏa ước lao động Tập thể bao gồm quần áo, giày, nón vải,... Tổng số tiền trang bị năm 2017 là: 1.378.825.750 đồng

### **2.4.3. Đào tạo kiến thức về an toàn lao động, Sơ cấp cứu, kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động**

Công tác đào tạo định kỳ về nghiệp vụ an toàn vệ sinh lao động, sơ cấp cứu, an toàn vệ sinh viên được thực hiện vào quý IV/2017 cho toàn thể NLĐ theo hướng dẫn của Pháp luật. Qua các buổi đào tạo NLĐ nắm rõ thêm về các quy định của Pháp luật đối với công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động tại nơi làm việc; quyền và nghĩa vụ của NLĐ; có kiến thức cơ bản về công tác đảm bảo an toàn, sơ cấp cứu tạm thời; ...

## **3. Chăm sóc sức khỏe cho NLĐ**

### **3.1. Khám sức khỏe định kỳ**

Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho NLĐ tại các bệnh viện lớn, có uy tín. Trong năm 2017, tổng số người khám sức khỏe định kỳ là 510 người; chi phí khám sức khỏe cho người lao động là 151.747.000 đồng. Phân loại sức khỏe (theo quy định của Bộ Y Tế): loại 1 là 99 người; loại 2 là 283 người; loại 3 là 95 người; loại 4 là 30 người; loại 5 là 3 người. Chất lượng sức khỏe của NLĐ được cải thiện, những trường hợp NLĐ sức khỏe chưa đạt, Công ty có lộ trình hướng dẫn NLĐ điều trị cải thiện để đảm bảo sức khỏe làm việc.

### **3.2. Khám bệnh nghề nghiệp**

Hàng năm, Công ty tổ chức khám bệnh nghề nghiệp cho đối tượng lao động trực tiếp tại các CNXD như khám nhiễm độc hóa chất nghề nghiệp (benzen): 2 lần/ năm; sạm da nghề nghiệp: 1 lần/năm; khám nốt dầu nghề nghiệp cho đối tượng công nhân kỹ thuật, công nhân sửa chữa, rửa xe: 1 lần/ năm. Tổng số tiền tổ chức khám bệnh nghề nghiệp năm 2017: 466.091.000 đồng. Kết quả không có NLĐ bị bệnh nghề nghiệp, các chỉ số sức khỏe nằm trong giới hạn bình thường.

### **3.3. Cấp phát thuốc, túi sơ cấp cứu**

Định kỳ đầu mỗi quý trong năm, Công ty tổ chức cấp phát thuốc, túi sơ cấp cứu cho các đơn vị. Luôn đảm bảo số lượng và chất lượng thuốc tại các đơn vị đúng theo quy định. Tổng số tiền trang bị: 36.665.600 đồng.

### **3.4. Kết quả kiểm tra chỉ tiêu nước uống**

Công ty ký Hợp đồng cung cấp nước uống với đơn vị cung cấp nước uống Choliwa cho toàn Công ty. Kết quả kiểm tra chỉ tiêu nước uống định kỳ 6 tháng/ lần tại Viện y tế công cộng Tp.Hồ Chí Minh đạt theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 6-1:2010/BYT do Bộ Y tế ban hành.

### **4. Kết quả thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội**

Năm 2017, ngoài việc thăm hỏi tặng quà cán bộ hưu trí, tặng quà cho thiếu nhi là con NLD của Công ty, Công ty còn thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội như: đóng góp cho các trung tâm từ thiện xã hội; xây dựng Nhà tình thương ở Bến Tre, Long An; đóng góp 01 ngày lương cho “Quỹ vì biển đảo quê hương vì tuyến đầu Tổ quốc”,... với tổng số tiền là: **447.753.710 đồng**.

### **5. Phát triển nguồn nhân lực**

#### **5.1. Kiểm soát nguồn nhân lực**

##### **5.1.1. Tuyển dụng**

Trong năm 2017, Công ty tuyển dụng 29 lao động để đảm ứng kịp thời cho các lao động nghỉ hưu, chuyển công tác, mở rộng thêm các CNXD. Đội ngũ lao động tuyển dụng ngày càng trẻ hóa, có kinh nghiệm, đáp ứng các yêu cầu của Công ty.

##### **5.1.2. Đào tạo**

- Công tác đào tạo nâng cao nguồn nhân lực, đặc biệt chú trọng công tác đào tạo cán bộ trẻ. Năm 2017, Công ty đã tổ chức đào tạo được 2.261 lượt NLD, đạt 195% so với kế hoạch. Tập trung đào tạo và cử đi đào tạo các lớp như đầu thầu nâng cao, soạn thảo ký kết hợp đồng, nhận thức cơ bản và đánh giá nội bộ ISO 9001:2015, cập nhật và hệ thống các quy định về hợp đồng lao động, tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN – Hướng dẫn cụ thể cách ghi hợp đồng các khoản phải đóng BHXH trong Doanh nghiệp cho năm 2018, các quy định quan trọng về Thuế áp dụng trong năm 2017, 2018...

- Công ty tiếp tục tổ chức các buổi để TGD gặp gỡ sinh hoạt với người lao động; Đào tạo kiến thức theo Giáo trình COMECO mới.

##### **5.1.3. Quy hoạch**

Công tác quy hoạch cán bộ được Công ty thường xuyên quan tâm và thực hiện. Trong năm 2017, Công ty đã quy hoạch và tiếp tục đào tạo được 13 cán bộ quản lý Ban điều hành, Giám đốc bộ phận, trưởng ban; tiếp tục quy hoạch 5 cán bộ khối Văn phòng và 10 cán bộ khối Chi nhánh. Nguồn nhân lực có chất lượng cao được Công ty tập trung đào tạo, giao nhiệm vụ để hoàn thiện kỹ năng và có thể đáp ứng những chức vụ cao hơn.

##### **5.1.4. Bổ nhiệm**

- Công tác bổ nhiệm được Công ty xem xét và thực hiện theo các tiêu chuẩn đã được quy định trong QT-73.COM. Trong năm 2017, tái bổ nhiệm TGD Công ty và Kế toán trưởng kiêm GD Tài chính; bổ nhiệm mới 1 Phụ tá, 4 Trưởng Chi nhánh, 2 Phó Phụ trách, 1 Phó Chi nhánh.

- Số cán bộ được bổ nhiệm đã phát huy được năng lực chuyên môn vào công việc và thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao.

- Công tác tổ chức bộ máy được cải tiến, thực hiện việc sắp xếp cán bộ quản lý tương đối phù hợp, phát huy đúng khả năng của từng cán bộ; công tác đào tạo và bồi dưỡng đã đạt được những kết quả nhất định cả về nhận thức và chuyên môn nghiệp vụ. Công tác quản lý ngày càng chặt chẽ, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và hiệu quả của Công ty.

## **5.2. Chính sách đối với NLD**

### **5.2.1. Lương, thưởng**

Ban lãnh đạo Công ty luôn có sự động viên khen thưởng kịp thời, đảm bảo các điều kiện về vật chất và tinh thần để NLD yên tâm phục vụ. Ban TGD Công ty đã đi các đơn vị trực thuộc để thăm hỏi, lắng nghe ý kiến và trực tiếp động viên NLD. Các chế độ chính sách được thực hiện đầy đủ. Việc làm và đời sống của NLD ổn định; thu nhập bình quân của NLD năm 2017 là 12.464.000 đồng/người/tháng, tăng 105% so với năm 2016; bên cạnh đó, Công ty còn hỗ trợ cho NLD điều trị bệnh hiểm nghèo.

- Công ty trả lương hàng tháng cho NLD đúng thời gian như đã cam kết với NLD trong Thỏa ước lao động tập thể, chia làm 2 đợt như sau:

+ Đợt 1: tạm ứng lương từ ngày 20 – 25 (Dương lịch) của tháng;

+ Đợt 2: thanh toán tiền lương từ ngày 10-15 (Dương lịch) của tháng sau liền kề.

- Trong các dịp Lễ, Tết, Công ty cũng có những khoản chi thưởng cho NLD.

### **5.2.2. Bảo hiểm**

Các chế độ, chính sách, bảo hiểm của NLD được thực hiện thường xuyên, liên tục và đúng thời hạn. Việc giải quyết các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ hưu được thực hiện đầy đủ cho NLD. Không có trường hợp khiếu nại về chế độ chính sách.

### **5.2.3. Phúc lợi**

- Ngoài sự quan tâm về vật chất, Công ty còn tổ chức cho NLD và thân nhân đi nghỉ dưỡng, tham quan tại Vũng Tàu; cán bộ chủ chốt đi tham quan du lịch tại Đài Loan; chị em phụ nữ tham quan Nông trang xanh ở Củ chi; tặng quà cho chị em phụ nữ nhân ngày 8/3, 20/10; tổ chức cho các gương điển hình tiên tiến đi tham quan về nguồn (khu tượng đài tưởng niệm các chiến sĩ Gạc Ma, di tích chiến khu Đồng Bò,...) ở Thành phố Nha Trang.

- Hoán chuyển lao động về làm việc gần nhà để tạo điều kiện thuận lợi cho NLD, góp phần giảm ùn tắc giao thông của Thành phố đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc sắp xếp ca kíp của các cửa hàng.

- Đảm bảo cung cấp đầy đủ các phương tiện về an toàn bảo hộ lao động.

## **5.3. Phát huy dân chủ**

Công ty thực hiện tốt Quy chế Thực hiện Đối thoại định kỳ tại Công ty; Quy chế Thực hiện Hội nghị NLD; Quy chế Thực hiện Dân chủ tại Công ty

### **5.3.1. Lãnh đạo Công ty tiếp NLD vào mỗi sáng thứ hai tuần cuối tháng.**

Thứ hai tuần cuối tháng hàng kỳ lãnh đạo Công ty tiếp NLD tại Văn phòng Công ty. Qua đây, NLD có thể trực tiếp trao đổi với Lãnh đạo Công ty về các ý kiến của bản thân và được Lãnh đạo Công ty ghi nhận và xem xét giải quyết thỏa đáng.



### ***5.3.2. Sáng kiến – Giải pháp mới***

Phong trào Sáng kiến, Giải pháp mới được Công ty duy trì thực hiện thường xuyên từ năm 2007 đến nay. Tổng số Giải pháp mới năm 2017 là 22 Giải pháp mới và nhiều ý kiến đóng góp khác.

Các ý kiến của NLĐ được tổng hợp qua nhiều kênh thông tin như: cá nhân NLĐ; trong các cuộc họp giao ban, Hội nghị NLĐ,... Các ý kiến đều được ghi nhận và khen thưởng kịp thời; đồng thời các ý kiến đã góp phần tăng năng suất lao động, xây dựng phát triển văn hóa, thương hiệu COMECO; tiết kiệm chi phí,...

### Phần 3

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Năm 2017 nền kinh tế ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 6,8% so với 2016, vượt mục tiêu đề ra (6,7%). Trong năm 2017, có 126.859 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 15,2% so với cùng kỳ năm 2016.

- Tình hình nợ công tăng nhanh, nguồn vốn để đầu tư phát triển kinh tế xã hội gặp nhiều khó khăn.

- Lãi suất ngân hàng ổn định nhưng việc tiếp cận vốn đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ còn khó khăn, hạn chế. Xu hướng chiếm dụng vốn giữa các doanh nghiệp vẫn có chiều hướng gia tăng, vì vậy Công ty vẫn tiếp tục chủ trương giảm đối tượng bán hàng trả chậm để đảm bảo an toàn kinh doanh.

- Thị trường bất động sản đang trong chu kỳ tăng trưởng tích cực và xu hướng chính vẫn là đang đi lên, mảng kinh doanh cho thuê bất động sản của Công ty tương đối thuận lợi; nhu cầu sử dụng nhiên liệu của các doanh nghiệp xây dựng, đầu tư san lấp mặt bằng,... cũng tăng.

- Thị trường tài chính tương đối ổn định. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2017 tăng 3,53% so với năm 2016. Đối tượng tăng chủ yếu là dịch vụ y tế, giáo dục, nhóm mặt hàng thực phẩm, xăng dầu.

- Thị trường xăng dầu dần được điều hành theo cơ chế thị trường. Năm 2017, giá dầu thế giới biến động liên tục nên việc điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu trong nước cũng diễn ra thường xuyên. Năm 2017 có 23 lần điều chỉnh giá bán lẻ (13 lần tăng; 7 lần giảm; 3 lần tăng giá dầu, giảm giá xăng). Bên cạnh đó, kể từ khi thực hiện theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, ngày càng nhiều thành phần tham gia thị trường xăng dầu, đặc biệt là các doanh nghiệp đầu mỗi nhập khẩu nhỏ lẻ nên có sự cạnh tranh khốc liệt về giá; do đó nên mảng kinh doanh bán sỉ gặp nhiều khó khăn.

- Các doanh nghiệp đầu mỗi lớn Petrolimex, PVOIL thường xuyên thực hiện chính sách khuyến mại, giảm giá từ 300 – 500 đồng/lít xăng dầu áp dụng cho tất cả khách hàng mua xăng dầu tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu trong hệ thống ảnh hưởng đến sản lượng bán lẻ của Khối Chi nhánh.

- Tình trạng kẹt xe trong nội đô Thành phố, việc phân luồng giao thông, cấm xe tải lưu thông trên một số tuyến đường,... tiếp tục ảnh hưởng đến sản lượng bán hàng tại các CNXD. Kể từ tháng 9/2017, CNXD số 12 ngưng hoạt động để cải tạo, sửa chữa nên sản lượng kinh doanh của Công ty giảm.

- Các thủ tục về quản lý đầu tư xây dựng còn phức tạp, chông chéo, giá đất tăng cao nên việc phát triển mạng lưới bán lẻ xăng dầu của Công ty gặp nhiều khó khăn.

- Nhiều khoản chi phí tiếp tục tăng cao: chi phí tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN; chi phí đầu tư cải tạo mặt bằng CNXD đặc biệt là sửa chữa lớn CNXD số 12; đầu tư bảng hiệu cho hệ thống CNXD, khách hàng đại lý, thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu,...

**BẢNG THỐNG KÊ CÁC ĐỢT THAY ĐỔI GIÁ BÁN LẺ XĂNG DẦU  
NĂM 2017**

*DVT: đồng/lit*

<b>THỜI GIAN ĐIỀU CHỈNH GIÁ</b>	<b>XĂNG 95</b>	<b>XĂNG 92</b>	<b>XĂNG E5</b>	<b>DẦU DO</b>	<b>DẦU KO</b>
16 giờ ngày 04/01/2017	-	-	-	↑ 320	↑ 310
15 giờ ngày 19/01/2017	-	-	-	↑ 290	↑ 350
15 giờ ngày 03/02/2017	-	-	-	↓ 20	↓ 80
15 giờ ngày 18/02/2017	↑ 500	↑ 500	↑ 490	↑ 280	↑ 230
15 giờ ngày 06/03/2017	↓ 70	↓ 70	↓ 50	↑ 290	↑ 80
15 giờ ngày 21/03/2017	↓ 710	↓ 710	↓ 670	↓ 610	↓ 660
15 giờ ngày 05/04/2017	↓ 80	↓ 80	↓ 60	↓ 370	↓ 190
15 giờ ngày 20/04/2017	↑ 350	↑ 350	↑ 350	↑ 350	↑ 350
15 giờ ngày 05/05/2017	↓ 310	↓ 310	↓ 320	↓ 210	↓ 280
15 giờ ngày 20/05/2017	↓ 210	↓ 210	↓ 190	↓ 340	↓ 260
15 giờ ngày 05/06/2017	↑ 300	↑ 300	↑ 280	↑ 220	↑ 320
15 giờ ngày 20/06/2017	↓ 860	↓ 860	↓ 810	↓ 650	↓ 730
17 giờ ngày 05/07/2017	↓ 440	↓ 440	↓ 430	↑ 120	↑ 280
15 giờ ngày 20/07/2017	↑ 360	↑ 360	↑ 340	↑ 370	↑ 270
15 giờ ngày 04/08/2017	↑ 600	↑ 600	↑ 570	↑ 470	↑ 460
15 giờ ngày 19/08/2017	↑ 460	↑ 460	↑ 430	-	-
15 giờ ngày 05/09/2017	↑ 310	↑ 310	↑ 280	↑ 160	↑ 150
15 giờ ngày 20/09/2017	↑ 320	↑ 320	↑ 300	↑ 490	↑ 570
16 giờ 55 ngày 05/10/2017	↓ 120	↓ 120	↓ 100	↑ 140	↑ 320
16 giờ 55 ngày 20/10/2017	↓ 120	↓ 120	↓ 100	↓ 170	↓ 440
15 giờ ngày 04/11/2017	↑ 270	↑ 270	↑ 220	↑ 200	↑ 200
15 giờ ngày 20/11/2017	↑ 440	↑ 440	↑ 390	↑ 400	↑ 420
15 giờ ngày 05/12/2017	-	-	-	↑ 150	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>Tăng 990</b>	<b>Tăng 990</b>	<b>Tăng 920</b>	<b>Tăng 1.730</b>	<b>Tăng 1.670</b>

**II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

**1. Tình hình tài sản**

<b>SỐ TT</b>	<b>KHOẢN MỤC</b>	<b>SỐ CUỐI NĂM (đồng)</b>	<b>SỐ ĐẦU NĂM (đồng)</b>	<b>TỶ LỆ (%)</b>
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3 (1/2)</b>
1	Tài sản ngắn hạn	237.179.536.877	256.165.799.112	92,59
2	Tài sản dài hạn	292.209.709.759	273.417.609.963	106,87
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>529.389.246.636</b>	<b>529.583.409.075</b>	<b>99,96</b>

Bảng giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty (tại thời điểm 31/12/2017)

SỐ TT	KHOẢN MỤC	NGUYÊN GIÁ (đồng)	GIÁ TRỊ CÒN LẠI (đồng)	TỶ LỆ (%)
A	B	1	2	3 (2/1)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	145.062.994.120	110.346.262.127	76,07
2	Máy móc thiết bị	19.659.968.612	6.635.133.357	33,75
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	23.640.070.811	8.666.941.666	36,66
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	3.954.810.591	791.280.255	20,01
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>192.317.844.134</b>	<b>126.439.617.406</b>	<b>65,75</b>

**Nhận xét:**

- Tài sản ngắn hạn: Cuối năm 2017 tài sản ngắn hạn giảm 7,41% so với năm 2016 chủ yếu do khoản trả trước cho người bán ngắn hạn giảm.

- Tài sản dài hạn: Trong năm 2017, giá trị tài sản dài hạn tăng 6,87% so với năm 2016 do Công ty tiến hành đầu tư, sửa chữa, cải tạo một số mặt bằng nhằm tối ưu hóa việc sử dụng.

- COMECO có thể khẳng định rằng: Trong năm 2017 nền tài chính của COMECO hoàn toàn chủ động, vốn đầu tư cho các dự án được đáp ứng đầy đủ theo đúng tiến độ.

- Việc trích lập các quỹ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

**2. Tình hình nợ phải trả**

*DVT: đồng*

SỐ TT	KHOẢN MỤC	SỐ CUỐI NĂM (31/12/2017)	SỐ ĐẦU NĂM (01/01/2017)	TỶ LỆ (%)
A	B	1	2	3 (1/2)
01	Nợ ngắn hạn	49.546.684.749	96.598.863.402	51,29
02	Nợ dài hạn	13.144.422.439	7.646.729.451	171,90
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>62.691.107.188</b>	<b>104.245.592.853</b>	<b>60,14</b>

**Nhận xét:** Nợ phải trả trong năm 2017 của Công ty giảm 39,86% so với năm 2016 do trong năm 2017 Công ty không phát sinh vay ngắn hạn.

**III. NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC**

Trước những khó khăn trên, Ban TGD cùng với tập thể NLĐ Công ty đã cố gắng triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT Công ty một cách linh hoạt, hiệu quả. Kết quả đạt được như sau:

- Tình hình kinh doanh ổn định, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đều tăng trưởng cao so với kế hoạch 2017, đặc biệt LNST: **95,098 tỷ đồng**, đạt **190%** kế hoạch năm 2017.

- Công tác đầu tư được tiến hành theo chiến lược của của HĐQT và kế hoạch của TGD Công ty:

+ Tiếp tục tập trung hoàn thiện các hồ sơ pháp lý đất đai đối với tất cả các mặt bằng của Công ty.

+ Đầu tư sửa chữa, cải tạo mở rộng trung tâm kinh doanh dầu nhờn và khu hợp tác kinh doanh CNXD số 8.

+ Đầu tư nâng cấp, cải tạo, sửa chữa lớn CNXD số 12.

+ Đầu tư nâng nền; mái che trụ bơm; cải tạo nhà văn phòng, khu vệ sinh, nhà rửa xe,... các CNXD số 17, 24, 26, 29, 37, 39; trang bị trụ bơm Tatsuno mới cho một số CNXD, máy phát điện mới cho CNXD số 11 và 25.

+ Trang bị tủ trung bày dầu nhờn cho toàn bộ hệ thống CNXD của Công ty.

+ Đầu tư 4 xe bồn mới thay thế các xe bồn hết hạn lưu hành.

+ Đầu tư sửa chữa nâng cấp hệ thống nhận diện thương hiệu COMECO cho CNXD của COMECO và các đại lý, thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu: đầu tư bảng hiệu đèn LED, trang bị mới bảng hiệu, hộp đèn logo,...

+ Tập trung đầu tư khai thác các mặt bằng còn trống; Tòa nhà COMECO và Kho Thủ Đức đã khai thác 100% công suất sử dụng.

- Công tác quản lý:

+ Rà soát sửa đổi, bổ sung và ban hành một số quy chế và quy định về quản lý, kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả quản lý như: Nội quy lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Giáo trình COMECO; Quy chế tiền lương, thưởng; Quy chế đầu tư phát triển mạng lưới cửa hàng xăng dầu; Quy chế tài chính; Quy chế Quản trị Công ty; Quy định trả lương, thưởng;...

+ Công tác tuyển dụng và bố trí công việc đạt hiệu quả cao, đáp ứng kịp thời lao động cho các đơn vị. Năm 2017 tuyển mới 29 lao động, đạt 145% kế hoạch năm.

+ Thực hiện công tác đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm theo đúng quy định. Công ty đã tổ chức buổi lễ tái bổ nhiệm Tổng giám đốc và Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính. Năm 2017, đã bổ nhiệm 1 Phụ tá, 4 Trưởng Chi nhánh, 2 Phó Phụ trách, 1 Phó Chi nhánh; quy hoạch thêm 03 cán bộ cho chức danh quản lý.

+ Công tác đào tạo nâng cao nguồn nhân lực, đặc biệt chú trọng công tác đào tạo cán bộ trẻ. Năm 2017, Công ty đã đào tạo được 2.261 lượt người, đạt 195% kế hoạch năm; trong đó 06 lớp đào tạo kiến thức theo Giáo trình mới cho toàn thể NLD, Ban TGD đã gặp gỡ và sinh hoạt với NLD. Bên cạnh đó, Công ty cũng cử NLD tham gia các lớp đào tạo bên ngoài như đầu thầu nâng cao, soạn thảo ký kết hợp đồng, nhận thức cơ bản và đánh giá nội bộ ISO 9001:2015, cập nhật và hệ thống các quy định về hợp đồng lao động, tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN,...

+ Tăng cường công tác quản lý đo lường, chất lượng hàng hóa trong vận chuyển, lưu kho và lưu thông.

+ HTQTCLTD liên tục được cải tiến và ngày càng hoàn thiện góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

+ Tổ chức đánh giá 44 đơn vị (mỗi đơn vị 2 lần/năm), kiểm tra được 80 lượt xe bồn. Kết quả có 215 điểm nhận xét, đến nay đã khắc phục. Sau mỗi đợt đánh giá đều có chỉ đạo các đơn vị thực hiện hành động khắc phục.

+ Kết quả kiểm tra đánh giá của các cơ quan chức năng như PCCC, sử dụng cột đo, chất lượng xăng dầu, hồ sơ pháp lý đều đạt yêu cầu.

+ Các Quy định về thực hiện dân chủ, về đối thoại được duy trì thường xuyên; có nhiều ý kiến góp ý cho hoạt động quản lý và SXKD của Công ty, trong đó có 22 **Giải pháp mới** của NLD được công nhận, khen thưởng kịp thời.

- Công tác an ninh trật tự và an toàn cháy nổ được đảm bảo. Năm 2017, Công ty vinh dự được Công an Thành phố Hồ Chí Minh tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc giai đoạn 2015 - 2016.

- Qua tổng kết cuối năm 2017, Công ty đã khen thưởng và đề nghị khen thưởng gồm nhiều hạng thành tích gồm có:

+ Về tập thể: 10 tập thể được đề nghị tập thể lao động xuất sắc, 2 tập thể được đề nghị tặng Bằng khen Ủy ban Nhân dân Thành phố, 24 tập thể lao động tiên tiến, 7 tập thể đạt Giấy khen Văn phòng Thành ủy, 17 tập thể đạt Giấy khen Công ty và 6 tập thể đạt biểu dương của Công ty.

+ Về cá nhân: 1 cá nhân được đề nghị tặng Huân chương Lao động hạng Ba, 1 cá nhân được đề nghị công nhận Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố, 3 cá nhân được đề nghị tặng Bằng khen của Ủy ban Nhân dân Thành phố, 43 cá nhân đạt Giấy khen Văn phòng Thành ủy, 25 cá nhân đạt Chiến sĩ thi đua cơ sở, 97 cá nhân đạt Giấy khen Công ty và 56 cá nhân đạt biểu dương của Công ty.

- Công tác an ninh trật tự và an toàn cháy nổ được đảm bảo.

- Công tác thông tin, báo cáo, quyết toán hàng kỳ đều được Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch theo đúng quy định của các cơ quan ban, ngành đồng thời đáp ứng được thông tin cho điều hành kinh doanh hiệu quả. Báo cáo tài chính kiểm toán được công bố tại website Công ty theo địa chỉ [www.comeco.vn](http://www.comeco.vn) và được trình bày trước ĐHĐCĐ thường niên hàng năm. Việc trích lập các quỹ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty.

#### IV. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2018

##### 1. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2018

- Doanh thu : 3.800 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế : 45 tỷ đồng

Kế hoạch lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2018 giảm so với năm 2017 vì dự báo giá xăng dầu diễn biến phức tạp.

##### 2. Biện pháp thực hiện

###### 2.1. Biện pháp để ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh

- Thực hiện hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá nội bộ để đảm bảo số lượng, chất lượng hàng hóa cung cấp cho khách hàng.

- Cán bộ quản lý Công ty luôn sâu sát cơ sở để chỉ đạo và giải quyết kịp thời các tình huống phát sinh, giúp chi nhánh ổn định kinh doanh; cán bộ quản lý Khối chi nhánh duy trì việc có mặt tại trụ bơm trong các giờ cao điểm để hỗ trợ, hướng dẫn, động viên, giám sát người lao động thực hiện tốt Quy trình bán hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ bán lẻ tại các chi nhánh xăng dầu để tăng sức cạnh tranh, thu hút khách hàng và phát triển thương hiệu COMECO.

- Tạo thêm nhiều giá trị gia tăng cho khách hàng như cung cấp thêm các dịch vụ rửa xe, thay dầu, nhớt, dịch vụ sử dụng thẻ thanh toán, máy rút tiền tự động,...

- Hỗ trợ dịch vụ bán hàng, trang thiết bị, đào tạo nghiệp vụ chuyên môn cho khách hàng đại lý, khách hàng nhận nhượng quyền bán lẻ xăng dầu để ổn định kinh doanh và phát triển thị trường.

- Thực hiện giá bán hợp lý và linh hoạt cho từng đối tượng khách hàng, giao hàng đúng thời gian, thực hiện tốt các hình thức khuyến mại, có chính sách chăm sóc khách hàng phù hợp. Cải tiến chính sách bán hàng theo hướng gia tăng chia sẻ lợi ích với khách hàng để tăng sản lượng và thị phần; đồng thời tăng cường dịch vụ hậu mãi để giữ và thu hút khách hàng.

- Tìm kiếm mặt bằng, đối tác để phát triển thêm chi nhánh xăng dầu.

- Tiếp tục phát triển các dịch vụ sửa chữa trụ bom, kinh doanh vật tư phụ tùng; dịch vụ sửa chữa, xây dựng trạm xăng dầu.

- Duy trì công suất cho thuê Tòa nhà COMECO, kho bãi; phát triển hợp tác kinh doanh.

- Duy trì chính sách thưởng cho các đơn vị, cá nhân tìm kiếm khách hàng mới có khả năng thanh toán tốt; giới thiệu cây xăng, địa điểm xây dựng cây xăng.

## **2.2. Biện pháp về đầu tư và phát triển cơ sở vật chất, khoa học công nghệ**

- Tiếp tục rà soát bố trí lại các vị trí mặt hàng nhiên liệu tại các chi nhánh xăng dầu cho phù hợp với nhu cầu của khách hàng và thuận tiện cho công việc bán hàng của chi nhánh. Nghiên cứu đầu tư mở rộng tiểu đảo ở một số chi nhánh xăng dầu có thể thực hiện được để gia tăng sản lượng.

- Đầu tư trang bị và sửa chữa các chi nhánh xăng dầu cho phù hợp với các yêu cầu Thông tư 15 của Bộ Khoa học Công nghệ, đáp ứng cơ sở hạ tầng cho việc áp dụng hóa đơn điện tử thánh toán, các phần mềm khác phục vụ cho công tác quản lý.

- Tiếp tục đầu tư máy móc, trang thiết bị công nghệ cao để phục vụ cho kinh doanh, quản lý và đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ. Đầu tư phương tiện phục vụ kinh doanh.

- Đầu tư cải tạo, xây dựng cơ sở hạ tầng để kinh doanh và hợp tác kinh doanh nhằm khai thác tối đa hiệu suất sử dụng mặt bằng các chi nhánh xăng dầu.

- Xây dựng kế hoạch chuyển hướng đầu tư tại một số mặt bằng. Hoàn thiện các thủ tục pháp lý để sớm khởi công xây dựng văn phòng cho thuê tại mặt bằng Chi nhánh xăng dầu số 12. Tiếp tục liên hệ với các cơ quan chức năng để có kế hoạch cụ thể về cải tạo Chi nhánh xăng dầu số 9 và số 32.

- Đa dạng hóa các hình thức thanh toán, đẩy mạnh hình thức thanh toán qua các loại thẻ ngân hàng, thanh toán bằng ví điện tử (QR Code).

- Mở rộng phần mềm tin học quản lý tổng thể COMECO để nâng cao hiệu quả quản lý.

- Tiếp tục triển khai áp dụng sáng kiến, giải pháp mới để tiết kiệm và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

## **2.3. Biện pháp về phát triển nguồn nhân lực**

- Thực hiện đào tạo, đào tạo lại theo kế hoạch phát triển của Công ty và nhu cầu cập nhật kiến thức quản lý, kiến thức pháp luật mới; Tăng cường công tác tự đào tạo, chia sẻ kiến thức kinh nghiệm, trao đổi thông tin nội bộ; kiểm tra kiến thức đối với cán bộ quản lý, cán bộ trẻ. Khuyến khích người lao động học tập và ứng dụng sáng tạo kiến thức đã học vào công việc thực tế. Cải tiến phương pháp đào tạo theo hướng phát triển tư duy và ý tưởng sáng tạo.

- Tổ chức các buổi hội thảo, sinh hoạt, đối thoại với người lao động nhằm nắm bắt nhu cầu, mong muốn của người lao động để thực hiện công tác lãnh đạo tư tưởng cho phù hợp và xử lý các thông tin nhằm đáp ứng nguyện vọng người lao động để khuyến khích nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.

- Nâng cao chất lượng tuyển dụng, đảm bảo lao động đủ cho các hoạt động của Công ty. Thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ theo đúng quy trình trong Hệ thống Quản trị chất lượng của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện quy hoạch cán bộ; thực hiện đào tạo phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức và ban hành Quy chế hoạt động của Công ty; rà soát, cơ cấu hợp lý nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu công việc.

- Rà soát lại Quy chế tiền lương, tiền thưởng; nếu cần thì bổ sung để tiền lương, tiền thưởng thực sự phát huy tính chất đòn bẩy phát triển kinh doanh và thu hút lao động chất xám.

- Phân cấp, phân quyền giải quyết công việc đến Giám đốc các bộ phận theo hướng chủ động trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, quản lý, điều hành và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình để nâng cao hiệu quả.

- Phát huy hơn nữa vai trò các đoàn thể để thực hiện hiệu quả phong trào thi đua nhằm nâng cao năng suất lao động, phát huy dân chủ cơ sở và phát triển Văn hóa, Thương hiệu COMECO.

#### ***2.4. Các biện pháp về tổ chức và quản lý***

- Duy trì HTQTCLTD; tăng cường công tác đánh giá nội bộ, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, quy trình, hướng dẫn công việc để đảm bảo chất lượng hàng hóa và dịch vụ.

- Kiểm soát chặt chẽ các thiết bị đo lường, thực hiện hiệu chuẩn, kiểm định, bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị theo quy định.

- Tăng cường kiểm soát chi phí hiệu quả, tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh và lợi nhuận cho Công ty. Quản lý chặt chẽ nguồn vốn, đáp ứng vốn kịp thời cho kinh doanh, cho các dự án đầu tư.

- Xử lý thông tin kịp thời để có quyết định kinh doanh phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả. Quán triệt các quy định, chính sách đến từng người lao động để người lao động thấu hiểu và thực hiện tốt. Lãnh đạo ổn định tư tưởng, chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Bố trí ca kíp hợp lý, đặc biệt là giờ ca điểm, không để xảy ra tình trạng ùn tắc làm ảnh hưởng đến kinh doanh.

- Đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro, quản lý chặt chẽ tình hình kinh doanh và công nợ; chủ động trong công tác giám sát, kiểm tra nhằm giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh. Quản lý tốt tài chính, công nợ, không để xảy ra nợ xấu. Hợp tác với các ngân hàng để vay vốn với lãi suất thấp phục vụ kinh doanh.

- Quản lý chặt chẽ công tác phòng chống cháy nổ và huấn luyện thường xuyên công tác chữa cháy để ứng phó kịp thời các sự cố, giảm thiểu rủi ro.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua, khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến.



- Nâng cao chất lượng người lao động thực hiện các nội dung đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Hàng kỳ có sơ, tổng kết và thực hiện tuyên dương các cá nhân thực hiện tốt để việc học tập có ý nghĩa và hiệu quả thiết thực cho hoạt động của Công ty.

Năm 2018, tình hình kinh doanh xăng dầu vẫn tiếp tục biến động khó lường. Nhưng với truyền thống đoàn kết và tinh thần vượt khó cùng hướng về mục tiêu chung của Công ty, nhất định tập thể NLĐ Công ty COMECO sẽ vượt qua được khó khăn, thử thách để thực hiện hoàn thành mục tiêu kế hoạch và phát triển thương hiệu COMECO thực sự là thương hiệu của Chất lượng dịch vụ.

## V. GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN : không có

## VI. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### 1. Bảo vệ môi trường

Một trong mười hai nội dung giá trị cốt lõi của COMECO là tiêu chí: Thái độ đối với cộng đồng xã hội. Nội dung của tiêu chí này là: “*Bảo vệ sức khỏe – Giữ gìn môi trường – Hòa hợp cộng đồng*”. Giá trị này được xuất phát từ cái tâm của các nhà quản trị và NLĐ Công ty hướng đến sự an toàn và phát triển bền vững. Điều đó được thể hiện qua các nội dung công việc cụ thể như sau:

- Đường ống xăng dầu của các CNXD COMECO được thiết kế theo đúng tiêu chuẩn an toàn, có bể thu gom chất thải xăng dầu trước khi đưa ra hệ thống thoát nước chung của Thành phố đảm bảo môi trường đất, nước, không khí tại CNXD COMECO.

- Các CNXD của COMECO đều có cây xanh góp phần thực hiện phong trào “**Cửa hàng Xăng dầu COMECO: Xanh hơn – Đẹp hơn**” do Công ty phát động từ tháng 5/2011, đồng thời góp phần giảm bớt lượng khí phát thải ra môi trường.

- Tất cả các CNXD của COMECO đều được kiểm tra, đánh giá và cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường của Sở Tài Nguyên Môi Trường Tp. Hồ Chí Minh.

- Hàng năm các CNXD đều được Phân viện Bảo hộ Lao động phía Nam đo kiểm tra môi trường, kết quả các tiêu chí đều nằm trong giới hạn cho phép.

- COMECO có thủ tục về quản lý môi trường **Hệ thống Quản lý Môi trường ISO 14000 và Hệ thống Quản lý An toàn Sức khỏe Nghề nghiệp OHSAS 18000**. Định kỳ hoặc đột xuất có kiểm tra đánh giá nội bộ.

- Bên cạnh đó, nhằm góp phần vào việc chống biến đổi khí hậu, toàn Công ty COMECO (Tòa nhà COMECO và hệ thống các CNXD) đã hưởng ứng **Giờ trái đất**, tắt bớt các thiết bị chiếu sáng, quảng cáo, sử dụng dần các thiết bị ít tiêu hao nhiên liệu, năng lượng và thân thiện với môi trường. Qua đó, NLĐ Công ty nâng cao được ý thức tiết kiệm điện và bảo vệ môi trường.

## 2. Trách nhiệm đối với NLD

- COMECO luôn xem NLD là vốn quý nên NLD ngoài việc được hưởng đầy đủ các chế độ về lao động và tiền lương theo quy định của Nhà nước; Công ty còn có những đãi ngộ riêng theo Thỏa ước Lao động Tập thể; môi trường và điều kiện làm việc luôn được an toàn.

- Các chế độ đối với NLD được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật về lao động và tiền lương. Ngoài ra, Công ty cũng ban hành các quy định, quy chế để bảo vệ lợi ích cho NLD như: Quy định đón tiếp nhân viên mới, Quy định trợ cấp thêm khi nghỉ hưu, Quy định về tổ chức sinh nhật cho NLD Công ty, Quy định chế độ đối với NLD đi thi hành nghĩa vụ quân sự, Quy định hoạt động của nhà ăn tập thể, Quy định chế độ cho NLD làm việc nơi xa, Quy chế đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho NLD Công ty, Quy chế thực hiện đối thoại định kỳ tại Công ty, Quy chế thực hiện dân chủ tại Công ty nhằm thực hiện các chế độ cho NLD một cách ổn định.

- Ngoài việc thực hiện các nội dung của Quy chế dân chủ, Công ty còn lập hòm thư nhằm tiếp nhận các phản ánh của NLD, đồng thời vào thứ hai tuần cuối hàng tháng TGD cũng sắp xếp lịch để tiếp NLD.

- Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm cải tiến chính sách về vật chất và tinh thần đối với NLD đặc biệt đối với lao động nữ: ưu tiên cho lao động nữ không phải bán xăng dầu vào ban đêm; tổ chức các buổi Hội thảo, Hội thi cho nữ NLD Công ty chào mừng Ngày quốc tế Phụ nữ 08/03 và Ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10; tổ chức nghỉ dưỡng hàng năm,... Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn tạo điều kiện cho lao động nữ tham gia công tác quản lý. Tính đến 31/12/2017 có 09 lao động nữ từ trường phó đơn vị trở lên và có 06 lao động nữ được quy hoạch.

Đồng thời khuyến khích, động viên NLD tham gia học tập theo định hướng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty; luôn tạo môi trường làm việc bình đẳng, gắn kết, thể hiện:

**“Bản sắc nhân văn - đề cao giá trị đạo đức truyền thống”**

## 3. Trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội

Cùng với việc phát triển kinh doanh, COMECO luôn xem việc bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, chăm lo các gia đình chính sách và chia sẻ khó khăn với người nghèo, chia sẻ nỗi đau với các nạn nhân là trách nhiệm và lẽ sống của mình. Trong năm 2017, ngoài việc thăm hỏi tặng quà cán bộ hưu trí, tặng quà cho thiếu nhi là con của người lao động Công ty, Công ty còn thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội như: đóng góp cho các trung tâm từ thiện xã hội; xây dựng nhà tình thương ở Bến Tre, Long An; đóng góp 01 ngày lương cho “Quỹ vì biển đảo quê hương vì tuyến đầu Tổ quốc”,... với tổng số tiền là: **447.753.710 đồng**.

Những việc làm trên của Công ty là thái độ của COMECO đối với cộng đồng và xã hội được thể hiện trong Giá trị cốt lõi của COMECO:

**“Bảo vệ sức khỏe – Gìn giữ môi trường – Hòa hợp cộng đồng”**

## 4. Đối với khách hàng và đối tác

Thái độ của COMECO đối với khách hàng và đối tác là:

**“Chuyên nghiệp - Hợp tác - Win Win”**

Với phương châm kinh doanh “**COMECO vì khách hàng phục vụ**”, COMECO luôn duy trì sự hợp tác, liên doanh, liên kết trên nguyên tắc thiện chí, tôn trọng lợi ích của các bên tham gia. Hàng năm, Công ty đều tiến hành thu thập đánh giá mức độ thỏa mãn của khách hàng thông qua phiếu tìm hiểu ý kiến khách hàng và luôn đạt mức thỏa mãn tương đối cao, cụ thể như sau :

- + **Chất lượng:** 100% khách hàng nhận xét tốt và khá tốt về chất lượng dịch vụ.
- + **Thời gian giao hàng:** 100% khách hàng nhận xét thời gian giao hàng kịp thời và tương đối kịp thời.
- + **Phương thức giao hàng:** 100% khách hàng nhận xét phương thức giao hàng rất thuận lợi và thuận lợi.
- + **Giá cả:** 100% khách hàng nhận xét hợp lý về tiêu chí giá cả.
- + **Phương thức thanh toán:** 100% khách hàng nhận xét phương thức thanh toán phù hợp và tương đối phù hợp.
- + **Nhận xét về thương hiệu COMECO:** 100% khách hàng nhận xét thương hiệu COMECO từ mức khá trở lên.

Ngoài ra, Công ty còn lập đường dây nóng 24/24 số 38.300.222 để tiếp nhận các phản hồi của khách hàng. Lãnh đạo Công ty luôn trân trọng ghi nhận các ý kiến đóng góp; đồng thời cam kết bảo mật thông tin của khách hàng khi đóng góp ý kiến.

Bên cạnh đó, bản sắc văn hóa COMECO và lòng biết ơn đối với khách hàng thông qua việc nói lời cảm ơn luôn được hầu hết NLĐ tích cực thực hiện. Mục đích muốn gửi đến khách hàng sự trân trọng, lòng biết ơn sâu sắc đã tin dùng những sản phẩm và dịch vụ của COMECO.

## **5. Đối với cổ đông và nhà đầu tư**

Là sự ổn định gắn bó lâu dài với thái độ:

### **“Tin cậy - Công khai - Minh bạch”**

Công ty luôn tuân thủ quy định công bố thông tin một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Tất cả các thông tin liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty trên website của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh và website của Công ty.

Chính sách trả cổ tức các năm luôn được thực hiện đầy đủ. Năm 2017 Công ty tiếp tục duy trì chi trả cổ tức ở mức rất cao 50%.

**Tóm lại**, vì lợi ích của các bên liên quan COMECO đặt ra mục tiêu, cam kết duy trì và thực hiện tốt hơn các nội dung nêu trên với triết lý kinh doanh:

### **“Đại gia đình COMECO –**

### **Tất cả vì sự hài lòng của mọi người, vì mục tiêu chung”**

Với tất cả các tiêu chí trên, COMECO luôn cam kết mang đến cho NLĐ, khách hàng, đối tác, cộng đồng những sản phẩm dịch vụ tốt nhất, môi trường làm việc tốt nhất. Bên cạnh mục tiêu kinh doanh COMECO cũng đồng thời quan tâm đến môi trường và cộng đồng nhằm góp phần cải tạo và xây dựng môi trường sống tốt đẹp hơn.

## Phần 4

# ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm 2017, HĐQT của Công ty đã tổ chức 16 phiên họp HĐQT để đề ra các chủ trương, định hướng đúng đắn; nghị quyết và quyết định phù hợp nhằm kịp thời chỉ đạo thực hiện các hoạt động SXKD của Công ty.

HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty; kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện nghị quyết HĐQT, nghị quyết ĐHĐCĐ đảm bảo tính minh bạch.

HĐQT luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD, cho Cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra, kiểm soát.

HĐQT thực hiện đầy đủ các chức năng theo quy định của Điều lệ, giám sát tốt hoạt động của Ban điều hành.

HĐQT và Ban TGD nắm vững tình hình thị trường và điều kiện kinh doanh của Công ty, đã đưa ra nhiều giải pháp quan trọng để tháo gỡ khó khăn, đưa Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2016 mà ĐHĐCĐ thông qua, đặc biệt chỉ tiêu LNST năm 2017 là 95,098 tỷ đồng, đạt 190% so với kế hoạch.

## II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TGD, CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

### 1. Giám sát hoạt động của Ban TGD

Kiểm soát chặt chẽ hoạt động của Ban TGD trong các công tác sau:

- Chỉ đạo TGD tiến hành các công tác chuẩn bị và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2016 vào ngày 26/4/2017 thành công tốt đẹp; thực hiện Báo cáo thường niên năm tài chính 2016 ngày càng minh bạch hơn.

- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của TGD, đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2017, đặc biệt là chỉ tiêu về lợi nhuận sau thuế đạt 95,098 tỷ đồng, đạt 190% kế hoạch; tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 50% cho các cổ đông (5.000đ/cp).

- Chỉ đạo các công việc liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT; chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động SXKD của Công ty kịp thời.

- Chỉ đạo TGD Công ty quản lý chặt chẽ các chi phí và có các biện pháp phòng ngừa để hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Hàng kỳ 6 tháng và năm 2017 đều có thực hiện kiểm tra quyết toán bởi một Công ty Kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)); đồng thời hàng quý có sự kiểm soát của BKS Công ty.

- Chỉ đạo thực hiện các công việc liên quan đến các mặt bằng của Công ty.

- Hoạt động của TGD luôn tuân thủ theo đúng pháp luật, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT; triển khai áp dụng một số giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty; thực hiện công bố thông tin theo quy định.

## **2. Giám sát hoạt động của các cán bộ quản lý Công ty**

Cán bộ quản lý Công ty gồm có TGD, 2 Phó TGD và Kế toán trưởng.

(Điểm d, khoản 1, điều 1 của Điều lệ Công ty quy định “Người quản lý doanh nghiệp” là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, TGD, Phó TGD, KTT và cá nhân giữ chức danh quản lý khác trong Công ty được HĐQT phê chuẩn). Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT không phê duyệt “các chức danh quản lý khác”.

- TGD hoạt động theo sự phân công và ủy quyền của HĐQT.
- HĐQT thực hiện việc kiểm soát hoạt động của các Phó TGD và Kế toán trưởng Công ty thông qua báo cáo của TGD.

## **III. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT**

### **1. Dự báo tình hình năm 2018**

- Tình hình kinh tế, chính trị thế giới có nhiều biến động nên giá xăng dầu sẽ có nhiều thay đổi khó lường. Từ phân tích nguồn cung xăng dầu, thị trường chứng khoán, dự báo nền kinh tế của các quốc gia lớn trên thế giới, kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng và các chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ, các chuyên gia dự báo giá xăng dầu trong nước sẽ tăng khoảng từ 5-15% trong năm 2018.

- Dự báo CPI năm 2018 sẽ cao hơn năm 2017. Điều này có thể tác động đến tâm lý tiêu dùng, làm giảm tiêu dùng tư nhân, củng cố xu hướng tiết kiệm của hộ gia đình, nên sẽ ảnh hưởng tới các hoạt động thương mại và đầu tư. Theo đó tình hình kinh doanh của Công ty chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng của tác động này.

- Quá trình tái cơ cấu nền kinh tế và việc triển khai, các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp từ năm 2017 sẽ tiếp tục phát huy tác dụng, nền kinh tế trong nước sẽ phục hồi rõ rệt hơn. Tuy nhiên, năm 2018 cũng tiềm ẩn rủi ro lạm phát do tác động của những chính sách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh thực hiện chậm trễ, sản lượng bán nhiên liệu của Công ty có thể giảm do rủi ro tiềm ẩn này.

- Thành phố tiếp tục đầu tư vào cơ sở hạ tầng đường bộ sẽ thúc đẩy tiêu thụ xăng dầu. Tuy nhiên, nhiều công trình cải tạo cơ sở hạ tầng kéo dài và việc điều chỉnh giá các dịch vụ đã hạn chế lượng xe vào nội đô Thành phố, ảnh hưởng đến kinh doanh bán lẻ xăng dầu của Công ty

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu đã phát huy nhiều ưu điểm trong công tác quản lý. Tuy nhiên, việc mở rộng thành phần tham gia thị trường xăng dầu, tăng nhiều doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu nhỏ lẻ đã tạo cho thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn, theo đó mảng kinh doanh bán sỉ xăng dầu của Công ty sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là khó khăn về giá cạnh tranh.

- Một số CNXD Công ty hợp tác kinh doanh có thể sẽ phải chấm dứt hoạt động trong năm 2018 do đối tác thay đổi loại hình hoạt động, thay đổi sản xuất kinh doanh và Thành phố thay đổi quyền sử dụng đất của đối tác.

- Nhiều khoản chi phí tiếp tục tăng cao: tiền thuê đất, tiền điện, nước; BHXH, BHYT, BHTN tăng theo lộ trình tăng lương tối thiểu của Nhà nước; chi phí đầu tư nâng cấp cải tạo mặt bằng chi nhánh xăng dầu cho phù hợp với quy định và thực tế hoạt động kinh doanh; chi phí đầu tư thiết bị để đáp ứng yêu cầu Thông tư số 15/2015/TT-BKHCHN của Bộ khoa học Công nghệ; chi phí đầu tư chuyển đổi bồn bể, đường ống công nghệ phục vụ cho kinh doanh nhiên liệu sạch, chất lượng cao (xăng Euro 2, Euro 3, Euro 4) theo quy định của Nhà nước và đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

## 2. Định hướng phát triển năm 2018

- Tập trung mọi nguồn lực để tiếp tục phát triển mảng kinh doanh nhiên liệu, làm nền tảng phát triển các dịch vụ khác, nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của COMECO phát triển bền vững.

- Đầu tư phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất, kỹ thuật để sẵn sàng tiếp nhận và sử dụng các công nghệ mới phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực luôn đáp ứng được các yêu cầu phát triển của Công ty, đáp ứng nhu cầu thay thay thế và bổ sung cán bộ lãnh đạo. Tiếp tục xây dựng phong cách phục vụ chuyên nghiệp, ứng xử văn minh, lịch sự.

- Đáp ứng nhu cầu ngày càng cao cho khách hàng, đảm bảo lợi ích nhà đầu tư, đối tác, cổ đông và người lao động.

- Bảo vệ môi trường sinh thái, sức khỏe và các lợi ích khác cho cộng đồng và xã hội.

## Phần 5 QUẢN TRỊ CÔNG TY

### I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### 1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

HĐQT gồm 5 thành viên kiêm nhiệm

##### 1.1. Lý lịch HĐQT

▪ Ông Lê Văn Nghĩa : Chủ tịch HĐQT

Năm sinh : 05/7/1966

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán.

Thâm niên trong ngành : 8 năm

- Tháng 5/1990 : công tác tại Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy Việt Nam (Bộ GTVT) với các chức danh Trưởng phòng Tài chính Kế toán (Công ty Công trình Đường thủy Miền Trung) và Trưởng phòng Tài chính Kế toán (Công ty Công trình 86).
- Tháng 10/2000 : chuyển công tác sang Bộ Tài chính và giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Thanh tra, sau đó làm Phó Trưởng Thanh tra Bộ Tài chính tại Tp.Hồ Chí Minh.
- Tháng 5/2007 : làm việc tại Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (Chi nhánh Hồ Chí Minh), phụ trách Phòng Kế hoạch & Tiền Lương, sau đó là Trưởng phòng Thẩm định & Quản lý rủi ro.
- Tháng 9/2010 : làm việc tại Ngân hàng TMCP Đại Dương (Chi nhánh Hồ Chí Minh) với chức danh Phó GD.
- Tháng 02/2011 : công tác tại Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOIL), giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Kiểm soát Nội bộ.
- Tháng 4/2012 : Trưởng BKS COMECO.
- Tháng 8/2012 : Trưởng Ban Kiểm soát Nội bộ PVOIL.
- Tháng 4/2017 : Chủ tịch HĐQT COMECO cho đến nay.
- Tháng 7/2017 : Thành viên HĐTV PVOIL cho đến nay.

▪ Ông Nguyễn Ngọc Anh : Ủy viên HĐQT

Năm sinh : 16/6/1980

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư tự động hóa

Thâm niên trong ngành : 14 năm

- Tháng 6/2004 : Chuyên viên phòng điều độ tại nhà máy chế biến Condensate.
- Tháng 3/2005 : Chuyên viên phòng Kinh doanh tại Xí nghiệp XD Dầu khí Vũng Tàu.
- Tháng 6/2007 : Chuyên viên phòng Kinh doanh Văn phòng Công ty chế biến và Kinh doanh các sản phẩm Dầu mỏ.

- Tháng 12/2007 : Phó phòng kinh doanh văn phòng Công ty chế biến và Kinh doanh các sản phẩm Dầu mỡ.
- Tháng 7/2008 : Phó Ban kinh doanh sản phẩm Dầu thuộc Tổng công ty Dầu Việt Nam.
- Tháng 9/2009 : Phó Giám đốc xí nghiệp Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh.
- Tháng 12/2009 : Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh.
- Tháng 7/2011 : Giám đốc Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Kiên Giang.
- Tháng 4/2015 : Ủy viên HĐQT COMECO cho đến nay (thay Ông Võ Tấn Phong nghỉ hưu theo chế độ).
- Tháng 7/2015 : Giám đốc Công ty Cp Dầu nhờn PVOIL Lube cho đến nay.

▪ Ông Trần Minh Hà : Ủy viên HĐQT

Năm sinh : 30/3/1960

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
Cử nhân chính trị

Thâm niên trong ngành : 21 năm

- Năm 1983 : công tác tại Sở Tài chính tỉnh Cửu Long.
- Năm 1992 : chuyển công tác đến Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh.
- Năm 1994 : làm việc tại Ban Tài chính – Quản trị tỉnh ủy Vĩnh Long.
- Năm 1997 : công tác tại Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Tp.Hồ Chí Minh (Saigon Petro).
- Tháng 4/2012 : Ủy viên HĐQT COMECO cho đến nay.
- Tháng 6/2014 : Phó TGD tại Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Tp.Hồ Chí Minh (Saigon Petro) cho đến nay.
- Tháng 11/2014 : Chủ tịch HĐQT Công ty Cp Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam cho đến nay.

▪ Ông Phạm Văn Thoại : Ủy viên HĐQT

Năm sinh : 03/6/1964

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Dầu khí

Thâm niên trong ngành : 28 năm

- Năm 1989 : công tác tại Bộ phận Công nghệ Nhà máy Lọc dầu Cát Lái trực thuộc Công ty TNHH MTV Dầu khí Tp.Hồ Chí Minh (Saigon Petro).
- Năm 1991 : chuyển công tác sang Tổ cơ khí Nhà máy Lọc dầu Cát Lái.
- Năm 1992 : được bổ nhiệm làm Tổ phó Cấp phát và Kho xăng dầu Cát Lái và sau đó là Tổ trưởng Cấp phát và Kho xăng dầu Cát Lái.
- Tháng 11/1994 : Phó Giám đốc Nhà máy Lọc dầu Cát Lái phụ trách Bộ phận Cấp phát và Kho xăng dầu Cát Lái.



- Tháng 12/2004 : Giám đốc Nhà máy Lọc dầu Cát Lái cho đến nay.

- Tháng 4/2012 : Ủy viên HĐQT COMECO cho đến nay.

**• Ông Lê Tấn Thương : Ủy viên HĐQT - TGD**

Năm sinh : 13/11/1971

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ QTKD,  
Cử nhân Anh văn,  
Cử nhân Ngoại thương.

Thâm niên trong ngành : 25 năm

Thời gian gắn bó với Công ty : 25 năm (làm việc tại Công ty từ 6/1993 đến nay)

Kinh nghiệm quản lý tại Công ty : 18 năm (từ tháng 10/2000 đến nay)

- Tháng 6/1993 : nhân viên Tổ Xuất nhập khẩu.

- Tháng 7/1996 : nhân viên Phòng Kế hoạch.

- Tháng 10/2000 : Phó phòng Kinh doanh và sau đó là Quyền Trưởng phòng Kinh doanh.

- Tháng 01/2001 : Ủy viên HĐQT và giữ chức vụ Giám đốc Kinh doanh.

- Tháng 10/2010 : Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD

- Tháng 5/2012 : TGD cho đến nay.

- Tháng 4/2017 : Ủy viên HĐQT kiêm TGD cho đến nay

### 1.2. Cơ cấu HĐQT

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	CHỨC VỤ TẠI TỔ CHỨC KHÁC	SLCP SỞ HỮU	SLCP ĐẠI DIỆN SỞ HỮU	GHI CHÚ
1	Lê Văn Nghĩa	Chủ tịch	Thành viên HĐQT Tổng Công ty Dầu Việt Nam	10	3.500.816	
2	Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên	GĐ Công ty Cp Dầu nhờn PVOILI	0	2.824.200	
3	Trần Minh Hà	Thành viên	Phó TGD Cty TNHH MTV Dầu khí Tp.Hồ Chí Minh	0	3.000.000	
4	Phạm Văn Thoại	Thành viên	GĐ Nhà máy Lọc dầu Cát Lái Cty TNHH MTV Dầu khí Tp.Hồ Chí Minh	0	2.598.757	
5	Lê Tấn Thương	Thành viên		141.370		

**1.3. Thay đổi thành viên HĐQT :** trong năm 2017, Công ty có thay đổi thành viên HĐQT cụ thể ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2016 của Công ty đã tiến hành bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2017 – 2021), bà Trương Đức Hạnh và ông Nguyễn Ngọc Liên không tiếp tục tham gia nhiệm kỳ mới và được thay thế bởi ông Lê Văn Nghĩa và ông Lê Tấn Thương.

### 2. Các tiểu ban thuộc HĐQT : chưa thành lập

### 3. Hoạt động của HĐQT năm 2017

Trong năm 2017 có tổng cộng 16 phiên họp của HĐQT. Các phiên họp của HĐQT đều có sự tham gia đầy đủ, tích cực của các thành viên HĐQT, TGD, Thư ký Công ty và các thành viên BKS. (Một số thành viên vắng mặt đều có ủy quyền biểu quyết đầy đủ cho các thành viên khác).

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên HĐQT theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

- HĐQT đã có sự phân công, phân nhiệm cụ thể đến từng thành viên (theo văn bản số 09/HĐQT-VX ngày 14/6/2017 của HĐQT thay thế cho văn bản số 12/HĐQT-VX ngày 22/6/2015) và duy trì chế độ họp định kỳ để xử lý kịp thời các công việc phát sinh, duy trì hoạt động SXKD ổn định. Các thành viên HĐQT đều quyết tâm và vì lợi ích Công ty trong mọi hoạt động của mình. Nhìn chung, các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Bảng phân công nhiệm vụ trong HĐQT.

#### 3.1.1. Các cuộc họp của HĐQT năm 2017

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP (%)	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
<b>Từ 01/01/2017 – 26/4/2017</b>						
1	Bà Trương Đức Hạnh	Chủ tịch	28/4/2012	7/7	100	
2	Ông Nguyễn Ngọc Anh	Ủy viên	20/4/2015	7/7	100	
3	Ông Trần Minh Hà	Ủy viên	28/4/2012	7/7	100	
4	Ông Nguyễn Ngọc Liên	Ủy viên	28/4/2012	7/7	100	
5	Ông Phạm Văn Thoại	Ủy viên	28/4/2012	6/7	85,7	Bệnh
<b>Từ 26/4/2017 – 31/12/2017</b>						
1	Ông Lê Văn Nghĩa	Chủ tịch	26/4/2017	9/9	100	
2	Ông Nguyễn Ngọc Anh	Ủy viên	20/4/2015	8/9	88,9	Đi công tác
3	Ông Trần Minh Hà	Ủy viên	28/4/2012	9/9	100	
4	Ông Phạm Văn Thoại	Ủy viên	28/4/2012	9/9	100	
5	Ông Lê Tấn Thương	Ủy viên	26/4/2017	9/9	100	

**Ghi chú:** Ngày 26/4/2017, ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2016 của Công ty đã tiến hành bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2017 – 2021).

#### 3.1.2. Các nội dung chính và kết quả của các cuộc họp HĐQT năm 2017

Năm 2017, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty đã tổ chức 16 phiên họp để thông qua các nội dung chính như sau:

SỐ NQ	NGÀY	NỘI DUNG
01	10/01/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo thực hiện SXKD - Tài chính - Đầu tư năm 2016.</li> <li>- Thông qua Kế hoạch SXKD - Đầu tư năm 2017.</li> <li>- Thống nhất thông qua chủ trương chia tách mặt bằng Chi nhánh số 12 thành 2 phần.</li> <li>- Thống nhất đơn giá tiền lương để làm cơ sở trích lập Quỹ tiền lương, tiền thưởng và chi phí có tính chất lương trả cho người lao động năm 2017.</li> <li>- Thông qua mức đóng BHXH, BHYT, BHTN năm 2017 cho Người lao động trong Công ty.</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc ký hợp đồng vay vốn với ngân hàng.</li> <li>- Giao TGD chủ động tổ chức cho cán bộ chủ chốt đi tham quan, du lịch Đài Loan sau Tết Nguyên đán năm 2017 nhưng vẫn đảm bảo được hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định, thông suốt.</li> </ul>
02	16/01/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất chủ trương chuyển nhượng 17 cửa hàng xăng dầu của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn cho Tổng Công ty Dầu Việt Nam theo Tờ trình của TGD COMECO ngày 11/01/2017.</li> </ul>
03	09/3/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất ngày chốt danh sách cổ đông.</li> <li>- Thống nhất chương trình ĐHĐCĐ dự kiến.</li> </ul>
04	15/3/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.</li> <li>- Thông qua Kế hoạch chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2016 và nhiệm kỳ V (2017 – 2021).</li> <li>- Thông qua Tờ trình về chi phí phát sinh Hợp đồng tư vấn thực hiện hồ sơ hoán đổi nhà đất số 209 Lý Thường Kiệt, P.7, Q.11 (Chi nhánh xăng dầu số 32) với một phần nhà đất số 79 Lý Thường Kiệt, P.8, Q. Tân Bình (Chi nhánh xăng dầu số 9).</li> <li>- Thống nhất mẫu thiết kế mặt dựng mái che tại hệ thống CNXD của COMECO có hình ảnh thương hiệu của Saigon Petro và PVOIL theo mẫu thiết kế đính kèm.</li> <li>- Giao TGD xây dựng Quy chế đầu tư cửa hàng xăng dầu và trình HĐQT phê duyệt trong thời gian sớm nhất.</li> <li>- Giao TGD tiếp tục triển khai các công việc như: đẩy mạnh kinh doanh xăng dầu, đồng thời đối với kinh doanh bán buôn xăng dầu, thực hiện kiến nghị với Saigon Petro và PVOIL có cơ chế riêng cho COMECO để có thể cạnh tranh được trên thương trường; báo cáo HĐQT bằng văn bản về tình hình thực hiện hồ sơ pháp các mặt bằng và tiếp tục khẩn trương thực hiện hồ sơ pháp lý các mặt bằng; thực hiện Nghị quyết số 10-15/NQ-HĐQT ngày 10/9/2015 của HĐQT.</li> </ul>
05	20/3/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.</li> </ul>
06	10/4/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua báo cáo thường niên năm 2016.</li> </ul>
07	11/4/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua các văn bản gửi cổ đông mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2016.</li> <li>- Thông qua các tài liệu ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2017 – 2021).</li> <li>- Giao TGD chỉ đạo phòng, ban liên quan chỉnh sửa gấp các văn kiện ĐHĐCĐ theo ý kiến góp ý của các thành viên.</li> <li>- Thông qua các văn kiện trình ĐHĐCĐ sau khi đã chỉnh sửa, bổ sung theo các nội dung trên.</li> <li>- Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD năm 2016 và nhiệm kỳ IV (2012 – 2016); chương trình, kế hoạch năm 2017 và nhiệm kỳ V (2017 – 2021).</li> <li>- Thông qua báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết HĐQT nhiệm kỳ IV (2012 -2016).</li> <li>- Thống nhất phân công ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2016.</li> <li>- Giao các thành viên chuẩn bị kỹ các nội dung trả lời chất vấn tại ĐHĐCĐ (nếu có).</li> <li>- Thông qua số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2017 – 2021) dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2016.</li> <li>- Thông qua tờ trình v/v thay thế đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần của COMECO tại Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam (PVOIL Trans).</li> </ul>

08	26/4/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất bầu ông Lê Văn Nghĩa làm Chủ tịch HĐQT Công ty, thời hạn: 3 năm đầu của nhiệm kỳ V (2017 – 2021).</li> <li>- Thống nhất tiếp tục tái bổ nhiệm ông Lê Tấn Thương (UV.HĐQT) giữ chức danh TGD Công ty với thời hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty, kể từ ngày 01/5/2017.</li> <li>- Thống nhất tiếp tục tái bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính đối với ông Phạm Công Quyền, thời hạn 5 năm (từ ngày 01/5/2017 đến 30/4/2022).</li> <li>- Thống nhất tiếp tục cử bà Nguyễn Cát Phương Yên làm Thư ký Công ty.</li> </ul>
09	10/5/2017	Thông qua Tờ trình về việc ký hợp đồng dịch vụ pháp lý và ủy quyền cho Luật sư tham gia tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm
10	14/6/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua nội dung phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2017 – 2021) theo Quy định phân công nhiệm vụ trong HĐQT đính kèm.</li> <li>- Phê duyệt Quy chế tiền lương, thưởng của Công ty và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành.</li> <li>- Phê duyệt Quy chế đầu tư và phát triển mạng lưới cửa hàng xăng dầu; ủy quyền Chủ tịch HĐQT ký ban hành.</li> <li>- Giao TGD chỉ đạo các phòng ban liên quan rà soát lại Quy chế Quản trị, Quy chế quản lý Tài chính điều chỉnh theo các quy định của pháp luật để trình HĐQT thông qua trong phiên họp tới. Đề nghị BKS đóng góp ý kiến cho Ban điều hành trong việc sửa đổi Quy chế Quản trị, Quy chế quản lý Tài chính.</li> <li>- Thống nhất chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2017 của Công ty.</li> <li>- Thông qua Tờ trình giảm giá bán các mặt hàng điện tử Hyundai.</li> <li>- Thông qua Tờ trình về việc bán thanh lý 6 xe bồn cũ hết niên hạn sử dụng năm 2017</li> </ul>
11	14/6/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 (được soát xét bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS).</li> <li>- Thống nhất tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt 1/2017 là 10% (1.000 đồng/cổ phần).</li> <li>- Thông qua Tờ trình đầu tư mua sắm trụ bơm Tatsuno và các vật tư kèm theo.</li> <li>- Thống nhất bổ sung kiến nghị của HĐQT vào báo cáo tình hình sử dụng đất và xin chủ trương về dự án Tổng kho xăng dầu COMECO – Nhơn Trạch.</li> <li>- Thống nhất gửi báo cáo tình hình sử dụng đất và xin chủ trương về dự án Tổng kho xăng dầu COMECO – Nhơn Trạch (đã bổ sung kiến nghị của HĐQT) cho 2 cổ đông lớn của COMECO là Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOIL) và Công ty TNHH MTV Dầu khí Tp.HCM (Saigon Petro) để xin ý kiến.</li> <li>- Thông qua Tờ trình đổi con dấu mới cho Chi nhánh 34 của Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO).</li> </ul>
12	14/6/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao TGD lập hồ sơ chào mời quan tâm khu đất 20 ha của COMECO tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.</li> <li>- Thống nhất chủ trương tổ chức cho các thành viên HĐQT, BKS Cty đi tham quan, tìm hiểu thị trường nước ngoài.</li> </ul>
13	27/10/2017	Thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng Tòa nhà để cho thuê tại phần đất còn lại của Chi nhánh số 12 – địa chỉ số 28 Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6, Tp.HCM.

14	29/11/2017	Thông nhất chi cô tức bằng tiền mặt đợt 2/2017 là 20% (2.000 đồng/ cổ phần).
15	08/12/2017	Thông qua Tờ trình về đánh giá hồ sơ mời quan tâm khu đất 20ha của COMECO, tại huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai. Yêu cầu TGD báo cáo HĐQT khi có kết quả đàm phán trực tiếp với 2 đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Long Hưng; Công ty Cổ phần Thương mại – Tư vấn – Đầu tư – Xây dựng Bách Khoa Việt để HĐQT xem xét quyết định.
16	15/12/2017	Thông qua Tờ trình về thanh lý Hợp đồng Hợp tác kinh doanh và thực hiện thủ tục giải thể Chi nhánh xăng dầu số 31.

**4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập : Không có**

**5. Số lượng thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: chưa có**

**II. BAN KIỂM SOÁT**

**1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

BKS gồm 3 người đều là thành viên độc lập không điều hành

**1.1. Lý lịch BKS**

**• Ông Nguyễn Đức Linh : Trưởng BKS**

Năm sinh : 10/10/1975

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế

Thâm niên trong ngành : 19 năm

- Tháng 8/1999 : Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán tại Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư Petec.

- Tháng 11/2007 : Phó Phòng Tài chính – Kế toán (Petec)

- Tháng 6/2011 : Trưởng phòng HĐQT (Petec)

- Tháng 6/2012 : Trưởng ban kiểm soát nội bộ (Petec)

- Tháng 8/2013 : Phó Ban kiểm soát nội bộ tại Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOIL) cho đến nay.

-Tháng 4/2017 : Trưởng BKS COMECO cho đến nay.

**• Ông Võ Tuấn Hòa : Ủy viên BKS.**

Năm sinh : 10/5/1976

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế

Thâm niên trong ngành : 19 năm

- Tháng 01/1999 : Nhân viên Kế toán tại Công ty Đầu tư & Phát triển Xây dựng (thuộc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội)

- Tháng 5/2003 : Nhân viên Kế toán tại Saigon Petro

- Tháng 6/2006 : Kế toán trưởng Chi nhánh Saigon Petro tại Bình Thuận

- Tháng 12/2006 : Kế toán trưởng Chi nhánh Saigon Petro tại Bình Thuận kiêm Kế toán trưởng Chi nhánh Saigon Petro tại Long An

- Tháng 8/2007 : Kế toán trưởng Chi nhánh Saigon Petro tại Bình Thuận kiêm Kế toán trưởng Chi nhánh Saigon Petro tại Long An và Kế toán trưởng Chi nhánh Saigon Petro tại Cà Mau
- Tháng 11/2010 : Kế toán trưởng Chi nhánh Saigon Petro tại Bình Thuận kiêm Kế toán trưởng Chi nhánh Saigon Petro tại Long An cho đến tháng 11/2016.
- Tháng 01/2013 : Thành viên BKS Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủ Đức (TMC) cho đến nay
- Tháng 12/2016 : Phó phòng Tài chính – Kế toán Saigon Petro cho đến nay.
- Tháng 4/2017 : Ủy viên BKS COMECO cho đến nay

• **Ông Nguyễn Thành Quốc** : Ủy viên BKS.

Năm sinh : 26/5/1990

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính

Thâm niên trong ngành : 6 năm

Thời gian gắn bó với Công ty : 6 năm (làm việc tại Công ty từ 8/2012 đến nay)

- Tháng 8/2012 : Nhân viên Phòng Kinh tế - Tài chính tại Công ty Cổ phần Vật tư – Xăng dầu (COMECO)
- Tháng 01/2016 : Nhân viên Trung tâm SX-TM COMECO
- Tháng 5/2016 : Nhân viên Trung tâm SX-TM kiêm Phụ tá Trưởng ban QTCLTD cho đến nay
- Tháng 4/2017 : Ủy viên BKS COMECO cho đến nay.
- Tháng 5/2017 : Ủy viên BKS Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam (PVOIL Trans) cho đến nay.

### 1.2. Cơ cấu BKS

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	CHỨC VỤ TẠI TỔ CHỨC KHÁC	SLCP SỞ HỮU	SLCP ĐẠI DIỆN SỞ HỮU
1	Nguyễn Đức Linh	Trưởng ban	Phó Ban KS nội bộ Tổng công ty Dầu Việt Nam	0	0
2	Võ Tuấn Hào	Ủy viên	Phó phòng TCKT Cty TNHH MTV Dầu khí Tp.HCM	0	0
3	Nguyễn Thành Quốc	Ủy viên	Ủy viên BKS PVOIL Trans	0	0
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>0</b>	<b>0</b>

### 1.3. Các cuộc họp của BKS năm 2017

S T T	THÀNH VIÊN BKS	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN BKS	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP (%)	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
<b>Từ 01/01/2017 – 26/4/2017</b>						
1	Ông Lê Văn Nghĩa	Trưởng ban	28/4/2012	1/1	100	
2	Bà Trần Thị Phương Khanh	Ủy viên	28/4/2012	1/1	100	
3	Bà Nguyễn Cát Phương Yên	Ủy viên	28/4/2012	1/1	100	

Từ 26/4/2017 – 31/12/2017						
1	Ông Nguyễn Đức Linh	Trưởng ban	26/4/2017	1/1	100	
2	Ông Võ Tuấn Hà	Ủy viên	26/4/2017	1/1	100	
3	Ông Nguyễn Thành Quốc	Ủy viên	26/4/2017	1/1	100	

## 2. Hoạt động của BKS

Năm 2017, BKS đã tiến hành thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; việc tuân thủ pháp luật và hệ thống văn bản quản lý nội bộ do HĐQT và TGD ban hành đối với các mặt hoạt động của Công ty;

- Tham gia các cuộc họp HĐQT, qua đó nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, cũng như các chủ trương, định hướng phát triển của HĐQT liên quan đến hoạt động của Công ty;

- Định kỳ hàng quý xem xét, đánh giá các báo cáo về hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty; khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty;

- Tham gia góp ý một số văn bản quản lý nội bộ trước khi TGD trình HĐQT nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ và phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành có liên quan đến hoạt động của Công ty.

## 3. Các ý kiến nhận xét của Ban Kiểm soát

### 3.1. Về công tác kế toán – tài chính

- Sau khi kiểm tra và thẩm định, BKS đồng ý với Báo cáo kiểm toán số 46/BCKT/TC/2018/AASCS ngày 26/02/2018 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam về kết quả kiểm toán BCTC năm 2017 của Công ty.

- Công ty đã tổ chức tốt hệ thống thông tin kế toán; tuân thủ đầy đủ các quy định của chế độ kế toán Việt Nam, các chuẩn mực kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Đồng thời, hệ thống thông tin kế toán của Công ty còn đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và kiểm tra, giám sát.

- Công ty thực hiện tốt chế độ công bố thông tin định kỳ và thông tin kịp thời theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

### 3.2. Về hoạt động của HĐQT và TGD

#### 3.2.1 HĐQT

- Trong năm qua, HĐQT Công ty đã họp triển khai đầy đủ các nội dung Nghị Quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết/quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Thể thức họp và nghị quyết được tiến hành đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty;

- Lãnh đạo Công ty thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 và các nhiệm vụ trọng tâm mà ĐHĐCĐ đã giao;

- Tổ chức giám sát TGD và cán bộ quản lý trong việc điều hành, thực thi các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;

- Quyết định các vấn đề khác liên quan đến cơ cấu tổ chức, hoạt động của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Qua giám sát, BKS nhận định: Trong năm 2017, HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao; thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ trong việc quản lý và điều hành Công ty phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành.

### **3.2.2 Ban điều hành**

- Trong năm 2017, TGD đã triển khai và thực hiện nghiêm túc nội dung các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT;

- Ban Điều hành đã thực thi quyền hạn, nhiệm vụ được giao trong việc điều hành hoạt động của Công ty một cách cẩn trọng, đúng quy định pháp luật hiện hành và các quy định nội bộ của Công ty;

- Về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD: Ban Điều hành đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao. LNST đạt 95,098 tỷ đồng, tương đương 190% kế hoạch lợi nhuận sau thuế.

Qua giám sát, BKS nhận định: Trong năm 2017, TGD và Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ điều hành Công ty được ĐHĐCĐ, HĐQT giao; công tác điều hành tuân thủ các quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật có liên quan.

### **3.3. Phối hợp hoạt động của HĐQT, BKS và Ban TGD**

- HĐQT, BKS và Ban TGD Công ty cùng hành động vì mục tiêu chung là sự ổn định và phát triển của Công ty.

- Trong các phiên họp của HĐQT đều có sự tham gia của đầy đủ của các thành viên BKS, TGD, Phó TGD và Thư ký Công ty. Các ý kiến thảo luận của BKS, TGD đều được ghi nhận và đánh giá cao tinh thần góp ý cho các hoạt động của Công ty.

- Những nội dung Nghị quyết của HĐQT có liên quan đến hoạt động của BKS và điều hành của Ban TGD được gửi đến BKS và Ban TGD để cùng phối hợp thực hiện.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS và Ban TGD có quyền và có trách nhiệm đề xuất với HĐQT những giải pháp quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Ban TGD thực hiện báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Công ty kịp thời cho HĐQT ra các Nghị quyết thực hiện hiệu quả.

## **III. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ BKS NĂM 2017**

### **1. Thù lao và các khoản thu nhập của HĐQT, BKS và Ban TGD**

#### **1.1 Thù lao của HĐQT và BKS**

Năm 2017, đã thực hiện chi thù lao cho HĐQT và BKS theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã thông qua ngày 26/4/2017 như sau:

- Thù lao cho HĐQT : 300.000.000 đ (BQ: 5 triệu đồng/người/tháng)

- Thù lao cho BKS : 108.000.000 đ (BQ: 3 triệu đồng/người/tháng)

**Tổng cộng năm 2017 : 408.000.000 đ.**

*(Mức thù lao trên bằng các năm từ 2012 đến 2016)*

#### **1.2. Thu nhập của HĐQT và Ban TGD**

Lương thưởng và các khoản phúc lợi khác của HĐQT, Ban TGD trong năm 2017 là : 6.795.606.295 đồng.



### 3. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

ĐVTính : cổ phần

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	MỐI QUAN HỆ	NGÀY 01/01/2017	PHÁT SINH TRONG KỲ		NGÀY 31/12/2017	TL/VĐL (%)	GHI CHÚ
					TĂNG	GIẢM			
A	B	C	D	1	2	3	4 (1+2+3)	5	6
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>								
<b>1</b>	<b>Lê Văn Nghĩa</b>	<b>CT HĐQT</b>		<b>10</b>	<b>3.500.816</b>		<b>3.500.826</b>	<b>24,79</b>	SH và đại diện SH
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Lê Văn Dũng		Cha ruột						Đã mất
	Nguyễn Thị Lê		Mẹ ruột						Đã mất
	Lê Thị Liên		Chị ruột						
	Lê Văn Quân		Anh ruột						
	Nguyễn Thị Hà		Vợ						
	Lê Đức Trung		Con ruột						
	Lê Đức Hiệp		Con ruột						
	<i>Tổ chức liên quan</i>								
	PVOIL (*)	TV HĐQT		6.325.016	0	0	6.325.016	44,79	
<b>2</b>	<b>Nguyễn Ngọc Anh</b>	<b>UV HĐQT</b>		<b>0</b>	<b>2.824.200</b>	<b>0</b>	<b>2.824.200</b>	<b>20</b>	Đại diện sở hữu
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Bùi Thị Tiên		Vợ						
	Nguyễn Văn Bá		Cha ruột						
	Lê Thị Phước		Mẹ ruột						
	Nguyễn Đăng Khoa		Anh ruột						
	Nguyễn Ngọc Lan		Em ruột						
	Nguyễn Ngọc Huy Anh		Con ruột						
	Nguyễn Tuấn Anh		Con ruột						
	<i>Tổ chức liên quan</i>								
	PVOIL (*)			6.325.016	0	0	6.325.016	44,79	
	Công ty Cp Dầu nhờn PVOIL lube	Giám đốc							
<b>3</b>	<b>Trần Minh Hà</b>	<b>UV HĐQT</b>			<b>3.000.000</b>	<b>0</b>	<b>3.000.000</b>	<b>21,25</b>	Đại diện sở hữu
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Trần Văn Hoàng		Cha ruột						
	Lê Thị Ngọc Huệ		Mẹ ruột						Đã mất
	Trần Minh Hải		Anh ruột						
	Trần Thị Ngọc Bích		Em ruột						
	Nguyễn Thị Minh Đức		Vợ						
	Trần Minh Duy		Con ruột						
	Trần Minh Đức Duy		Con ruột						
	<i>Tổ chức liên quan</i>								
	Saigon Petro (**)	Phó TGD		5.598.757	0	0	5.598.757	39,65	
<b>4</b>	<b>Phạm Văn Thoại</b>	<b>UV HĐQT</b>			<b>2.598.757</b>	<b>0</b>	<b>2.598.757</b>	<b>18,40</b>	Đại diện sở hữu
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Phạm Văn Hoa		Cha ruột						Đã mất
	Đoàn Thị Bon		Mẹ ruột						

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	MỐI QUAN HỆ	NGÀY 01/01/2017	PHÁT SINH TRONG KỲ		NGÀY 31/12/2017	TL/VBL (%)	GHI CHÚ
					TĂNG	GIẢM			
A	B	C	D	I	2	3	4 (1+2+3)	5	6
	Phạm Văn Thông		Anh ruột						Đã mất
	Phạm Văn Thái		Anh ruột						
	Phạm Thị Hồng Thúy		Chị ruột						
	Phạm Văn Thành		Anh ruột						
	Phạm Thị Hồng Thoa		Chị ruột						Đã mất
	Phạm Văn Thắng		Em ruột						
	Phạm Thị Phương Thảo		Em ruột						
	Ng Thị Hồng Hạnh		Vợ						
	Phạm Gia Bảo		Con ruột						
	<i>Tổ chức liên quan</i>								
	Saigon Petro (**)	GD NM Lọc dầu Cát Lái		5.598.757	0	0	5.598.757	39,65	
5	Lê Tấn Thương	UV.HĐQT TGD		141.370	0	0	141.370	1,001	Sở hữu
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Lê Phúng		Cha ruột						
	Nguyễn Thị Miến		Mẹ ruột						
	Lê Thị Vân		Chị ruột						
	Lê Thị Mỹ Lệ		Chị ruột						
	Lê Tấn Hải		Em ruột						
	Lê Thị Thu Vân		Em ruột						
	Lê Tấn Tiên		Em ruột						
	Dương Thị Đài Trang		Vợ	38.910	0	0	38.910	0,27	Sở hữu
	Lê Ngọc Minh Thu		Con ruột						
	Lê Ngọc Minh Tú		Con ruột						
II	<b>Ban TGD, Người công bố thông tin</b>								
1	Lê Tấn Thương	UV.HĐQT TGD		141.370	0	0	141.370	1,001	Sở hữu
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Lê Phúng		Cha ruột						
	Nguyễn Thị Miến		Mẹ ruột						
	Lê Thị Vân		Chị ruột						
	Lê Thị Mỹ Lệ		Chị ruột						
	Lê Tấn Hải		Em ruột						
	Lê Thị Thu Vân		Em ruột						
	Lê Tấn Tiên		Em ruột						
	Dương Thị Đài Trang		Vợ	38.910	0	0	38.910	0,27	Sở hữu
	Lê Ngọc Minh Thu		Con ruột						
	Lê Ngọc Minh Tú		Con ruột						
2	Phạm Văn Khoa	Phó TGD, người CBTT		5.600	0	0	5.600	0,04	Sở hữu
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Phạm Văn Chánh		Cha ruột						
	Thái Ca Siêu		Mẹ ruột						

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	MỐI QUAN HỆ	NGÀY 01/01/2017	PHÁT SINH TRONG KỲ		NGÀY 31/12/2017	TL/VBL (%)	GHI CHÚ
					TĂNG	GIẢM			
A	B	C	D	1	2	3	4 (1+2+3)	5	6
	Lê Thị Hồng Anh		Vợ	280	0	0	280	0,002	Sở hữu
	Phạm Lê Anh Khôi		Con ruột						
	Phạm Thị Hạnh Khuê		Con ruột						
	Phạm Thị Kim Hồng		Chị ruột						
	Phạm Thị Kim Nhung		Chị ruột						
	Phạm Công Sứ		Anh ruột						
	Phạm Công Sờ		Anh ruột						
	Phạm Công Huân		Anh ruột						
	Phạm Thị Kim Thủy		Chị ruột						
	Thái Thị Hồng Lan		Chị ruột						
	Phạm Thị Lan Anh		Chị ruột						
	Phạm Văn Học		Em ruột						
3	<b>Nguyễn Chơn Quang</b>	<b>Phó TGD</b>		<b>4.740</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4.740</b>	<b>0,034</b>	Sở hữu
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Nguyễn Chơn Trung		Cha ruột						
	Đỗ Ngọc Trinh		Mẹ ruột						
	Nguyễn Ngọc Thùy Chi		Vợ						
	Nguyễn Chơn Quý Tùng		Con ruột						
	Nguyễn Ngọc Như Tâm		Con ruột						
	Nguyễn Kiên Trung		Em ruột						
III	<b>Kế toán trưởng</b>								
1	<b>Phạm Công Quyền</b>	<b>GDTC - KTT</b>		<b>100.255</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>100.255</b>	<b>0,710</b>	Sở hữu
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Phạm Công Đào		Cha ruột						Đã mất
	Huỳnh Thị Thoa		Mẹ ruột						Đã mất
	Phạm Chí Thành		Anh ruột						
	Phạm Chí Toại		Anh ruột						Đã mất
	Phạm Thị Phượng		Chị ruột						
	Phạm Thị Hằng Nga		Chị ruột						
	Phạm Công Danh		Anh ruột						
	Phạm Thị Kim Dung		Em ruột						
	Vũ Bích Ngọc		Vợ						
	Phạm Công Tuấn Kiệt		Con ruột						
	Phạm Ngọc Minh Thư		Con ruột						
	Phạm Công Tuấn Kiên		Con ruột						
	<i>Tổ chức</i>								
	Công ty Cp Vận tải Biển Việt Tin	UV HDQT							
	Cty Cp Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	UV BKS							
	Cty Cp Vận tải Xăng dầu Dầu khí Miền Nam	UV HDQT							
IV	<b>Ban Kiểm Soát</b>								
1	<b>Nguyễn Đức Linh</b>	<b>Trưởng BKS</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	MỐI QUAN HỆ	NGÀY 01/01/2017	PHÁT SINH TRONG KỲ		NGÀY 31/12/2017	TL/VDL (%)	GHI CHÚ
					TĂNG	GIẢM			
A	B	C	D	1	2	3	4 (1+2+3)	5	6
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Nguyễn Việt Anh		Cha ruột						Đã mất
	Nguyễn Thị Thúy Hồng		Mẹ ruột						
	Bùi Thị Minh Tâm		Vợ						
	Nguyễn Ngọc Như Ý		Con ruột						
	Nguyễn Ngọc Tường Vân		Con ruột						
	<i>Tổ chức liên quan</i>								
	PVOIL (*)	Phó Ban KS nội bộ		6.325.016	0	0	6.325.016	44,79	
	Cty CP Petec Bình Định	UV.HĐQT							
2	<b>Võ Tuấn Hòa</b>	UV BKS		0	0	0	0		
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Võ Văn Nhã		Cha ruột						
	Trần Thị Phượng		Mẹ ruột						
	Võ Thị Hoàng Anh		Chị ruột						
	Võ Anh Tuấn		Em ruột						
	Trần Thị Thu Hà		Vợ						
	Võ Trần Thùy Tiên		Con ruột						
	<i>Tổ chức liên quan</i>								
	Saigon Petro (**)	Phó Phòng TC - KT		5.598.757	0	0	5.598.757	39,65	
	Công ty CP TM XNK Thủ Đức	TV.BKS		21.500	0	0	21.500	0,15	
3	<b>Ngụy Thành Quốc</b>	UV BKS		0	0	0	0		
	<i>Cá nhân liên quan</i>								
	Ngụy Thành Mong		Cha ruột						
	Huỳnh Thị Thúy Vân		Mẹ ruột						
	Ngụy Thanh An		Em ruột						
	<i>Tổ chức liên quan</i>								
	Cty Cp Vận tải Xăng dầu Dầu khí Miền Nam	UV BKS							

**Ghi chú :**

- (\*): PVOIL sở hữu tổng số 6.325.016 cp COM, trong đó ủy quyền đại diện sở hữu cho các cá nhân gồm: ông Lê Văn Nghĩa (Chủ tịch HĐQT COMECO) 3.500.816 cp, ông Nguyễn Ngọc Anh (UV.HĐQT COMECO) 2.824.200 cp.

- (\*\*): Saigon Petro sở hữu tổng cộng 5.598.757 cp COM, trong đó ủy quyền đại diện sở hữu cho các cá nhân gồm: ông Trần Minh Hà (UV.HĐQT COMECO) 3.000.000 cp, ông Phạm Văn Thoại (UV.HĐQT COMECO) 2.598.757 cp.

Tp. HCM, ngày 26 tháng 3 năm 2018

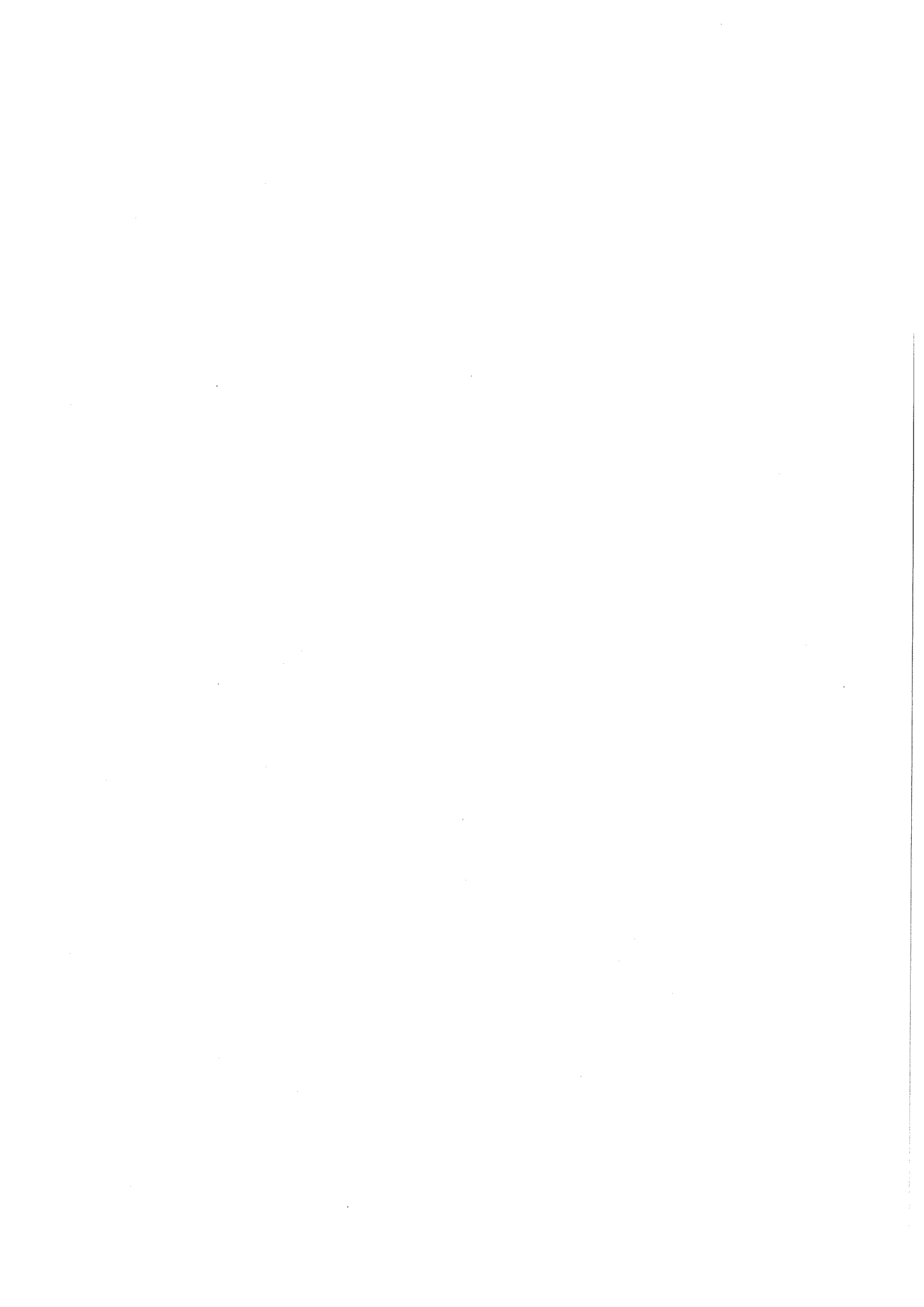
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬT TƯ - XĂNG DẦU  
(COMECO)

QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Tuấn Chương

**Phần 6**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017**



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

*Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.*

---

*Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và  
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán*

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU**

**Năm 2017**



**Được kiểm toán bởi:**

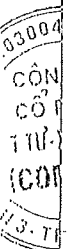
**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM  
(AASCS)**

29 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (028).38205.944 - 38205.947; Fax:(028). 38205.942

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

*Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.*

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>03 – 04</b>
<b>Báo cáo Kiểm toán độc lập</b>	<b>05 – 06</b>
<b>Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán</b>	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	07 – 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017	10 – 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2017	12 – 35





**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Vật Tư – Xăng Dầu (Comeco) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Công ty Cổ Phần Vật Tư – Xăng Dầu (Comeco) được thành lập theo Quyết định số 94/2000/QĐ-TTG ngày 09 tháng 08 năm 2000 của Thủ Tướng Chính Phủ. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000236 ngày 13 tháng 12 năm 2000 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300450673 thay đổi lần thứ 18 ngày 25 tháng 03 năm 2015.

**Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là:** Xuất nhập khẩu: Xăng, dầu, nhớt, mỡ, gas. Bán buôn xăng, dầu, nhớt, mỡ. Bán lẻ xăng, dầu, dầu nhờn, mỡ bôi trơn và các sản phẩm nhiên liệu khác. Môi giới bất động sản, kinh doanh bất động sản, cho thuê kho bãi. Dịch vụ cung ứng tàu biển, giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước. Bán lẻ phân bón, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Mua bán thiết bị, dụng cụ hệ thống điện (máy biến thế, mô tơ điện, ổn áp, máy phát, dây điện, bóng đèn, bảng điện, công tắc, cầu chì, aptômat), vật liệu xây dựng, thiết bị máy ngành công nghiệp – khai khoáng – lâm nghiệp và xây dựng, thiết bị vệ sinh. Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh. Mua bán máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh. Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy. Bán buôn phân bón, hóa chất. Đại lý mua bán hàng hóa, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán), dịch vụ đại lý bưu chính viễn thông (trừ đại lý truy cập internet). Vận chuyển nhiên liệu, nhớt, mỡ bằng ô tô. Nhà hàng và dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không hoạt động tại trụ sở). Quảng cáo thương mại. Cho thuê văn phòng. Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. Vận tải hành khách đường thủy nội địa. Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự (không hoạt động tại trụ sở). Xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp, tư vấn xây dựng. Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ trở xuống). Sửa chữa, tân trang phương tiện, thiết bị giao thông vận tải, dịch vụ rửa xe. Bán mô tô, xe gắn máy. Mua bán vải, hàng may mặc, khẩu trang, quần áo bảo hộ lao động, giày dép. Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da, giả da trong các cửa hàng chuyên doanh. Vận tải hàng khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Kinh doanh bãi đỗ xe. Trồng lúa. Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác. Trồng thuốc lá, thuốc lào. Trồng cây lấy sợi. Trồng cây có hạt chứa dầu. Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Trồng cây ăn quả. Trồng cây lấy củ có chất bột. Trồng cây mía. Trồng cây hàng năm khác. Trồng cây lấy quả chứa dầu. Trồng cây điều. Trồng cây hồ tiêu. Trồng cây lâu năm khác.

**Trụ sở chính tại:** Số 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

**Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính.**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

**Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát**

**Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:**

Ông Lê Văn Nghĩa	Chủ tịch
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Ủy viên
Ông Trần Minh Hà	Ủy viên
Ông Phạm Văn Thoại	Ủy viên
Ông Lê Tấn Thương	Ủy viên

**Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm:**

Ông Lê Tấn Thương	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Khoa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Chơn Quang	Phó Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

**Ban kiểm soát**

Ông Nguyễn Đức Linh                      Trưởng ban

Ông Võ Tuấn Hào                            Thành viên

Ông Nguyễn Thành Quốc                  Thành viên

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Dịch vụ Tư Vấn Tài chính Kế Toán Và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) bày tỏ nguyện vọng tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

**Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán được áp dụng theo quy định hiện hành, không có những sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

TP. HCM, ngày 30 tháng 01 năm 2018.



Lê Tấn Thương

05011729  
CÔNG TY  
DỊCH VỤ TƯ  
VẤN TÀI CHÍNH  
KẾ TOÁN VÀ KIỂM  
TOÁN PHÍA NAM  
- TP. HỒ

373  
FY  
N  
: D  
: C  
: CH



Số: 42.../BCKT/TC/2018/AASCS

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**  
(Về Báo cáo tài chính năm 2017 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017  
của Công ty Cổ Phần Vật Tư - Xăng Dầu Comeco)

Kính gửi: - **Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Vật Tư - Xăng Dầu (COMECO)**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ Phần Vật Tư - Xăng Dầu (COMECO) được lập ngày 30 tháng 01 năm 2018 từ trang 07 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

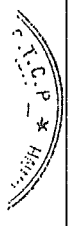
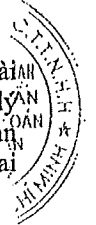
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

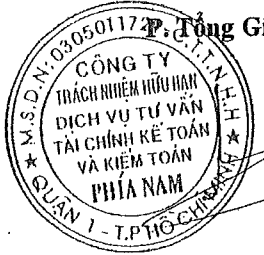
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Vật Tư - Xăng Dầu (COMECO) tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2018  
Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính  
Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS)



**P. Tổng Giám đốc**

**Đình Thế Đường**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0342-2018-142-1

**Kiểm toán viên**

**Chu Thế Bình**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1858-2018-142-1

:50

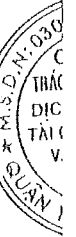
S

H

N

...

TP.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, TP.HCM.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
I	2	3	4	5
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>		<b>237.179.536.877</b>	<b>256.165.799.112</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>51.271.265.793</b>	<b>26.488.726.624</b>
1. Tiền	111	V.1	51.271.265.793	26.488.726.624
2. Các khoản tương đương tiền	112			
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>12.153.394.400</b>	<b>14.827.071.091</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	15.793.410.000	15.793.410.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		(3.640.015.600)	(966.338.909)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>14.099.475.093</b>	<b>32.667.887.873</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	51.029.869.889	52.123.635.503
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4		17.885.100.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	1.898.551.204	1.538.098.370
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.6	(38.828.946.000)	(38.878.946.000)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>147.630.006.425</b>	<b>168.098.734.381</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	147.630.006.425	168.098.734.381
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>12.025.395.166</b>	<b>14.083.379.143</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11a		55.677.794
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		11.522.574.404	13.655.489.938
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	502.820.762	372.211.411
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>292.209.709.759</b>	<b>273.417.609.963</b>
<b>I- Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>1.590.000.000</b>	<b>590.000.000</b>
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	1.590.000.000	590.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>203.989.833.915</b>	<b>196.167.070.741</b>
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>221</b>	<b>V.9</b>	<b>126.439.617.406</b>	<b>116.913.882.316</b>
- Nguyên giá	222		192.317.844.134	178.525.797.642
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(65.878.226.728)	(61.611.915.326)
<b>3. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>227</b>	<b>V.10</b>	<b>77.550.216.509</b>	<b>79.253.188.425</b>
- Nguyên giá	228		88.204.845.334	88.204.845.334
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(10.654.628.825)	(8.951.656.909)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>			
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>73.564.939.142</b>	<b>63.624.634.190</b>
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	73.564.939.142	63.624.634.190
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>12.210.531.952</b>	<b>12.167.435.358</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.2b	10.000.000.000	10.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	14.365.774.000	14.365.774.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(12.155.242.048)	(12.198.338.642)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>854.404.750</b>	<b>868.469.674</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11b	854.404.750	868.469.674
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>529.389.246.636</b>	<b>529.583.409.075</b>

29-C  
CÔNG TY  
VẬT TƯ VÀ  
XĂNG DẦU  
KẾ TOÁN  
HÀNG  
NĂM  
HỒ CHÍ

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, TP.HCM.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**


Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>62.691.107.188</b>	<b>104.245.592.853</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>49.546.684.749</b>	<b>96.598.863.402</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	3.024.274.577	3.265.547.633
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	3.820.032.339	4.140.518.616
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	6.685.454.746	10.486.420.773
4. Phải trả người lao động	314	V.16	18.480.738.881	18.596.052.765
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315			
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		55.401.755	
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18		210.165.900
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	14.975.878.469	16.234.135.828
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12		42.500.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi, ban điều hành	322	V.20	2.504.903.982	1.166.021.889
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>13.144.422.439</b>	<b>7.646.729.451</b>
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	1.352.425.005	1.352.425.005
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.19	11.791.997.434	6.294.304.446
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)</b>	<b>400</b>		<b>466.698.139.448</b>	<b>425.337.816.222</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>466.698.139.448</b>	<b>425.337.816.222</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	141.206.280.000	141.206.280.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		141.206.280.000	141.206.280.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		135.484.038.434	135.484.038.434
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		21.242.445.149	21.242.445.149
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		81.344.554.587	70.371.933.540
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		87.420.821.278	57.033.119.099
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		35.092.601.215	18.325.645.107
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	421b		52.328.220.063	38.707.473.992
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>529.389.246.636</b>	<b>529.583.409.075</b>

Người lập biểu

(Ký, họ tên)



Nguyễn Hữu Hoàng

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)



Phạm Công Quyền

Lập, ngày 30 tháng 01 năm 2018

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Lê Tấn Thương

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, TP.HCM.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.837.816.017.122	3.471.396.919.264
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	519.818.180	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	VI.3	3.837.296.198.942	3.471.396.919.264
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	3.560.177.504.696	3.186.512.660.834
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		277.118.694.246	284.884.258.430
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	2.213.171.026	2.196.280.116
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	2.668.563.726	(1.607.334.459)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		34.906.667	
8. Chi phí bán hàng	25	VI.9a	141.718.706.407	135.617.510.863
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.9b	16.793.949.747	16.441.200.846
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		118.150.645.392	136.629.161.296
11. Thu nhập khác	31	VI.7	571.492.142	205.666.068
12. Chi phí khác	32	VI.8	131.017.155	16.289.321
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		440.474.987	189.376.747
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		118.591.120.379	136.818.538.043
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.11	23.493.016.316	27.092.327.573
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	VI.14	95.098.104.063	109.726.210.470
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.12	6.735	6.965
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Nguyễn Hữu Hoàng

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Phạm Công Quyền

Lập, ngày 30 tháng 01 năm 2018

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Lê Tấn Thương

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, TP.HCM.

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		118.591.120.379	136.818.538.043
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ	02		8.505.371.781	7.382.037.298
- Các khoản dự phòng	03		2.623.676.691	4.684.351.442
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04			
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.637.148.316)	(2.395.959.135)
- Chi phí lãi vay	06		34.906.667	
- Các khoản điều chỉnh khác	07			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		127.117.927.202	146.488.967.648
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		20.620.718.963	(30.209.289.089)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		20.468.727.956	(97.213.009.267)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(622.429.099)	(1.342.489.112)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(69.742.718)	699.980.857
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14		(34.906.667)	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(27.212.599.970)	(24.105.944.136)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(10.605.239.364)	(9.748.813.461)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		129.662.456.303	(15.430.596.560)
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(22.047.187.270)	(10.778.570.366)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		232.873.123	875.585.276
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.206.561.013	2.196.280.116
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(19.607.753.134)	(7.706.704.974)



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, TP HCM.

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

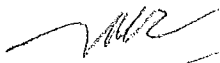
(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

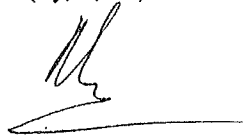
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		(42.500.000.000)	42.500.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34			
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(42.772.164.000)	(70.213.024.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(85.272.164.000)</b>	<b>(27.713.024.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>24.782.539.169</b>	<b>(50.850.325.534)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>26.488.726.624</b>	<b>77.339.052.158</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>51.271.265.793</b>	<b>26.488.726.624</b>

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)



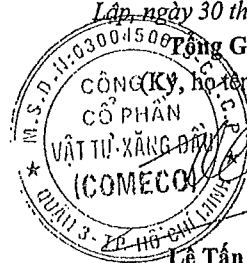
Nguyễn Hữu Hoàng

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)



Phạm Công Quyền

Lập, ngày 30 tháng 01 năm 2018



Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Lê Tấn Thương

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2017

**I Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp:**

**1. Hình thức sở hữu vốn:**

Công ty Cổ Phần Vật Tư – Xăng Dầu (Comeco) được thành lập theo Quyết định số 94/2000/QĐ-TTG ngày 09 tháng 08 năm 2000 của Thủ Tướng Chính Phủ. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000236 ngày 13 tháng 12 năm 2000 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300450673 thay đổi lần thứ 18 ngày 25 tháng 03 năm 2015.

Vốn điều lệ của Công ty là: 141.206.280.000 đồng (Một trăm bốn mươi một tỷ hai trăm lẻ sáu triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)

**2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây dựng.**

**3. Ngành nghề kinh doanh:** : Xuất nhập khẩu: Xăng, dầu, nhớt, mỡ, gas. Bán buôn xăng, dầu, nhớt, mỡ. Bán lẻ xăng, dầu, dầu nhờn, mỡ bôi trơn và các sản phẩm nhiên liệu khác. Môi giới bất động sản, kinh doanh bất động sản, cho thuê kho bãi. Dịch vụ cung ứng tàu biển, giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước. Bán lẻ phân bón, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Mua bán thiết bị, dụng cụ hệ thống điện (máy biến thế, mô tơ điện, ổn áp, máy phát, dây điện, vật lưu dẫn, bóng đèn, bảng điện, công tắc, cầu chì, aptomat), vật liệu xây dựng, thiết bị máy ngành công nghiệp – khai khoáng – lâm nghiệp và xây dựng, thiết bị vệ sinh. Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh. Mua bán máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh. Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy. Bán buôn phân bón, hóa chất. Đại lý mua bán hàng hóa, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán), dịch vụ đại lý bưu chính viễn thông (trừ đại lý truy cập internet). Vận chuyển nhiên liệu, nhớt, mỡ bằng ô tô. Nhà hàng và dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không hoạt động tại trụ sở). Quảng cáo thương mại. Cho thuê văn phòng. Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. Vận tải hành khách đường thủy nội địa. Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự (không hoạt động tại trụ sở). Xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp, tư vấn xây dựng. Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ trở xuống). Sửa chữa, tân trang phương tiện, thiết bị giao thông vận tải, dịch vụ rửa xe. Bán mô tô, xe gắn máy. Mua bán vải, hàng may mặc, khẩu trang, quần áo bảo hộ lao động, giày dép. Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da, giả da trong các cửa hàng chuyên doanh. Vận tải hàng khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Kinh doanh bãi đỗ xe. Trồng lúa. Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác. Trồng thuốc lá, thuốc Lào. Trồng cây lấy sợi. Trồng cây có hạt chứa dầu. Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Trồng cây ăn quả. Trồng cây lấy củ có chất bột. Trồng cây mía. Trồng cây hàng năm khác. Trồng cây lấy quả chứa dầu. Trồng cây điều. Trồng cây hồ tiêu. Trồng cây lâu năm khác.

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

**5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:** Không.

**II Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:**

**1. Kỳ kế toán** của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:** Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

### III Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng:

- 1. Chế độ kế toán áp dụng:** Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán:** Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### IV Các chính sách kế toán áp dụng:

#### 1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán:

Việc ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong năm được thực hiện theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

#### 2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển, vàng tiền tệ. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành tiền cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính:

**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:** Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

- #### 3.1 Các khoản chi vay:
- Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

- #### 4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu:
- Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

501122  
CÔNG TY  
VẬT TƯ  
XĂNG DẦU  
KIỂM TOÁN  
VIỆT NAM  
T.P.HỒ

M.S.D.H.C  
\*

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

*Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.*

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### **5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:**

#### **5.1 Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho:**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá gốc của hàng tồn kho do đơn vị tự sản xuất bao gồm chi phí nguyên liệu vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung cố định và chi phí sản xuất chung biến đổi phát sinh trong quá trình chuyển hoá nguyên liệu vật liệu thành thành phẩm.

#### **5.2 Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ:** Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

#### **5.3 Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên.

#### **5.4 Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### **6. Nguyên tắc kế toán và khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình:**

#### **6.1 Nguyên tắc kế toán TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình:**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng và tuân thủ theo tỷ lệ khấu hao được xác định theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của bộ tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định của Bộ Tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

### III Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng:

- 1. Chế độ kế toán áp dụng:** Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán:** Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### IV Các chính sách kế toán áp dụng:

#### 1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán:

Việc ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong năm được thực hiện theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

#### 2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển, vàng tiền tệ. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành tiền cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính:

**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:** Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

- #### 3.1 Các khoản chi vay:
- Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

- #### 4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu:
- Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

SỐ 172  
CÔNG TY  
VẬT TƯ  
XĂNG DẦU  
KIỂM TOÁN  
VIỆT NAM  
T.P.HỒ CHÍ MINH

M.S.D. 11.0

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

*Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.*

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### **5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:**

#### **5.1 Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho:**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá gốc của hàng tồn kho do đơn vị tự sản xuất bao gồm chi phí nguyên liệu vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung cố định và chi phí sản xuất chung biến đổi phát sinh trong quá trình chuyển hoá nguyên liệu vật liệu thành thành phẩm.

**5.2 Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ:** Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

**5.3 Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên.

#### **5.4 Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### **6. Nguyên tắc kế toán và khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình:**

#### **6.1 Nguyên tắc kế toán TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình:**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng và tuân thủ theo tỷ lệ khấu hao được xác định theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định của Bộ Tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

- Chi phí khác.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu và được ghi nhận vào chi phí tài chính nếu việc phát hành trái phiếu cho mục đích sản xuất, kinh doanh thông thường.

Lãi phải trả của trái phiếu chuyển đổi được tính vào chi phí tài chính trong kỳ được xác định bằng cách lấy giá trị phần nợ gốc đầu kỳ của trái phiếu chuyển đổi nhân (x) với lãi suất của trái phiếu tương tự trên thị trường nhưng không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu hoặc lãi suất đi vay phổ biến trên thị trường tại thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi

Nếu cổ phiếu ưu đãi được phân loại là nợ phải trả, khoản cổ tức ưu đãi đó về bản chất là khoản lãi vay và phải được ghi nhận vào chi phí tài chính.

**13. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp:**

**a. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng:**

Các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Chi phí bán hàng được mở chi tiết theo từng nội dung chi phí như: Chi phí nhân viên, vật liệu, bao bì, dụng cụ, đồ dùng, khấu hao TSCĐ; dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác.

**b. Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp:**

Các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (Tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); Bảo hiểm xã hội, y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (Điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (Tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

**14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:**

**Thuế TNDN hiện hành:**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, TPHCM.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2017

**V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN</b>		
* Tiền mặt (VND)	72.820.249	15.394.145
* Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	30.745.440.560	14.875.559.738
- Ngân hàng Hàng Hải	993.519.213	1.100.074.939
- Eximbank	8.666.529.993	7.534.858.799
- Ngân hàng ANZ		6.700.000
- Ngân hàng Agribank - CN Quận 10	736.344.380	328.975.350
- Ngân hàng BPCE IOM	704.329	2.180.380
- Chứng khoán Bảo Việt	245.363.526	445.624.814
- Ngân hàng Đông Á - CN Quận 10		4.153.046
- Ngân hàng TNHH CTBC - CN TP.HCM	189.593	189.593
- Ngân hàng Đại Dương - CN Sài Gòn	55.999.700	55.540.000
- Ngân hàng Đại Dương - PGD Lý Thái Tổ	1.146.095	1.136.395
- Ngân hàng Sacombank - CN Điện Biên Phủ	6.968.112.831	3.182.583.896
- Ngân hàng Đại Dương - CN Hồ Chí Minh	1.124.504	1.115.404
- Ngân Hàng Đông Á - PGD Cầu Kho		5.984.657
- Ngân Hàng Ngoại thương - CN Kỳ Đồng	13.073.733.389	2.203.758.758
- Shinhan Bank Viet Nam	1.694.707	1.694.707
- NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Kỳ Đồng	978.300	989.000
* Tiền đang chuyển	20.453.004.984	11.597.772.741
<b>Cộng</b>	<b>51.271.265.793</b>	<b>26.488.726.624</b>

TRƯỞNG  
 ĐƠN VỊ  
 TÀI CHÍNH  
 QUẢN LÝ

3048  
 CÔNG  
 CỔ  
 PHẦN  
 VẬT TƯ  
 XĂNG DẦU



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, TP.HCM.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2017

**2. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

	Số lượng Cp (CP)	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND		
		Tỷ lệ % vốn nắm giữ	Dự phòng	Giá gốc	Tỷ lệ % vốn nắm giữ		Dự phòng	Giá gốc
<b>a. Chứng khoán kinh doanh</b>								
- Cổ phiếu								
Công ty CP Cà Phê Petec	43.800	15.793.410.000	3.640.015.600	13.280.325.000	15.793.410.000	966.338.909	16.824.852.691	
Công ty CP Bến Xe Miền Tây (WCS)	5.000	444.000.000	6.000.000	438.000.000	444.000.000	88.565.909	355.434.091	
Công ty CP XNK Thủ Đức (TMC)	264.752	87.500.000	2.333.909.000	800.000.000	87.500.000		922.500.000	
Công ty CP Cơ Khí Xăng Dầu (PMS)	176.942	5.775.685.000	1.300.106.600	3.441.776.000	5.775.685.000	877.773.000	4.897.912.000	
Công ty CP Thương Nghiệp Cà Mau (CMV)	237.504	3.989.625.000	1.300.106.600	2.689.518.400	3.989.625.000		4.246.608.000	
Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh (HAX)	8.212	3.450.000.000	3.610.060.800	3.610.060.800	3.450.000.000		4.191.945.600	
Công ty CP Xăng Dầu Dầu Khí Sài Gòn (Ps)	200.000	46.600.000	300.969.800	300.969.800	46.600.000		210.453.000	
<b>b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>								
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết								
Công ty CP Vật Tư Xăng Dầu Dầu Khí Việt Nam (*)		20,00%	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	
			24.365.774.000	300.969.800	24.365.774.000		210.453.000	
			10.000.000.000	2.000.000.000	10.000.000.000		2.000.000.000	
			10.000.000.000	20,00%	10.000.000.000		2.000.000.000	
- Đầu tư vào đơn vị khác								
Công ty CP CK Ô tô Cầu Thor (***)	200.000	14.365.774.000	12.155.242.048	2.210.531.952	14.365.774.000	12.198.338.642	2.167.435.358	
Công ty CP Vật Tư Việt Tin (**)	1.000.000	2.000.000.000	1.491.831.231	508.168.769	2.000.000.000	1.548.198.067	451.801.933	
Công ty CP Xăng Dầu Dầu Khí Nam Định (***)		10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	
Tổng Công ty CP Thương Mại Kỹ Thuật Và Đầu Tư PETEC (***)	99.675	272.599.000	663.410.817	272.599.000	272.599.000	650.140.575	272.599.000	
			2.093.175.000	1.429.764.183	2.093.175.000		1.443.034.425	

Ghi chú:

(\*) Tới thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán năm 2017 chưa thu thập được báo cáo tài chính của công ty chưa niêm yết là Công ty CP Vật Tư Xăng Dầu Dầu Khí Việt Nam, do vậy chưa có cơ sở xác định có phải trích dự phòng hay không;

(\*\*) Khoản đầu tư này trích dự phòng 100% do trên báo cáo tài chính năm 2016 của công ty CP Vật Tư Việt Tin đã âm vốn chủ sở hữu (tới thời điểm 31/12/2017 chưa có báo cáo tài chính).

(\*\*\*) Các khoản đầu tư thuộc công ty chưa niêm yết, tới thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này chưa thu thập được báo cáo tài chính cho năm tài chính 2017; Do vậy, mức trích dự phòng này được tạm trích căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2016 (mức trích lập dự phòng này có thể thay đổi sau khi thu thập được báo cáo tài chính của các đơn vị và sẽ được điều chỉnh vào kỳ sau "nếu có")



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, TP.HCM.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2017

**3. PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

- \* Phải thu ngắn hạn của khách hàng
- \* Chi tiết phải thu của khách hàng chiếm từ 10%
  - Công ty TNHH Điện Tử Huyndai Việt Nam
  - Công ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị
  - \* Các khoản phải thu khách hàng khác

**Cộng**

Số cuối năm	Đơn vị tính: VND
51.029.869.889	Số đầu năm
41.737.338.337	52.123.635.503
38.828.946.000	41.515.696.151
2.908.392.337	38.878.946.000
9.292.531.552	2.636.750.151
51.029.869.889	10.607.939.352
	52.123.635.503

**4. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

- \* Trả trước cho người bán ngắn hạn
- \* Chi tiết trả trước cho người bán ngắn hạn chiếm từ 10%
  - Công ty TNHH Một Thành Viên Dầu Khí Thành Phố (SAIGON PETRO)
  - Công ty CP Xăng Dầu Dầu Khí Sài Gòn
  - \* Trả trước cho người bán ngắn hạn khác

**Cộng**

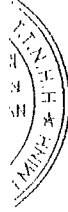
Số cuối năm	Số đầu năm
	17.885.100.000
	17.738.140.000
	2.300.000
	17.735.840.000
	146.960.000
	17.885.100.000

**5. PHẢI THU KHÁC**

- a) Phải thu ngắn hạn khác
  - Phải thu tạm ứng
  - Phải thu ngắn hạn khác
- b) Phải thu dài hạn khác
  - Tiền đặt cọc thuê mặt bằng

**Cộng**

Số cuối năm	Số đầu năm
1.898.551.204	1.538.098.370
1.898.551.204	1.462.378.370
	75.720.000
1.590.000.000	590.000.000
1.590.000.000	590.000.000
3.488.551.204	2.128.098.370



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, TP.HCM.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2017

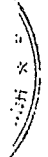
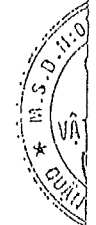
Số cuối năm

	Số đầu năm		Số cuối năm
Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được	Thời gian quá hạn
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được	
Phải thu khách hàng			
Công ty TNHH Điện Tử Hyundai Việt Nam (*)	38.828.946.000		
<b>Cộng</b>	<b>38.828.946.000</b>		
	38.878.946.000		
	<b>38.878.946.000</b>		

**Ghi chú (\*):** Đây là khoản nợ xấu đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi 100% trên số dư nợ phải thu; Theo hợp đồng mua bán hàng hóa số 150/HD-VX ngày 09/02/2012 giữa Công ty Cổ Phần Vật Tư - Xăng dầu (COMECO) và Công ty TNHH Điện Tử Hyundai Việt Nam, thời hạn thanh toán tiên hàng trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên bán (COMECO) phát hành hóa đơn giá trị gia tăng cho mỗi đợt giao hàng. Hợp đồng trên được đảm bảo bằng thư bảo lãnh số 1102/12/BL - HDB013 ngày 11/02/2012 của Ngân hàng Phát Triển Nhà TP.HCM (HD Bank) có giá trị bảo lãnh là 50 tỷ đồng. Sau khi thu được một phần tiền nợ là 6.712.080.000 VND và cần trừ bằng hàng hóa với giá trị là 4.381.982.000 VND, Công ty TNHH Điện Tử Hyundai Việt Nam còn nợ 38.878.946.000 VND nhưng Công ty chưa được Ngân hàng HD Bank thanh toán thay như cam kết trong thư bảo lãnh. Hiện tại Công ty Cổ Phần Vật Tư - Xăng dầu (COMECO) đang tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật để thu hồi số nợ trên. Ngày 01/9/2012 đơn vị đã khởi kiện yêu cầu Ngân Hàng HD Bank thanh toán theo cam kết bảo lãnh, vụ án đang được Tòa Án Nhân Dân Huyện Từ Liêm Tp. Hà Nội thụ lý (trong năm 2017 đơn vị đã thu hồi được 50.000.000 đồng).

**7. HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối năm	Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Hàng mua đang đi đường	115.304.509.090		136.502.836.363	
- Hàng hóa	32.325.497.335		31.595.898.018	
<b>Cộng</b>	<b>147.630.006.425</b>		<b>168.098.734.381</b>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, TP.HCM.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2017

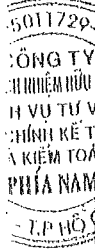
**3. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN**

- \* Xây dựng cơ bản dở dang
- Dự án Tổng kho xăng dầu Nhơn Trạch - Đồng Nai (\*)
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác

**Cộng**

Số cuối năm	Số đầu năm
73.564.939.142	63.624.634.190
63.716.670.930	63.494.670.930
9.848.268.212	129.963.260
<b>73.564.939.142</b>	<b>63.624.634.190</b>

Ghi chú (\*): Đây là chi phí quyền sử dụng 200.000 m2 đất tại Xã Phú Đông, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận QSD đất số AP 343148 ngày 8/12/2009 của UBND Tỉnh Đồng Nai cấp có thời gian sử dụng đến 31/12/2051 để xây dựng tổng kho xăng dầu theo quyết định số 4715/QĐ.CT.UBT ngày 23/12/2002 của chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, TPHCM.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2017

**9. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Dụng cụ quản lý	Tổng Cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	141.613.092.911	14.570.550.149	18.520.843.991	3.821.310.591	178.525.797.642
- Mua trong năm	3.881.745.544	5.256.534.400	7.327.821.820	133.500.000	16.599.601.764
- Cải tạo sửa chữa					
- Đầu tư XDCB hoàn thành					
- Chuyển sang bất động sản đầu tư					
- Thanh lý, nhượng bán	431.844.335	167.115.937	2.208.595.000		2.807.555.272
- Giảm khác					
Số dư cuối năm	145.062.994.120	19.659.968.612	23.640.070.811	3.954.810.591	192.317.844.134
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	31.112.453.914	12.023.587.067	15.756.137.432	2.719.736.913	61.611.915.326
- Khấu hao trong năm	3.820.200.230	1.112.819.499	1.425.586.713	443.793.423	6.802.399.865
- Tăng khác					
- Chuyển sang bất động sản đầu tư					
- Thanh lý, nhượng bán	215.922.151	111.571.311	2.208.595.000		2.536.088.463
- Giảm khác					
Số dư cuối năm	34.716.731.993	13.024.835.255	14.973.129.145	3.163.530.336	65.878.226.728
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	110.500.638.997	2.546.963.082	2.764.706.559	1.101.573.678	116.913.882.316
2. Tại ngày cuối năm	110.346.262.127	6.635.133.357	8.666.941.666	791.280.255	126.439.617.406

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 27.481.407.125 đồng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

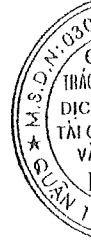
Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, TP.HCM.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2017

**10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Khoản mục	Quyền SD Đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	TSCĐ vô hình khác	Tổng Cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	87.280.316.751		924.528.583		88.204.845.334
- Mua trong năm					
- Cải tạo sửa chữa					
- Đầu tư XDCB hoàn thành					
- Chuyển sang bất động sản đầu tư					
- Thanh lý, nhượng bán					
- Giảm khác					
Số dư cuối năm	87.280.316.751		924.528.583		88.204.845.334
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	8.624.584.878		327.072.031		8.951.656.909
- Khấu hao trong năm	1.587.405.840		115.566.076		1.702.971.916
- Tăng khác					
- Chuyển sang bất động sản đầu tư					
- Thanh lý, nhượng bán					
- Giảm khác					
Số dư cuối năm	10.211.990.718		442.638.107		10.654.628.825
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	78.655.731.873		597.456.552		79.253.188.425
2. Tại ngày cuối năm	77.068.326.033		481.890.476		77.550.216.509



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, TP.HCM

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2017

**11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

- a) Chi phí trả trước ngắn hạn
  - Công cụ, dụng cụ chưa phân bổ
- b) Chi phí trả trước dài hạn
  - Công cụ, dụng cụ chưa phân bổ
  - Chi phí thuê mặt bằng

Cộng

Số cuối năm	Số đầu năm
	55.677.794
854.404.750	55.677.794
854.404.750	868.469.674
	523.333.022
	345.136.652
854.404.750	924.147.468

Đơn vị tính: VND

**12. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**

\* Vay ngắn hạn

Ngân hàng TNHH ANZ (Viet Nam) - Chi nhánh TP. HCM

Cộng

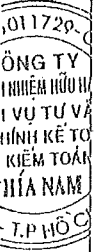
Giá trị	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Số có khả năng trả nợ	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
		42.500.000.000				42.500.000.000
42.500.000.000		42.500.000.000			42.500.000.000	42.500.000.000

**13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

- \* Phải trả người bán ngắn hạn
- \* Chi tiết phải trả người bán ngắn hạn chiếm từ 10%
  - Công ty CP Hòa Dầu Mekong
  - Công ty CP Thiết Bị Và Dầu Nhớt Minh Giang
- \* Phải trả người bán khác

Cộng

Giá trị	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số có khả năng trả nợ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
3.024.274.577	3.024.274.577	3.265.547.633	3.265.547.633	3.265.547.633
2.780.808.022	2.780.808.022	3.077.347.633	3.077.347.633	3.077.347.633
1.056.240.000	1.056.240.000	1.393.168.000	1.393.168.000	1.393.168.000
1.724.568.022	1.724.568.022	1.684.179.633	1.684.179.633	1.684.179.633
243.466.555	243.466.555	188.200.000	188.200.000	188.200.000
3.024.274.577	3.024.274.577	3.265.547.633	3.265.547.633	3.265.547.633







**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, TP.HCM.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

**16. PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

- Lương phải trả công nhân viên

Cộng

Số cuối năm	Số đầu năm
18.480.738.881	18.596.052.765
<b>18.480.738.881</b>	<b>18.596.052.765</b>

**17. PHẢI TRẢ KHÁC**

a) Phải trả ngắn hạn khác

- Kinh phí Công đoàn

- Bảo hiểm xã hội

- Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn

- Cổ tức phải trả cho các cổ đông

- Tiền thuê mặt bằng của các cửa hàng

- Phải trả khác

b) Phải trả dài hạn khác

- Nhận đặt cọc thuê văn phòng của Ngân Hàng TMCP Sacombank

Cộng

Số cuối năm	Số đầu năm
14.975.878.469	16.234.135.828
28.302.398	43.598.348
840.796	839.709.501
4.987.193.294	12.917.094.868
5.365.000	395.017.000
1.675.453.108	1.713.959.410
8.278.723.873	324.756.701
1.352.425.005	1.352.425.005
1.352.425.005	1.352.425.005
<b>16.328.303.474</b>	<b>17.586.560.833</b>

**18. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN**

\* Ngắn hạn

- Doanh thu chưa thực hiện dịch vụ cho thuê văn phòng

Cộng

Số cuối năm	Số đầu năm
	210.165.900
	210.165.900
	<b>210.165.900</b>

**19. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ**

\* Dài hạn

- Dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường

Cộng

Số cuối năm	Số đầu năm
11.791.997.434	6.294.304.446
11.791.997.434	6.294.304.446
<b>11.791.997.434</b>	<b>6.294.304.446</b>

**20. QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI, BAN ĐIỀU HÀNH**

- Quỹ khen thưởng

- Quỹ phúc lợi

Cộng

Số cuối năm	Số đầu năm
520.292.535	1.152.342.958
1.984.611.447	13.678.929
<b>2.504.903.982</b>	<b>1.166.021.887</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, TP.HCM

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2017

**21. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

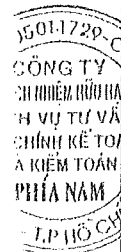
a/ Bảng cân đối biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng Cộng
A	1	2	3	4	5	6
Số dư đầu năm trước	141.206.280.000	135.484.038.434	60.371.814.115	21.242.445.149	37.428.463.594	395.733.041.292
- Tăng vốn trong năm trước					109.726.210.470	109.726.210.470
- Lãi trong năm trước						
- Tăng khác			10.000.119.425			10.000.119.425
- Giảm vốn trong năm trước						
- Lỗ trong năm trước						
- Giảm khác					(90.121.554.965)	(90.121.554.965)
Số dư đầu năm nay	141.206.280.000	135.484.038.434	70.371.933.540	21.242.445.149	57.033.119.099	425.337.816.222
- Tăng vốn trong năm nay						
- Lãi trong năm nay						
- Tăng khác			10.972.621.047		95.098.104.063	95.098.104.063
- Giảm vốn trong năm nay						
- Lỗ trong năm nay						
- Giảm khác (*)						
Số dư cuối năm nay	141.206.280.000	135.484.038.434	81.344.554.587	21.242.445.149	87.420.821.278	466.698.139.448

(\*) Giảm khác của lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: Theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, gồm:

- Trích quỹ đầu tư phát triển	10.972.621.047
- Trích quỹ khen thưởng	6.144.667.786
- Trích quỹ phúc lợi	2.633.429.051
- Chia cổ tức năm 2017	42.361.884.000
- Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát	397.800.000
- Trích thường HĐQT Ban điều hành	2.200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>64.710.401.884</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, TP.HCM.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

b/ Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu	Tỷ lệ	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công ty TNHH Một Thành Viên Dầu Khí Thành Phố (SAIGON PETRO)	39,65%	55.987.570.000	55.987.570.000
- Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV PVOIL	44,79%	63.250.160.000	63.250.160.000
- Vốn góp của các cổ đông khác	15,56%	21.968.550.000	21.968.550.000
<b>Cộng</b>	<b>100%</b>	<b>141.206.280.000</b>	<b>141.206.280.000</b>

**c/ Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- <b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
+ Vốn góp đầu năm	141.206.280.000	141.206.280.000
+ Vốn góp tăng trong năm		
+ Vốn góp giảm trong năm		
+ Vốn góp cuối năm	141.206.280.000	141.206.280.000
- <b>Cổ tức lợi nhuận đã chia</b>	42.772.164.000	

**d/ Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- <b>Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	14.120.628	14.120.628
- <b>Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng</b>	14.120.628	14.120.628
+ Cổ phiếu phổ thông	14.120.628	14.120.628
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- <b>Số lượng cổ phiếu được mua lại</b>		
+ Cổ phiếu phổ thông		
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- <b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	14.120.628	14.120.628
+ Cổ phiếu phổ thông	14.120.628	14.120.628
+ Cổ phiếu ưu đãi		

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đ/CP

**đ/ Cổ tức**

- <b>Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán</b>		
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	42.361.884.000	70.603.140.000
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi		
- <b>Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận</b>		

**e/ Các quỹ của doanh nghiệp**

- <b>Quỹ đầu tư và phát triển</b>	81.344.554.587	70.371.933.540
	81.344.554.587	70.371.933.540

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, TP.HCM.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2017

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng hóa	3.812.704.404.595	3.448.121.119.364
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	25.111.612.527	22.793.152.371.
- Doanh thu xây dựng		482.647.529
<b>Cộng</b>	<b>3.837.816.017.122</b>	<b>3.471.396.919.264</b>

**2. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU**

	Năm nay	Năm trước
- Thuế xuất khẩu		
- Hàng bán bị trả lại	519.818.180	
<b>Cộng</b>	<b>519.818.180</b>	

**3. DOANH THU THUẬN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng hóa	3.812.384.586.415	3.448.121.119.364
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	24.911.612.527	22.793.152.371
- Doanh thu xây dựng		482.647.529
<b>Cộng</b>	<b>3.837.296.198.942</b>	<b>3.471.396.919.264</b>

**4. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn hàng hóa	3.550.570.346.562	3.176.231.360.008
- Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	9.607.158.134	9.846.304.426
- Giá vốn xây dựng		434.996.400
<b>Cộng</b>	<b>3.560.177.504.696</b>	<b>3.186.512.660.834</b>

**5. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.038.442.813	836.776.416
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.168.118.200	1.359.503.700
- Khác	6.610.013	
<b>Cộng</b>	<b>2.213.171.026</b>	<b>2.196.280.116</b>

**6. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền vay	34.906.667	
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	2.630.580.097	
- Hoàn nhập giảm giá đầu tư tài chính		(1.609.953.004)
- Chi phí tài chính khác	3.076.962	2.618.545
<b>Cộng</b>	<b>2.668.563.726</b>	<b>(1.607.334.459)</b>

**7. THU NHẬP KHÁC**

	Năm nay	Năm trước
- Thu phạt hợp đồng	50.324.999	
- Thu từ thanh lý tài sản	430.587.303	199.679.019
- Thu nhập khác	90.579.840	5.987.049
<b>Cộng</b>	<b>571.492.142</b>	<b>205.666.068</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

*Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, TP.HCM.*

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Năm 2017*

**8. CHI PHÍ KHÁC**

- Chi phí khác

**Cộng**

Năm nay	Năm trước
131.017.155	16.289.321
<b>131.017.155</b>	<b>16.289.321</b>

**9. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ

- Chi phí nhân công

- Chi phí khấu hao

- Các khoản chi phí bán hàng khác

**Cộng**

Năm nay	Năm trước
65.444.095.545	66.497.835.218
7.957.173.248	5.269.206.315
68.317.437.614	63.850.469.330
<b>141.718.706.407</b>	<b>135.617.510.863</b>

b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ

- Chi phí nhân viên quản lý

- Chi phí khấu hao

- Dự phòng phải thu khó đòi

- Các khoản chi phí QLDN khác

**Cộng**

Năm nay	Năm trước
12.865.289.178	13.098.558.100
171.874.848	171.874.848
(50.000.000)	
3.806.785.721	3.170.767.898
<b>16.793.949.747</b>	<b>16.441.200.846</b>

**10. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

- Chi phí nguyên liệu, vật liệu

- Chi phí nhân công

- Chi phí khấu hao TSCĐ

- Chi phí dịch vụ mua ngoài

- Chi phí bằng tiền khác

**Cộng**

Năm nay	Năm trước
10.762.115.423	9.119.024.714
87.461.816.945	87.423.339.380
8.505.371.780	7.382.037.298
32.179.378.419	31.841.729.553
29.261.131.721	26.138.885.190
<b>168.169.814.288</b>	<b>161.905.016.135</b>

**11. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế hiện hành

- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN năm nay

**Cộng**

Năm nay	Năm trước
23.493.016.316	27.092.327.573
<b>23.493.016.316</b>	<b>27.092.327.573</b>

**12. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN

- Trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi

- Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm

- **Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Năm nay	Năm trước
95.098.104.063	109.726.210.470
	11.375.896.837
95.098.104.063	98.350.313.633
14.120.628	14.120.628
<b>6.735</b>	<b>6.965</b>

*Ghi chú : Chi tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu số năm trước đã điều chỉnh lại do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2016 được trích vào năm 2017, chi tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2017 đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán quỹ khen thưởng, phúc lợi chưa trích do chưa có nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.*

**13. CHI PHÍ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT**

- Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

**Cộng**

Năm nay	Năm trước
397.800.000	418.200.000
<b>397.800.000</b>	<b>418.200.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, TP.HCM.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2017

**14. THUẾ TNDN PHẢI NỘP VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TRONG KỲ**

	Năm nay	Năm trước
+ Tổng lợi nhuận trước thuế	118.591.120.379	136.818.538.043
+ Các khoản điều chỉnh tăng	42.079.401	2.603.522
+ Các khoản điều chỉnh giảm	1.168.118.200	1.359.503.700
- Cổ tức lợi nhuận được chia	1.168.118.200	1.359.503.700
+ Tổng thu nhập chịu thuế	117.465.081.580	135.461.637.865
+ Thuế TNDN phải nộp	23.493.016.316	27.092.327.573
+ Thuế TNDN còn phải nộp	23.493.016.316	27.092.327.573
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN	95.098.104.063	109.726.210.470

**VII. NHỮNG THÔNG TIN BỔ SUNG****1- Giao dịch giữa các bên liên quan:**

*Trong năm 2017, Công ty phát sinh một số nghiệp vụ với các bên có liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:*

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch (VND)
- Công ty TNHH Một Thành Viên Dầu Khí Thành Phố (SAIGON PETRO)	Cổ đông lớn	Mua xăng dầu	2.362.148.670.000
- Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV PVOIL	Cổ đông lớn	Mua xăng dầu	1.488.419.405.000

*Số dư các khoản công nợ phải trả trước người bán với các bên có liên quan như sau:*

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công ty TNHH Một Thành Viên Dầu Khí Thành Phố (SAIGON PETRO)	Cổ đông lớn		2.300.000

**2- Báo cáo bộ phận**

- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý: Toàn lãnh thổ Việt Nam.

- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Hoạt động chủ yếu của Công ty là kinh doanh xăng dầu nên không trình bày báo cáo bộ phận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

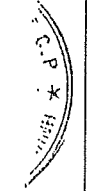
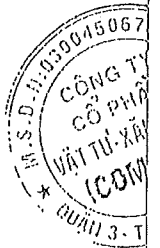
Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, TP.HCM

**3- Công cụ tài chính**

**a) Tài sản tài chính và Nợ phải trả tài chính**

	Giá trị số sách		Giá trị dự phòng		Giá trị hợp lý	
	Ngày 31/12/2017	Ngày 31/12/2016	Ngày 31/12/2017	Ngày 31/12/2016	Ngày 31/12/2017	Ngày 31/12/2016
<b>Tài sản tài chính</b>						
- Tiền và các khoản tương đương tiền	51.271.265.793	26.488.726.624			51.271.265.793	26.488.726.624
- Phải thu của khách hàng	51.029.869.889	52.123.635.503	(38.828.946.000)	(38.878.946.000)	12.200.923.889	13.244.689.503
- Phải thu ngắn hạn khác	1.898.551.204	1.538.098.370			1.898.551.204	1.538.098.370
<b>Cộng</b>	<b>104.199.686.886</b>	<b>80.150.460.497</b>	<b>(38.828.946.000)</b>	<b>(38.878.946.000)</b>	<b>65.370.740.886</b>	<b>41.271.514.497</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>						
- Vay và nợ ngắn hạn		42.500.000.000				42.500.000.000
- Phải trả người bán	3.024.274.577	3.265.547.633			3.024.274.577	3.265.547.633
- Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	14.975.878.469	16.234.135.828			14.975.878.469	16.234.135.828
- Chi phí phải trả						
- Phải trả dài hạn nội bộ						
- Phải trả dài hạn khác	1.352.425.005	1.352.425.005	11.791.997.434	6.294.304.446	13.144.422.439	7.646.729.451
<b>Cộng</b>	<b>19.352.578.051</b>	<b>63.352.108.466</b>	<b>11.791.997.434</b>	<b>6.294.304.446</b>	<b>31.144.575.485</b>	<b>69.646.412.912</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính là giá trị mà một tài sản có thể được trao đổi, hoặc một khoản nợ phải trả có thể được thanh toán giữa các bên có đầy đủ hiểu biết, trong một giao dịch trao đổi ngang giá.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, TP HCM.

### b) Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Các nhân tố rủi ro tài chính:

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính:

- Rủi ro thị trường
- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro thanh khoản

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, giám sát rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

#### b.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, và rủi ro về giá khác.

##### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hoá, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán chủ yếu là đồng Việt Nam.

##### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty không có rủi ro lãi suất do các khoản vay theo lãi suất cố định và công ty luôn được các ngân hàng xếp hạng tín dụng tốt nên lãi suất các tổ chức thường áp dụng ở mức lãi suất phù hợp nhất so với thị trường.

##### *Rủi ro về giá khác*

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái. Vấn đề này không ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty.

#### b.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Các khách hàng của công ty chủ yếu là các Công ty cấp nước lớn của các tỉnh thành trong khu vực phía Nam, có mối quan hệ truyền thống lâu năm trong lĩnh vực cấp thoát nước, ngoài ra các công trình công ty đang thi công nguồn vốn thanh toán chắc chắn nên những rủi ro về phải thu khó đòi từ khách hàng rất ít. Tuy nhiên cũng có một số công trình vướng về mặt bằng thi công dẫn đến thời gian thi công kéo dài, chi phí đầu vào biến động, lãi vay tăng cao.

##### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách đưa ra chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình công nợ để đôn đốc thu hồi. Công ty chỉ tham gia đấu thầu các công trình có nguồn vốn thanh toán đảm bảo để tránh trường hợp thi công xong công trình nhưng chủ đầu tư không có nguồn vốn để thanh toán.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5011729-C  
CÔNG TY  
PHÍA NAM  
H VU TƯ VÀ  
KINH KẾ TO  
KIỂM TOÁN  
- TP. HỒ CHÍ MINH

5011729-C  
CÔNG TY  
PHÍA NAM  
H VU TƯ VÀ  
KINH KẾ TO  
KIỂM TOÁN  
- TP. HỒ CHÍ MINH



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

Địa chỉ: Tòa nhà Comeco, 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, TP.HCM.

**b.3 Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
<b>Tại 31/12/2017</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	51.271.265.793		51.271.265.793
Phải thu khách hàng và phải thu khác	52.928.421.093	1.590.000.000	54.518.421.093
Đầu tư ngắn hạn	12.153.394.400		12.153.394.400
Đầu tư dài hạn		12.210.531.952	12.210.531.952
Tài sản tài chính khác			
<b>Tổng Cộng</b>	<b>116.353.081.286</b>	<b>13.800.531.952</b>	<b>130.153.613.238</b>
<b>Tại 01/01/2017</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	26.488.726.624		26.488.726.624
Phải thu khách hàng và phải thu khác	53.661.733.873	590.000.000	53.661.733.873
Đầu tư ngắn hạn	14.827.071.091		14.827.071.091
Đầu tư dài hạn		12.167.435.358	12.167.435.358
Tài sản tài chính khác			
<b>Tổng Cộng</b>	<b>94.977.531.588</b>	<b>12.757.435.358</b>	<b>107.144.966.946</b>

**4. Số liệu so sánh**

Số dư đầu năm trên Báo cáo tài chính năm 2017 là số dư cuối năm trên Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

Người lập biểu


(Ký, họ tên)



Nguyễn Hữu Hoàng

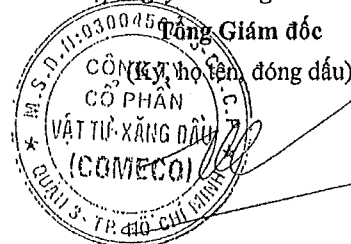
Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

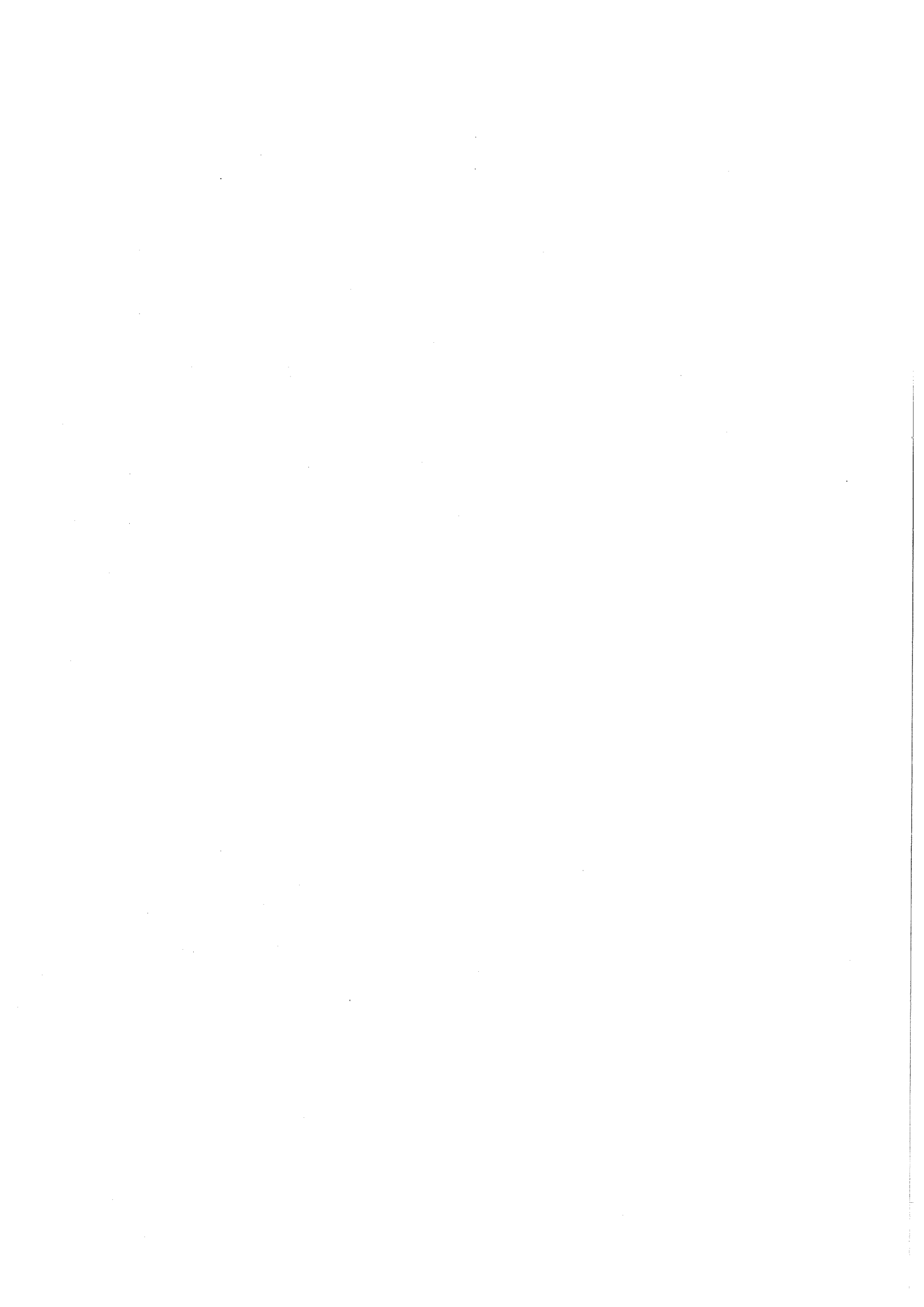


Phạm Công Quyền

Lập, ngày 30 tháng 01 năm 2018



Lê Tấn Thương



**HỆ THỐNG CHI NHÁNH XĂNG DẦU COMECO  
(CỬA HÀNG XĂNG DẦU)**

CN XD	ĐỊA ĐIỂM	ĐIỆN THOẠI	TG BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG
Số 01	Góc Lý Thái Tổ - Lê Hồng Phong, P.1, Q.10, TP.HCM	38 359 704	*
Số 03	178/9M Điện Biên Phủ, P.21, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	38 994 332	*
Số 04	46 Lê Quang Sung, P.2, Q.6, TP.HCM	39 693 884	*
Số 06	710 Hồng Bàng, P.1, Q.11, TP.HCM	39 691 767	*
Số 07	49 Trường Chinh, P.12, Q.Tân Bình, TP.HCM	38 490 097	*
Số 08	917 Đường 3/2, P.7, Q.11, TP.HCM	38 550 466	*
Số 09	79 Lý Thường Kiệt, P. 8, Q.Tân Bình, TP.HCM	38 645 289	*
Số 11	292 Đinh Bộ Lĩnh, P.26, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	35 114 907	18/04/2003
Số 12	28 Kinh Dương Vương, P.13, Q.6, TP.HCM	38 756 890	*
Số 14	450 Kinh Dương Vương, P.An Lạc A, Q.Bình Tân, TP.HCM	38 750 029	*
Số 15	526 Kinh Dương Vương, P.An Lạc A, Q.Bình Tân, TP.HCM	38 750 038	*
Số 16	442 Cách Mạng Tháng 8, P.11, Q.3, TP.HCM	39 316 365	*
Số 17	70 Bạch Đằng, P.24, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	38 990 983	*
Số 18	42 - 44 Võ Thị Sáu, P.Tân Định, Q.1, TP.HCM	38 291 339	15/01/2000
Số 20	667A, Quốc lộ 1A, KP 3, P.Linh Xuân, Q. Thủ Đức, TP.HCM	37 240 479	21/08/1993
Số 21	12A Quang Trung, P.11, Q.Gò Vấp, TP.HCM	39 968 014	01/09/1999
Số 22	315 Phan Huy Ích, P.14, Q.Gò Vấp, TP.HCM	39 873 006	16/08/2001
Số 23	1/1 Tân Kỳ Tân Quý, P.Sơn Kỳ, Q.Tân Phú, TP.HCM	38 474 522	15/10/2002
Số 24	C2 KCN Đức Hoà 1 Hạnh Phúc, Xã Đức Hòa Đông, H. Đức Hòa, Tỉnh Long An	0723 779 913	18/02/2003
Số 25	26 Hồ Học Lãm, P.16, Q.8, TP.HCM	37 523 952	10/09/2004
Số 26	17/3 Huỳnh Tấn Phát, Xã Phú Xuân, H.Nhà Bè, TP.HCM	37 828 493	16/03/2004
Số 27	3/40G Dương Công Khi, Ấp Nhị Tân 1, Xã Tân Thới Nhì, H.Hóc Môn, TP.HCM	37 132 961	06/11/2004
Số 29	318 Hương lộ 80, P.Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TP.HCM	37 655 868	27/04/2011
Số 30	22 Hương lộ 2, Xã Phước Vĩnh An, H.Củ Chi, TP.HCM	37 905 836	08/06/2004
Số 32	209 Lý Thường Kiệt, P.7, Q.11, TP.HCM	39 557 925	10/06/2005
Số 33	836 QL 1A, Ấp Ngũ Phúc, Xã Hố Nai 3, H.Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai	0612 660 919	25/06/2010
Số 34	1135 Quốc lộ 1A, P.Tân Tạo, Q.Bình Tân, TP.HCM	37 505 046	01/02/2010
Số 35	Km 152, QL 20, KP 1, TT Madagui, H.Đạ Huoai, Tỉnh Lâm Đồng	0633 946 239	12/11/2011
Số 36	164A, Đường tỉnh 887, Ấp Mỹ A, Xã Mỹ Thạnh An, Tp Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	0753 545 494	07/12/2011
Số 37	Quốc lộ 60, Ấp Tân Long 2, Xã Tân Thành Bình, H.Mỏ Cày Bắc, Tỉnh Bến Tre	0753 670 909	07/01/2012
Số 38	Ấp Vĩnh Phước, Xã Phước Lý, H.Cần Giuộc, Tỉnh Long An	0723 892 959	16/09/2011
Số 39	Quốc lộ 1A, Ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, H.Bến Lức, Tỉnh Long An	0723 644 674	25/04/2012
Số 40	348A Thạch Lam, P.Phú Thạnh, Q.Tân Phú, TP.HCM	39 761 217	04/12/2012
Số 41	456A Đại lộ Bình Dương, Khu phố Nguyễn Trãi, P. Lái Thiêu, TX.Thuận An, Tỉnh Bình Dương	0650 363 6691	02/02/2013
Số 43	70 Quốc lộ 22, Ấp Chợ, Xã Tân Phú Trung H.Củ Chi, Tp.HCM	37 962 214	26/7/2014

**TỔNG CỘNG : 35 CHI NHÁNH XĂNG DẦU COMECO**

**Ghi chú :**

- (\*) : 12 CNXD được tiếp quản sau ngày Giải phóng Miền Nam 30/4/1975.
- CNXD số 31 chấm dứt HTKD kể từ ngày 31/12/2017.
- CNXD số 42 chấm dứt HTKD kể từ ngày 16/01/2018.

